

华夏神秘全书

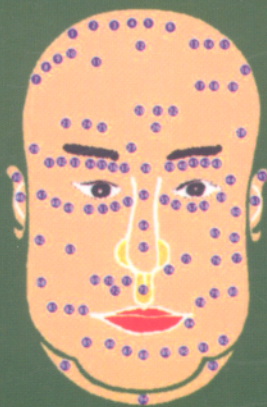
THIỆU VĨ HOA

ĐẠI ĐỨC THÍCH MINH NGHIỆM CHỦ BIÊN

Trung Hoa thần bí toàn thư

NGŨ QUAN HỌC NHẬN BIẾT TÍNH CÁCH CON NGƯỜI

- HƠN 100 ĐỒ HÌNH MINH HOA VỀ NGŨ QUAN
- NHẬN BIẾT VỀ TƯỚNG NGŨ QUAN PHỤC VỤ CÁC CÔNG VIỆC: HÔN NHÂN, ĐỐI TÁC KINH DOANH, TRỢ LÝ.
- CUỐN SÁCH LÀ MỘT TRƯỚC TÁC NỔI TIẾNG CỦA DỊCH ĐÀN THÁI Đẩu THIỆU VĨ HOA.



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

THIỆU VĨ HOA

**NGŨ QUAN HỌC -
NHẬN BIẾT TÍCH CÁCH CON NGƯỜI**

Dịch giả: Trần Tuấn Anh - Duy Nguyễn

ĐOÀN XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Lời nói đầu

Ngũ quan là năm giác quan có ý nghĩa quan trọng của con người bao gồm: Cơ quan thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác. Đây là các cơ quan tạo nên Nhân tướng của mỗi người và tạo nên môn nhân tướng học. Ngay từ buổi sơ khai môn này đã trở thành bộ môn nhân văn bao trùm một lĩnh vực phong phú, có một nền tảng nhân bản và một phương pháp thực nghiệm rõ ràng. Nhân tướng học phương Đông đã tổng hợp được môn tâm lý học của phương Tây và lĩnh vực nhân tướng học làm một.

Những nét tướng của khoa nhân tướng học phương Đông mang ý nghĩa tính cách, tác phong, số phận con người rất hấp dẫn. Đồng thời, khoa này còn đi sâu nghiên cứu cả địa hạt phú quý, bệnh tật, thọ yếu, sinh kế, nghề nghiệp cả đời người. Mặt khác, tướng học phương Đông nghiên cứu ngũ quan đi sâu tìm hiểu mỗi cá nhân, các chi tiết liên quan đến những người khác có liên hệ mật thiết với mình. Đó là: Cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cái, bạn bè.

Cuốn *Ngũ quan học - nhận biết tính cách con người* của tác giả nổi tiếng Trung Quốc Thiệu Vĩ Hoa sẽ cùng bạn phân tích từng nét cụ thể trong ngũ quan của mỗi người để nhận biết được mình về vận mệnh, sự nghiệp, cuộc đời. Đồng thời, từ những nét biểu hiện trên tướng mạo của mình để đối xứng với người khác đưa ra những chiêm nghiệm cho riêng mình.

Nếu ngũ quan một trong những bộ vị: Trán, cằm, lưỡng quyền trái, phải, mũi, miệng có biểu hiện khác thường bạn cũng có thể nhận biết được một cách dễ dàng và có hệ thống thông qua nội

đúng cuốn sách này. Ngũ quan - 5 giác quan có vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. Nó không chỉ đảm nhiệm chức năng sinh học mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong cuộc đời. Ngũ quan tương xứng sẽ giúp con người có tướng mạo phú quý, phát đạt may mắn.

Nội dung cuốn sách là những kiến thức thực nghiệm bản thân tác giả, chỉ có tính chất tham khảo. Bạn đọc không nên căn cứ vào đó mà đoán định, đưa ra những kết luận vội vàng gì.

Trong quá trình biên dịch cố gắng tránh khỏi những thiếu sót, rất mong bạn đọc lượng thứ, tận tình chỉ bảo để cuốn sách tái bản lần sau được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Chương một

NHÌN QUA TƯỚNG MẠO CÓ THỂ ĐOÁN BIẾT ĐƯỢC CON NGƯỜI

Con người sinh ra trong khí Âm Dương. Con người được trời đất tạo hình dáng, có được tư chất của Ngũ hành, có được linh hồn của vạn vật. Đầu tựa trời, chân tựa đất, mắt như nhật nguyệt, giọng tựa lời phong, máu như sông Hoàng Hà, xương cốt như đá, mũi tựa Sơn Nhạc, tóc như thảo mộc. Trời càng cao, đất càng dày, nhật nguyệt càng sáng tỏ, lời phong càng vang dội, Hoàng Hà càng tươi, đá càng cứng, Sơn Nhạc càng cao, thảo mộc càng thanh tú.

-----“*Ma Y tướng pháp*”

Tướng mạo bên ngoài và tự nhiên

Từ xưa tới nay con người chưa tìm ra phương pháp thay đổi hoàn toàn được vận vật, nhưng con người có thể được rèn luyện thể phách.

Trái qua các thế kỷ vận động, trái đất bao la hỗn độn, không xác định được ranh giới của chân trời. Qua nhiều lần vận động ngẫu nhiên của Trái đất, để tạo nên những sự vật kỳ quái, sinh mệnh đa dạng, trong đó con người tự hào là “linh hồn của vận vật”.

Con người là sản vật của tự nhiên; con người là sinh mệnh của tự nhiên tồn tại xung quanh vận vật. Xét về bản chất sinh mệnh khác nhau thì không có gì khác nhau giữa người, động vật và thực vật. Khoa học hiện đại đã cho thấy: Các nguyên tố cấu thành nên cơ thể máu thịt của con người là Cacbon, Nitơ, Oxy, Fluor, Neon thì ở động thực vật cũng tương tự vậy. Động thực vật rời xa nước thì không thể sinh trưởng, sinh mệnh con người vẫn không có cách nào thoát khỏi quy luật tất yếu này.

Vận mệnh như vậy, hình dáng bên ngoài của người và động thực vật có phải là sản phẩm của tự nhiên hay không? Thế giới vận vật, tướng mạo bên ngoài không giống nhau, là môi trường sinh tồn khác nhau, phương thức vận động khác nhau (bao gồm cả sự không đồng nhất về gen di truyền) và còn rất nhiều những điều ngẫu nhiên. Từ những điểm không giống nhau cũng hình thành nên các kết quả không giống nhau.

Trên thực tế, con người có thể căn cứ vào tình trạng hình dáng bên ngoài của cây trồng như: Hạt, độ chắc mẩy, màu sắc để suy luận, phán đoán trong tương lai sẽ ra hoa, kết trái như thế nào?

Nếu hiểu sâu sắc thuật xem tướng, con người có thể căn cứ vào hình dáng bên ngoài của con ngựa, con ngựa

con như: Đuôi, mắt, mũi, tai, miệng và các biểu hiện khác về bộ xương, thần sắc, động thái để đoán biết giá trị sử dụng trong tương lai. Những người nông dân cũng dựa vào các biểu hiện đó đúc rút ra kinh nghiệm chăn lợn, nuôi gà, vào hình dáng của con lợn giống, gà con để đoán biết khả năng sinh trưởng sau này.

Động thực vật có thể dựa vào hình dạng. Điểm này, loài người đã có kiến thức rất sâu và ngày càng hiểu được giá trị sử dụng của động thực vật khi quan sát hình dáng bên ngoài của chúng. Đồng thời, con người cũng tích lũy ngày càng phong phú hơn “tướng thuật” quan sát đối với động thực vật.

Cùng là sản vật của tự nhiên nếu động thực vật có thể xem được tướng thì con người có thể xem tướng được không?

Từ ý nghĩ sinh vật tự nhiên đơn thuần, câu trả lời của những nhà khoa học đều đã khẳng định câu hỏi này. Vì khoa học đã phân tích và chứng minh rằng: Hình dáng bên ngoài của con người có mối quan hệ mật thiết với thể chất, trí tuệ, sinh dục, trưởng thành và gen di truyền, cũng ảnh hưởng đến suốt đời của con người. Dưới đây là 10 đặc thù biểu hiện mối quan hệ giữa hình dáng bên ngoài và gen di truyền:

- Béo: Bản chất béo là do di truyền, nếu hai bố mẹ cùng béo, 53% sẽ bị di truyền cho con cái. Nếu trong bố và mẹ chỉ có 1 người béo thì xác suất di truyền chiếm 40%.

- Chiều cao: Chiều cao của con cái được di truyền từ bố, chiếm 35%, 35% di truyền từ mẹ, 30% còn lại là do ảnh hưởng từ môi trường đời trước. Cho nên, nếu một trong hai bố mẹ thấp thì người con cũng thấp.

- Hói đầu: Hói đầu mang tính di truyền đặc thù, mà chỉ di truyền cho con trai, nên nếu bố hói đầu thì con trai

sẽ theo gen hói đầu chiếm 50%; Nếu ông ngoại bị hói đầu thì cháu trai sẽ bị hói đầu với xác suất 25%.

- Da: Nếu bố mẹ có nước da đen, thì con cái sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp. Nếu bố mẹ mà một người đen một người trắng thì con cái da bình thường không đen không trắng.

- Giọng nói: Bình thường, giọng nói của con trai to hay nhỏ, cao hay thấp là giống bố, con gái thì giọng lại giống mẹ. Nhưng đặc điểm này chịu ảnh hưởng của các nhân tố do lượng khí mà phổi hô hấp, lưỡi dài hay ngắn, hình miệng, xương cốt, khiếm khuyết bẩm sinh cũng có thể thay đổi do tập luyện phát âm sau này.

- Cằm: Cấu tạo hình dáng cằm do gen di truyền, cho nên nếu một trong hai bố mẹ có cấu tạo cằm tương đối đặc biệt thì con cái rất dễ bị di truyền hình dạng cằm này.

- Mụn: Nếu hai bố mẹ dễ mọc mụn thì khả năng di truyền gấp 20 lần người bình thường.

- Chân vòng kiềng: Chân vòng kiềng vì mỡ tích quá nhiều dưới da, nếu tập luyện thường xuyên thì có thể khắc phục được. Còn độ dài ngắn của chân là do di truyền.

- Mắt hai mí: Mắt hai mí cũng là do di truyền, vì thế cả hai bố mẹ mắt hai mí, xác suất con cái bị mắt hai mí là rất cao. Nhưng cũng có trường hợp con cái sinh ra là mắt 1 mí, sau này lớn lên lại là hai mí. Ngoài ra, mắt to, mũi cao, dài tai to, lông mày dài cũng là theo gen di truyền.

- Tóc bạc khi còn trẻ: Đây là biểu hiện theo di truyền, xác suất thường thấp.

Di truyền có ảnh hưởng rất lớn tới di truyền của con người, vai trò của di truyền ảnh hưởng đến sinh mệnh con người cũng rất quan trọng. Điều này y học đã nhiều lần chứng minh. Ví dụ lông mày có liên quan đến di

truyền, đồng thời lông mày có liên quan trực tiếp đến tình hình sức khỏe. nhìn lông mày có thể đoán biết được tình trạng bệnh tật của con người.

- Lông mày rậm tức là thận tốt, sức khỏe dồi dào.

- Lông mày nhạt nhưng thưa chứng tỏ thận suy nhược, sức khỏe yếu.

- Lông mày thưa thớt hoặc rụng nhiều thường gặp ở bệnh nhân phải truyền dịch, người thực vật.

Hình dáng của lông mày có liên quan đến sức khỏe, trong khi đó sức khỏe ảnh hưởng đến tuổi thọ con người dài hay ngắn. Như vậy, căn cứ vào hình dáng lông mày mà đoán biết được sức khỏe là người đó khỏe hay yếu.

Từ đó, có thể suy ra nhiều, hình dạng con người Ngũ tạng - Túc chi - cơ thể, xương cốt, da dẻ có liên quan đến di truyền, sức khỏe, tuổi thọ. Bởi vậy, hình dạng của trở thành căn cứ để suy đoán các thuộc tính khác trong tự nhiên.

Thuộc tính của con người chịu ảnh hưởng của gen, cũng chịu sự chi phối của hoàn cảnh tự nhiên (điều kiện sinh tồn).

Các nghiên cứu y học của Nhật Bản đã chỉ ra rằng: Sự phát triển của não trẻ được quyết định bởi chế độ dinh dưỡng. Ông cho rằng chức năng của não có các yếu tố nổi trội quyết định là do điều kiện di truyền và môi trường, nhưng trên 80% được quyết định bởi dinh dưỡng. Ông nghiên cứu và phát hiện ra 8 loại chất dinh dưỡng có vai trò quan trọng đối với sức khỏe:

1. Mô giúp não hoàn toàn khỏe mạnh.

2. Vitamin C tăng cường khả năng nhạy bén.

3. Canxi đảm bảo cho não làm việc bền bỉ, hiệu quả tăng trí nhớ.

4. Đường là nguồn năng lượng cho não hoạt động nhưng nếu hấp thụ quá nhiều sẽ gây tổn thương chức năng não.

5. Lòng trắng trứng là chất cơ bản của hoạt động trí não.
6. Vitamin B ngăn ngừa bệnh thần kinh.
7. Vitamin A thúc đẩy sự phát triển của não.
8. Vitamin E duy trì sự hoạt động của não.

Mức độ phát triển của não không giống nhau, hình dạng cũng không giống nhau, mỗi người có điều kiện sinh tồn, thói quen sống không giống nhau. Điều này dẫn đến tất cả các chất dinh dưỡng, nhiệt lượng mà con người hấp thụ không giống nhau. Những thực phẩm không giống nhau lý giải thêm về sự di truyền hình dạng bên ngoài không giống nhau. Tự nhiên cũng có ảnh hưởng không giống nhau đến sự hình thành hình dạng. Trong khi đó hình dáng bên ngoài mang lại nhiều biến đổi, từ sinh lý, tâm lý và sức khỏe, tuổi thọ cũng có những biến đổi tương tự. Bởi vậy, con người có thể nói rằng hình dáng bên ngoài đoán biết được tình hình có liên quan đến sinh lý, tâm lý, sức khỏe và tuổi thọ. Ngược lại, từ tự nhiên cũng có thể đoán biết được tình hình có liên quan đến quá khứ.

Hơn nữa, trái đất rộng lớn, nhiều nơi địa hình không giống nhau: Núi cao, biển sâu, nơi bằng phẳng, có rừng núi, có sa mạc. Những điều kiện tự nhiên địa lý, cũng ảnh hưởng đến sinh lý, tâm lý, sức khỏe, tuổi thọ của mỗi người. Ví dụ: Người châu Phi da đen, người châu Âu da trắng, người châu Á da vàng, đây đều do môi trường địa lý chi phối.

Hoàn cảnh tự nhiên có liên quan đến sự trải nghiệm của con người. Bởi vậy, qua tướng mạo có thể biết rõ được quá khứ của mỗi người, có thể đoán được hiện tại của người đó. Hoàn cảnh quá khứ và hiện tại của con người ảnh hưởng đến tương lai. Về quan điểm liên kết và quan điểm phát triển, căn cứ vào quan sát hình dạng của con người để có thể hiểu rõ hơn tình hình quá khứ hiện tại.

Như vậy, tại sao không thể đoán được xu thế phát triển trong tương lai.

Còn về Tướng mạo phán đoán chính xác hợp lý thuộc tính tự nhiên của cuộc sống con người có quan hệ mật thiết với tự nhiên, mang tính xã hội. Những biểu hiện giúp con người nắm chắc thuật xem tướng một cách hệ thống toàn diện chính xác:

Hình dạng và vận mệnh

“Bất tào nhân ky thị dung tài” tức: Nếu như một người xem nhẹ lời phê bình góp ý của người khác, cấp dưới vì thế mà bị thôi việc, người đó cũng không thể coi là người tài.

Tranh luận kéo dài gây lãng phí thời gian

Nếu nói tướng mạo bên ngoài của con người là kết quả của sự vận động và hoạt động của tự nhiên - “hai bàn tay to lớn cùng hợp lực nhào nặn”, như vậy, vận mệnh của con người tương tự là sinh mệnh của con người cùng được hợp sức nhào nặn. Giữa hai quan điểm này, có mối liên hệ mật thiết với nhau hay không? Nếu có thì có bao nhiêu mối liên hệ mật thiết như vậy? Từ xưa tới nay vấn đề này đã làm được các nhà khoa học quan tâm, những cuộc tranh luận diễn ra dường như trở thành cuộc luận chiến thế giới gay gắt giữa “Hữu thần luận” và “Vô thần luận” lãng phí thời gian.

Tiêu điểm của cuộc tranh luận nằm ở có “vận mệnh” hay không? Trọng tâm của cuộc tranh luận là các lý giải đối với vận mệnh của con người.

“Tiểu Từ điển Việt Hán hiện đại” đã giải thích về vận mệnh là chỉ sinh tử, giàu nghèo và tất cả cái mà con người gặp phải (người mê tín cho rằng là tất cả những gì mà sinh giới định sẵn). Hai tầng ý nghĩa đó chứng tỏ

rằng hai loại quan điểm đối lập nhau: Người trước cho rằng vận mệnh chỉ là tương lai gặp phải, người sau thì cho rằng vận mệnh là quỹ đạo do trời cao đã định. Mỗi người một lý lẽ khác nhau. Vấn đề tranh luận chính là ý nghĩa vận mệnh về bản chất không giống nhau.

Tìm quỹ đạo của vận mệnh

Con người có vận mệnh hay không? Để tìm được đáp án gần với chân lý nhất, mỗi người nên loại bỏ thành kiến về “mê tín” và “không mê tín”, bình tĩnh và làm rõ khái niệm về vận mệnh.

“Vận mệnh”, bao gồm hai hàm nghĩa: Một là, mệnh, tức là sinh mệnh hoặc tính mệnh; Hai là vận, vận khí và vận may. Sinh mệnh có sinh tử thọ yếu, bệnh tật thương tàn; vận khí có giàu nghèo họa phúc, nghèo giàu thịnh suy. Mệnh càng nhiều thì chỉ tính tự nhiên, hoặc tính bẩm sinh, tức là tất cả những việc sinh tử thọ yếu, tình trạng bệnh tật thương tàn và kết cục, xu hướng thì có hoặc có thể tồn tại. Vận càng nhiều chỉ tính xã hội hoặc đời trước, tức là các phương thức, mức độ và tính khả năng của cuộc đời con người đã trải qua. Mệnh là sinh mệnh của vận. Trên thực tế vận là quá trình hoạt động của mệnh. Hai câu này có ý nghĩa bao hàm nhau, thiếu một cũng không được, không phải là không có sự vận động của một sinh mệnh, không phải thực thể sinh mệnh chỉ đứng yên không thay đổi. Tướng học được vận dụng trong thực tế, hai từ này thường xuyên được sử dụng, hoặc gọi đơn giản là mệnh. Vận mệnh cũng bao gồm giàu có, nghèo hèn, lành, dữ, họa, phúc... Bởi vậy, vận mệnh là kết cục của sinh, tử, thọ, yếu, giàu sang, nghèo hèn mà chúng vừa chịu sự hạn chế của bẩm vừa chịu ảnh hưởng của đời; Mỗi quan hệ nhân quả cùng với xu thế cuối cùng và kết cục cuối cùng của tất cả những gì con người gặp

phải. Ví dụ như: Họa, phúc, lành, dữ, thịnh, suy, tiến thoái lưỡng nan.

Nếu một người trong cả cuộc đời không có tai ương gì, hoặc đại nạn không chết, gặp họa hóa lành, gia đình hạnh phúc hòa thuận, cuộc sống sung túc, tiền tài không thiếu, sức khỏe vô biên, lộc quan viên mãn, thành danh thành gia, trăm sự trăm thắng, vạn sự như ý. Nhưng trong cuộc sống con người cũng dễ gặp những người tốn nhiều công sức mà không đạt được thứ mình cần. Những trường hợp trên con người thường nói của người đó tốt số, chính là nói kết cục và tình trạng cuộc đời người đó tốt. Có thể nói người này xuất thân thấp hèn, có thể lúc còn trẻ trải qua nhiều sóng gió rắc rối, có thể tài năng không kiệt xuất nhưng lại có hạnh phúc trong cuộc đời.

Ngược lại, cũng có một số người gặp nhiều sóng gió, gia đình bất hạnh, vợ con ly tán, nghèo khó, làm việc gì cũng không thuận lợi, chuyện gì cũng thất bại, suy tàn sa sút, thậm chí bất hạnh, chết sớm, gặp nhiều tai họa. Có thể người này có tài năng, giỏi giang; có thể người này xuất thân cao quý, là người có giáo dục, dòng dõi hiển hách, nhưng vận mệnh không như ý muốn. Có thể người đó đã từng hiển hách một thời, qua thời làm quan nắm quyền, nhưng không phải cứ lên cao là lên cao mãi, hay được sắp đặt trước, mà là bệnh tật đeo đẳng không có cách nào thắng được nó. Những người như thế, vận mệnh của họ nhiều sai trái, chính là nói tình trạng và kết cục của người này không tốt.

Từ ví dụ trên có thể thấy rằng: Tuy vận mệnh là tất cả các đặc điểm và xu hướng cuộc đời con người sẽ gặp phải, nhưng dường như nó là một sức mạnh vô hình có mà không, đậm nét mà mờ nhạt, khó nắm bắt và chi phối: Từ đầu đến cuối đều gắn liền với cuộc đời con người. Chi phối một cách thần bí hoạt động lựa

chọn của con người và định sẵn kết cục cho cuộc đời mỗi con người.

Tại sao cùng là con người mà vận mệnh lại hoàn toàn không giống nhau? Tại sao cái bỏ ra và cái nhận được thường không thể so sánh được? Tại sao chuyện bình thường mà phải đặt ra những lời nguyện thề? Tại sao con người không có cách nào biết trước được tương lai, khó có thể tránh họa làm phúc? Tại sao con người không thể dựa vào nghị lực của bản thân để sinh tồn, để hoàn thiện mình và tự do quyết định số phận của bản thân mình? Những lý luận này dễ khiến cho mọi người hiểu nhầm, cho rằng dường như có một ma lực đen tối mà con người cũng phải bất lực đang chi phối, ảnh hưởng đến thế giới xung quanh con người, hoặc nói tất cả đều là sự sắp xếp của sinh giới. Con người cũng không có cách nào chống lại sức mạnh này.

Trong cái bất lực của con người nảy sinh hai loại tâm thái (quan điểm) là: Một là dứt khoát không thừa nhận sự tồn tại của vận mệnh, ngược lại vận mệnh là thứ không thể sờ thấy được, không thể đơn giản sự việc, không nhận là sai. Một là những người mê tín mê muội, thành khẩn thành tâm lễ bái dưới chân vận mệnh, cho rằng tất cả hoạt động của con người đều không tự nhiên mà có, không phải do sinh giới sắp xếp. Đây chính là vận mệnh. Cho dù ở hiện tại rất nhiều sự giải thích cũng không làm rõ được nghi hoặc này. Như sự giải thích của bản tiếng Anh “Bách khoa toàn thư - Tôn giáo luân lý”: “Mệnh là một thế lực, đó là thứ mà năng lực của con người không thể chống lại được, thường là một thế lực về máy móc, vật chất, vô ý thức. Thế lực này chế ngự toàn thế giới, đây là một ví dụ mà con người bị chế ngự”.

Vén bức màn bí mật về vận mệnh

Trên thực tế, có thứ sức mạnh mà con người không thể chi phối được hay không? Nếu như có, thực ra nó là cái gì?

Đây chính là câu hỏi vận mệnh do cái gì cấu thành, bị cái gì chi phối? Cơ bản là trình độ nhận thức của loài người hôm nay, trong hiện thực cuộc sống, mỗi người có một cảnh ngộ không giống nhau, kết cục không giống nhau. Trong khi đó cảnh ngộ và kết cục này khó có thể do mỗi cá nhân chi phối. Như vậy, tồn tại thứ sức mạnh mà con người không thể chi phối, đó là vận mệnh. Nhưng, con người lại cho rằng: Vận mệnh không phải là thứ sức mạnh thần bí, trên thực tế nó là hợp lực của quy luật tự nhiên, quy luật xã hội với đặc điểm cá thể sống. Chính là phương thức, xu hướng và trạng thái mà “hợp lực” này đã chi phối sự sinh tồn và hoạt động của mỗi con người. Đối với mỗi cá thể nhất định, phương thức, mức độ tiếp nhận không giống nhau, chứng tỏ cảnh ngộ và kết cục của mỗi người không giống nhau. Đó là vì sự sinh tồn và phát triển của con người được quyết định bởi quy luật tự nhiên và xã hội, quyết định bởi đặc điểm sinh tồn của cá thể và di truyền bẩm sinh. Loài người chỉ có thể sinh tồn, hoạt động, lựa chọn trong không gian quy định, mà sự hoạt động sinh tồn, lựa chọn này, chính là vận mệnh.

Ở góc độ quy luật tự nhiên con người là sản vật của tự nhiên, là một sinh mệnh của tự nhiên tồn tại trong vật, tất cả hoạt động sinh tồn của con người chỉ có thể tiến hành trong không gian mà tự nhiên tạo ra; Tất cả nhu cầu sinh tồn cũng chỉ có thể thu hẹp trong tự nhiên rộng lớn. Chính là nói, quy luật tự nhiên quyết định sự sinh tồn và phát triển của con người, quyết định sự lựa chọn và hoạt động của cá thể mặc định trong không gian

tự nhiên. Hoạt động lựa chọn này có thể thấy được ở vận mệnh. Bất luận là cá thể hay loài người thì luôn nhỏ bé trong tự nhiên bao la, vĩnh hằng. Những người làm trái quy luật tự nhiên, tự dân nở không giới hạn, kết cục khác với những người bình thường hoặc người đó nói vận mệnh nhất định là mang tính bi kịch. Trong thế giới ngày nay, do sự thiếu hiểu biết của loài người đã phá vỡ cân bằng sinh thái, ô nhiễm bầu khí quyển và dẫn đến “hiệu ứng nhà kính”. Điều này đã khiến cho con người cảm thấy loài người sắp đứng trước vận mệnh bi đát, như hạn hán và lũ lụt làm cho nhiều người chết đói hoặc diệt vong. Xét ở góc độ quy luật tự nhiên thì vận mệnh là mức độ tôn trọng và phản ứng của con người đối với quy luật tự nhiên.

Từ góc độ xã hội, con người là sản vật của loài (quần thể), cũng là một phần tử cấu thành nên quần thể. Cũng giống như con người không thể tách rời khỏi tự nhiên, sự sinh tồn của mỗi cá thể cũng không thể tách rời xã hội. Quy luật xã hội quyết định sự lựa chọn và hoạt động của mỗi cá thể trong không gian nhất định, sự lựa chọn và sự hoạt động này cũng có thể là vận mệnh. Nếu như cá thể làm trái giá trị chuẩn mực, quan niệm luân lý, phương thức cuộc sống của quần thể, như vậy hành động đó đã phải chịu sự hờ hững, xa lánh, thậm chí là trừng phạt của sức mạnh xã hội, mạnh hơn nhiều so với sức mạnh của cá thể. Nếu một người có tính cách quá quái dị, lừa dối khác người, người bình thường không có cách nào giải thích, cũng không có cách nào dung thứ những hành động đó, thì người đó có thể chịu cảnh khó khăn trong cuộc sống. Bởi vậy, vận mệnh đã định của họ nhiều gian truân không tốt, không được xã hội tôn trọng, thiếu sự giáo dục tốt thì không thể có địa vị và danh vọng hiển

hách; Những người thiếu trình độ văn hóa, quan niệm kinh doanh tối thiểu cũng không có thì không thể lựa chọn cho mình một công việc hoặc lĩnh vực kinh doanh phù hợp; không những không trở thành một doanh nghiệp, công ty làm ăn chân chính, mà ngược lại còn khuynh gia bại sản, vận mệnh long đong, lận đận. Như vậy, từ góc độ xã hội, vận mệnh chính là mức độ thuận theo quy luật xã hội.

Từ góc độ sinh mạng, sinh mạng của con người chịu hạn chế của cấu tạo sinh lý cá thể mặc định, tiến hành hoạt động và lựa chọn các chức năng sinh lý khác trong phạm vi có thể đạt được. Những hoạt động và lựa chọn này, có thể coi là vận mệnh. Làm trái với tính thiên bẩm của con người, không quý trọng sinh mạng, mọi việc sẽ khó thành. Ví dụ, con người cho dù không thể trường sinh bất lão, cũng nắm bắt được sinh, lão, bệnh, tử cho mình. Nhưng nếu như mỗi người dựa vào quy luật sinh mệnh để sinh tồn, như thế có thể kéo dài hơn tuổi thọ. Xét dưới góc độ sinh mệnh, vận mệnh chính là mức độ thích ứng với quy luật tự nhiên.

Đây chính là bản chất của vận mệnh, thông qua các đặc trưng về hình dáng bên ngoài của cá thể và tình trạng hoạt động cuộc sống mà biểu hiện ra.

Ví dụ như ngôi sao điện ảnh Tấu Di, bà sở dĩ có sự nghiệp tỏa sáng, sống lâu, chính vì hình dáng bên ngoài và trạng thái nhân sinh của bà, tức là phù hợp với quy luật tự nhiên và hài hòa với quy luật xã hội.

Tấu Di đã ở tuổi 70 không cần đánh phấn trang điểm, nhưng trông còn rất trẻ.

- Hiểu được giai đoạn tuổi tác, để cho những phiền não nằm ngoài cuộc sống của mình.

Tấu Di rất ít khi nhắc đến tuổi của mình, bà cho rằng từng giai đoạn tuổi tác đều có những nét đẹp riêng. Nếu

như thời thanh xuân có nét đẹp về rạng rỡ sức xuân; đến tuổi trung niên có nét đẹp lão luyện, cần trọng; đến tuổi già thì có nét đẹp về sành sỏi, sâu sắc. Người già nếu ngoài việc ý thức được nét đẹp của mình mà biết phát huy nó thì tinh thần càng phấn chấn, phong độ khoáng đạt.

Tấu Di trong cuộc sống đời thường, thường cho mọi người ấn tượng sâu sắc về con người luôn yêu đời, phong độ thanh thoát. Do đó, mà có rất nhiều người không hiểu được cuộc sống của bà, đều nhầm tưởng rằng bà đang trải qua những ngày tháng bình yên. Trên thực tế, nếu so sánh với tiêu chuẩn của một người bình thường thì tình hình cuộc sống của Tấu Di được đánh giá không cao. Hiện nay bà đang là chủ tịch hội đồng quản trị của công ty truyền hình Thượng Hải, là thành viên ban giám đốc của salon văn nghệ điện ảnh Thượng Hải, ủy viên hiệp hội chính trị toàn quốc làm bà hao tốn nhiều công sức, nhưng khi trở về nhà, bà lại làm trụ cột của gia đình. Đối diện với những gánh nặng cuộc sống nặng nề như vậy, Tấu Di vẫn tỏ ra bình thản. Bà nói: “Trong cuộc sống có rất nhiều việc xảy ra mà con người không muốn, nhưng nó đã xuất hiện nên phải đối mặt với nó. Mỗi người nên bình tĩnh và chấp nhận nó. Hơn nữa, mỗi người phải cố hết sức giải quyết cho tốt, không được coi đó là gánh nặng. Làm như vậy, vừa giải quyết được vấn đề, vừa giúp sức khỏe tốt và tâm lý khỏe”.

Tấu Di không vì những chuyện đã qua mà phiền muộn, cho dù phải đối diện với những khó khăn trong cuộc sống bà cũng vẫn có thể thản nhiên. Trước đó không lâu, bà phải làm một cuộc phẫu thuật, bà chỉ dựa vào sự chăm sóc của y tá trong những ngày bệnh tật đau đớn, bà nhẹ nhàng nói: “Tôi không dám phiền bạn bè, có y tá chăm sóc là tốt rồi”.

Có những hiểu biết sâu sắc có được sự bình tĩnh, tư thế tích cực cởi mở. Tấu Di nói là có thể giúp bà trong những năm tháng đó là sự trưởng thành, sâu sắc. Bởi vậy, mà bà dường như để những phiền não ra khỏi cuộc đời. “Đây có thể là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến tôi không già”.

- Chú ý để tâm hồn trẻ trung

Tấu Di cho rằng, nếu như con người ở tuổi 30, 10 năm như một bước chân, đến sau 40 tuổi, bước chân tuổi tác sẽ rút ngắn là 5 năm như 1 bước chân. Con người lúc này nên duy trì tâm hồn mình trẻ trung. Vì tâm hồn trẻ trung là bền đỗ tốt nhất.

Tấu Di chủ trương người già nên giao kết với nhiều bạn bè, tham gia bàn luận vào các chủ đề mà giới trẻ thích. Bà cho rằng người già thường xuyên có những hoạt động giống như người trẻ, là một trong những phương pháp làm tâm hồn thanh thản.

Tấu Di rất chú trọng nơi ở của mình, bà dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp, cũng chính là một trong những phương pháp để tâm hồn thanh thản.

Nếu mỗi ngày bà soi gương và phát hiện rằng mình tiêu tụy hơn trước kia, bà rất chăm chỉ trang điểm, sau đó lại soi gương, bà đã lưu trong ký ức của mình thần sắc lúc ấy. Đây lại là một phương pháp giữ cho tâm hồn trẻ trung.

Ăn mặc trang điểm có ý nghĩa quan trọng, sâu sắc đối với người già, do đó nên chăm sóc tâm hồn người già luôn trẻ trung. Cách ăn mặc của Tấu Di rất thời trang. Nhưng nếu nhìn kỹ kiểu dáng rất tự nhiên, kích cỡ, chất vải hài hòa với da, từ dáng người, tính cách, màu tóc của Tấu Di. Tấu Di nói, bà trang điểm như vậy không phải là để phô trương, cũng có rất nhiều những người đã nghỉ hưu, công chức bình thường cũng có khả năng kinh tế như vậy.

Tấu Di thường tìm cho mình một việc gì đó để làm. Ví dụ, ngắm kỹ những bức tranh treo trên tường, lĩnh hội được nghệ thuật mà các họa sỹ phối màu sắc, hoặc bà có thể bố trí lại căn phòng, thậm chí còn thay đổi vị trí các đồ vật nữa. Trong cùng một không gian có thể sáng tạo cho mình những cảm giác mới lạ. Thường nói rằng: “Nước chảy không mòn”. Để cuộc đời có những cảm thụ tươi mới, cũng là một trong những cách làm cho tâm hồn tươi trẻ.

Hình dáng bên ngoài và vận mệnh

Mỗi người đều là một kiến trúc sư xây lên vận mệnh của đời mình.

Hình dáng là dấu hiệu của cuộc đời, chủ yếu là dấu hiệu đặc trưng của vận mệnh. Như vậy, sự tồn tại của hình dáng bên ngoài và vận mệnh có mối liên hệ như thế nào?

Bản chất hình dáng bên ngoài và bản chất của vận mệnh được thể hiện: Hình dáng và vận mệnh đều quyết định bởi quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và đặc trưng cá thể của sinh mệnh. Như thế, hình dáng bên ngoài và vận mệnh có quan hệ, ảnh hưởng lẫn nhau, bao hàm lẫn nhau trong giới hạn của quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và những đặc trưng cá thể của sinh mệnh.

Mối quan hệ bao hàm này được thể hiện ở:

Hình dáng và vận mệnh

Hình dáng là tái hiện của vận mệnh. Vận mệnh là quá trình vận động của hình dáng.

Không có vận mệnh nào không có hình dáng, không có hình dáng nào không có vận mệnh. Trong sự chi phối, hạn chế của quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và những đặc trưng cá thể mà bố mẹ sinh ra, mỗi một cá thể sinh mệnh khi chào đời, thì nhất thiết đã hình thành một

Có những hiểu biết sâu sắc có được sự bình tĩnh, tự thế tích cực cởi mở. Tấu Di nói là có thể giúp bà trong những năm tháng đó là sự trưởng thành, sâu sắc. Bởi vậy, mà bà dường như để những phiền não ra khỏi cuộc đời. “Đây có thể là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến tôi không già”.

- Chú ý để tâm hồn trẻ trung

Tấu Di cho rằng, nếu như con người ở tuổi 30, 10 năm như một bước chân, đến sau 40 tuổi, bước chân tuổi tác sẽ rút ngắn là 5 năm như 1 bước chân. Con người lúc này nên duy trì tâm hồn mình trẻ trung. Vì tâm hồn trẻ trung là bền đỗ tốt nhất.

Tấu Di chủ trương người già nên giao kết với nhiều bạn bè, tham gia bàn luận vào các chủ đề mà giới trẻ thích. Bà cho rằng người già thường xuyên có những hoạt động giống như người trẻ, là một trong những phương pháp làm tâm hồn thanh thản.

Tấu Di rất chú trọng nơi ở của mình, bà dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp, cũng chính là một trong những phương pháp để tâm hồn thanh thản.

Nếu mỗi ngày bà soi gương và phát hiện rằng mình tiêu tụy hơn trước kia, bà rất chăm chỉ trang điểm, sau đó lại soi gương, bà đã lưu trong ký ức của mình thần sắc lúc ấy. Đây lại là một phương pháp giữ cho tâm hồn trẻ trung.

Ăn mặc trang điểm có ý nghĩa quan trọng, sâu sắc đối với người già, do đó nên chăm sóc tâm hồn người già luôn trẻ trung. Cách ăn mặc của Tấu Di rất thời trang. Nhưng nếu nhìn kỹ kiểu dáng rất tự nhiên, kích cỡ, chất vải hài hòa với da, từ dáng người, tính cách, màu tóc của Tấu Di. Tấu Di nói, bà trang điểm như vậy không phải là để phô trương, cũng có rất nhiều những người đã nghỉ hưu, công chức bình thường cũng có khả năng kinh tế như vậy.

Tấu Di thường tìm cho mình một việc gì đó để làm. Ví dụ, ngắm kỹ những bức tranh treo trên tường, lĩnh hội được nghệ thuật mà các họa sỹ phối màu sắc, hoặc bà có thể bố trí lại căn phòng, thậm chí còn thay đổi vị trí các đồ vật nữa. Trong cùng một không gian có thể sáng tạo cho mình những cảm giác mới lạ. Thường nói rằng: “Nước chảy không mòn”. Để cuộc đời có những cảm thụ tươi mới, cũng là một trong những cách làm cho tâm hồn tươi trẻ.

Mối quan hệ giữa hình dáng bên ngoài và cuộc đời

Mỗi người đều là một kiến trúc sư xây lên vận mệnh của đời mình.

Hình dáng là dấu hiệu của cuộc đời, chủ yếu là dấu hiệu đặc trưng của vận mệnh. Như vậy, sự tồn tại của hình dáng bên ngoài và vận mệnh có mối liên hệ như thế nào?

Bản chất hình dáng bên ngoài và bản chất của vận mệnh được thể hiện: Hình dáng và vận mệnh đều quyết định bởi quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và đặc trưng cá thể của sinh mệnh. Như thế, hình dáng bên ngoài và vận mệnh có quan hệ, ảnh hưởng lẫn nhau, bao hàm lẫn nhau trong giới hạn của quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và những đặc trưng cá thể của sinh mệnh.

Mối quan hệ bao hàm này được thể hiện ở:

Hình dáng và vận mệnh

Hình dáng là tái hiện của vận mệnh. Vận mệnh là quá trình vận động của hình dáng.

Không có vận mệnh nào không có hình dáng, không có hình dáng nào không có vận mệnh. Trong sự chi phối, hạn chế của quy luật tự nhiên, quy luật xã hội và những đặc trưng cá thể mà bố mẹ sinh ra, mỗi một cá thể sinh mệnh khi chào đời, thì nhất thiết đã hình thành một

phức tạp càng tinh tế. Tâm tướng và ngoại tướng, giữa hiện tượng và bản chất, thường thật giả đan xen, có mà như không, không mà như có. Điều này khiến cho con người khó đoán biết được. Trong con mắt của người bình thường và người xem tướng bình thường, có người ngoại tướng đẹp mà tâm không tốt, cũng có người ngoại tướng không đẹp nhưng tâm tốt.

Trên thực tế, hình dạng có thứ bên trong, cũng có thứ bên ngoài, thứ bên trong do tâm tạo ra, thông qua thần, khí, sắc mà biểu hiện ra bên ngoài của hình dạng. Những thứ bên ngoài thì hung dữ, tướng là lương thiện nhưng lại không lương thiện, đáng tin nhưng lại không đáng tin.

Cánh tay như “thần”, “sắc”. Thần khí có mối liên hệ với thể xác như đèn và dầu hỏa. Sự sung mãn về thần đến từ sự sung mãn của tinh khí, giống như dầu thơm thì đèn rạng. Người tinh thông tướng thuật, có thể nghe giọng của một con người mà cũng có thể đoán biết được sự giàu sang nghèo hèn. Đây chính là dựa vào tinh khí mặc định mà phán đoán. Về “khí”, người xưa chia làm 3 loại: Khí tự nhiên, khí sở dưỡng, khí bạo lệ. Cái gọi là khí tự nhiên, thai nhi cũng được hô hấp hít thở từ trong bào thai của mẹ. Nó ảnh hưởng đến giàu nghèo của con người; cái gọi là khí sở dưỡng là nói thông qua quá trình nuôi dưỡng giáo dục mà hình thành nên phẩm chất con người, trong không gian, nhưng có thể quyết định sự thông minh hay ngu dốt của con người; cái gọi là bạo lệ, chính là tình cảm oán giận trong con người, có thể quyết định thiện hay ác của con người. Cho nên bí mật của tướng pháp nằm ở sự quan sát tâm tướng và ngoại tướng để biểu hiện ra thần khí, như thế có thể phân tích rõ được lành dữ, tốt xấu. Đồng thời, có thể phán đoán được giàu sang, nghèo hèn của con người.

Hình dạng và tướng thuật

Nguồn gốc của tướng thuật

Tướng, là danh từ mà cũng là động từ. Là danh từ, chỉ hình dáng của người ấy (bao gồm hình dáng bên ngoài, thần sắc bên trong và cử chỉ hành động). Nếu là động từ, chỉ quan sát, phân tích và phán đoán đối với hình dạng. Tướng thuật, cũng là phương pháp quan sát, phân tích, phán đoán đối với hình dạng.

Có người cho rằng: Tướng thuật là sản vật của mê tín phong kiến, thậm chí coi tướng thuật là đại danh từ của mê tín phong kiến để đoán biết. Tướng thuật có phụ thuộc vào ánh sáng của mê tín phong kiến không?

Nếu như vậy thật thì chúng bắt nguồn từ thời đại phong kiến. Nhưng trên thực tế không phải là như vậy, xã hội phong kiến đã được thay thế bằng chế độ xã hội khác, thậm chí cách xa thời kỳ xã hội nguyên thủy hoặc xa hơn nữa, loài người đã có tướng thuật.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử nghiên cứu từ nguồn gốc xã hội và chứng minh rằng: Loài người trong quá trình tiến hóa, đã bắt đầu có những hoạt động quần thể. Cá thể là một thành viên trong quần thể, hoạt động trong quần thể, các hoạt động của con người hoặc là yêu, hợp tác, giúp đỡ người khác. Cá thể phải có nhận thức, phân biệt và lựa chọn đối với người khác, nếu không thì hoạt động cộng đồng cũng không có cách nào tiến hành được. Trong quá trình nhận thức, phân biệt và lựa chọn đều phải thông qua tướng mạo đặc trưng của con người. Vì chỉ có hình dạng mới có thể phân biệt được người này với người khác. Lâu dần, cũng tích lũy được kinh nghiệm và phương pháp nhất định. Đây chính là giai đoạn sơ khai của tướng thuật, cũng chính là khởi nguồn của tướng thuật. Trong quá trình hoạt động của các động vật khác

cũng có những bằng chứng tương tự rất rõ ràng. Về nguồn gốc của tướng thuật con người có thể căn cứ vào bản năng của người nguyên thủy hoặc vượt khỏi thì thấy cao hơn hẳn động vật. Vì con người không những có thể phân biệt được nam hay nữ già trẻ, mà còn có thể phân biệt được thọ yếu, khỏe yếu, thông minh hay ngu xuẩn, thiện hay ác có thể bầu chọn ra người cường tráng, trí tuệ và có đức hạnh làm thủ lĩnh của bộ lạc. Như vậy, là có xã hội. Tuy nhiên, tướng thuật thời đó vẫn còn đơn giản, sơ khai và chưa thành hệ thống, khác hẳn về chất với tướng thuật mà con người đề cập đến. Nhưng trên thực tế nó chính là khởi đầu của tướng thuật, trong quá trình hình thành xã hội loài người có những thành quả không thể phai nhạt.

Hơn nữa, nếu như nói tướng thuật là sản vật của xã hội phong kiến, thì những nước không trải qua xã hội phong kiến thì không có tướng thuật.

Thực tế không hoàn toàn như vậy, tổng thống nước Mỹ Lincoln thông hiểu tướng thuật. Đây cũng là một ví dụ.

Do đó, có thể thấy: Tướng thuật không phải hoàn toàn là tướng thuật xã hội tự nhiên mà còn là hình thái xã hội không giống nhau của xã hội loài người. Đây là kỹ năng mà mỗi người dùng để nhận đoán con người. Bởi vậy, tướng thuật cũng giống như kỹ năng của con người, trong hình thái xã hội không giống nhau thì cách đánh dấu xã hội không giống nhau.

Sự hình thành và phát triển của tướng học truyền thống phương Đông

Tướng thuật là phương pháp quan sát, nhận biết, phán đoán sự khỏe mạnh thọ yếu, thông minh hay ngu xi, thiện hay ác của con người. Tuy thời đại xã hội nguyên thủy đã không còn tồn tại, nhưng kết hợp với

hình dạng con người và xã hội, tự nhiên trở thành một môn học quan sát, suy đoán có hệ thống về tương lai của con người như: Sinh, lão, bệnh, tử, giàu sang nghèo hèn, lành dữ họa phúc. Đó chính là Nhân tướng học, khi đó con người đã bước chân vào xã hội văn minh.

Căn cứ vào tài liệu lịch sử, tướng học truyền thống phương Đông có thể được ra đời đầu tiên từ thời Xuân Thu Chiến Quốc. Nhưng lúc đó, ngành nghề và ý nghĩa nghiêm túc của tướng thuật vẫn còn chưa ra đời. Từ thời Chiến Quốc đến đầu thời Hán, nhất là khi bước vào thời nhà Hán, tướng học đã trở thành một môn có hệ thống lý luận đặc thù. Những sách tướng thư và tướng sỹ, như: Đường Cử, Hứa Phụ (Hứa Phụ có tác phẩm nổi tiếng “16 tập tướng pháp”. Đến Tây Phổ, Lý Đường, nhất là sau Bắc Tống, có sách tướng thuật tràn lan, như: “Ma Y tướng pháp”, “Liễu Trang tướng pháp”, “Toàn tập thần tướng”, “tướng Thủy kính”, “tướng lý khắc chân”, tướng sỹ vượt hơn hẳn. Phần lớn được sự tôn sùng của xã hội, không những thế các nhà tướng thuật thời đó cũng có địa vị cao trong xã hội. Họ còn làm tham triều chính hiến kế như: Trần Hy Di thời Bắc Tống, bố con nhà Viên Trung Triệt thời Minh, cũng có địa vị trong triều cao.

Từ thời Xuân Thu đến thời Minh Trị, có rất nhiều danh nhân văn hóa, như: Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Vương Sung, Lý Bạch, Tô Võ, Tư Mã Quang, Hoàng Tôn Nghĩa, nghiên cứu về tướng học. Mạnh Tử để lại cách ngôn mà ít người biết đến; Tuân Tử với “Phi Tướng”; Vương Sung với “Luận Hành”, trong đó có tập “Tướng cốt”; Tư Mã Quang có tập: “Tư Mã Thông Giám” có “tướng pháp Động dịch” ghi rõ: “Quan sát thảo hành niên mà đoán biết được từ lúc sinh đến lúc già “là câu thơ mà Tô Thức ca tụng tướng sỹ; tướng thư “Thủy kính tập” thì do Hoàng Tôn Nghĩa viết. Sử “luận Hành” của Khổng Tử

có viết một người nhẵn nài đi tìm tướng vị ví: Khổng Tử khi nhìn thấy Thái tử Đồ Đạm, tướng mạo đẹp, Khổng Tử quan sát các tướng mạo khác, cho rằng thái tử phẩm chất tốt. Nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại, cho đến sau này khi Khổng Phu Tử mới cảm khái than rằng: Nhìn tướng mạo nên nhìn kỹ, tâm tướng và thần tướng không hoàn toàn giống nhau.

Trong “thủy kinh tập” Lý Bạch đã lấy một ví dụ làm mọi người kinh ngạc: khi Quách Tử Nghĩa còn là một binh lính, Lý Bạch qua tướng mạo của anh mà thấy rằng đây là tráng sỹ ánh mắt sáng ngời, mày dài, khuôn mặt đầy đặn, giọng nói vang như nói trong vách núi; hình, thần, sắc, lực đều có dư; tính tình nhân đức. Đúng như lời nói, Quách Tử Nghĩa trị an loạn lạc, trở thành tướng lĩnh nổi tiếng.

Tướng thuật sơ khai trong xã hội phong kiến ở phương Đông đã phát triển thành tướng học, cũng có lịch sử hiển hách. Trong quá trình hình thành và phát triển, không thể tránh khỏi sự thâm nhập vào văn hóa. Đồng thời, vì quyền lợi của những kẻ thống trị phong kiến; vì sắc màu văn hóa phong kiến mà ảnh hưởng ngày càng nặng nề. Sự gia tăng của tướng pháp với tướng nghèo hèn và bí mật của vận mệnh mà các tướng sỹ không chịu thừa nhận sự thiếu sót của nó, cố làm cho nó trở nên thần bí huyền ảo, dễ lôi kéo mê tín. Như vậy, tướng học sa vào vũng lầy phong kiến mê tín.

Đến thời nhà Thanh, tướng học trở nên thực dụng và đơn giản hơn, bắt đầu lưu truyền rộng rãi trong nhân gian. Nó trở thành công cụ cho rất nhiều kẻ giang hồ ăn xin lừa gạt mọi người. Họ chỉ hiểu biết sơ lược tướng thuật, thiếu kiến thức cơ bản về tướng thuật, thậm chí còn xuyên tạc, tuyên truyền không đúng sự thật. Tướng học vì thế mà bị trượt dốc, tiếng tăm càng ngày càng xấu.

Đến xã hội hiện đại trình độ khoa học phát triển cao, những tướng sỹ dần dần rời bỏ mê tín phong kiến đó, dùng con mắt khoa học để thẩm định lại giá trị xã hội của nó, để con người chú ý hơn. Đồng thời, sức mạnh của khoa học, từ đó đi vào con đường hoàn thiện hơn.

Phương pháp nghiên cứu tướng pháp

Bất cứ một môn khoa học nào, nhất định phải có phương pháp nghiên cứu khoa học, tướng học có thể trở thành môn khoa học hay không? Nó có là phương pháp nghiên cứu khoa học hay không?

Căn cứ vào nghiên cứu tướng học truyền thống phương Đông, người viết cho rằng có tối thiểu những phương pháp như sau là khoa học hoặc có thể khoa học:

- Phương pháp thực chứng

Cổ nhân không có kiến thức khoa học không phong phú như người hôm nay, cũng không được phát triển như khoa học kỹ thuật và máy móc khoa học như hiện nay, chủ yếu dựa vào quan sát bằng mắt thường, kinh nghiệm tích lũy. Ví dụ như con người mất công sức cả cuộc đời để làm việc này, trải qua mười mấy năm, mấy trăm năm nỗ lực, quan sát tỉ mỉ đối với từng vị trí trên cơ thể, phát hiện được người chết yếu ngắn mà nhật; ngược lại; Nhân Trung của những người sống thọ đều đậm và dài. Trên nền tảng thực chứng, con người đưa ra kết luận mang tính quy luật: “Nhân Trung đậm mà dài, trường thọ; người nhật mà ngắn thì chết yếu”.

“Nhân Trung” tại sao ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người. Tướng thư người cổ đại thì người ta lại giải thích như sau: “Người có Nhân Trung, toàn thân rãnh nổi liền như tượng. Như rãnh nước mà nước chảy không tắc, nếu nhật mà hẹp thì nước tắc không thông. Người chồng Nhân Trung dài ngắn, có thể biết được sự dài ngắn của tuổi thọ.....”

Tuy nhiên, giải thích của ví dụ này không làm cho con người hoàn toàn tin phục. Nhưng con người không thể vì đó mà phủ định tướng thuật truyền thống trải qua rất nhiều ví dụ đã được chứng thực của sự thật khách quan, cũng không thể vì thế mà phủ định được tính chính xác của nghiên cứu thực chứng.

Trên thực tế từ xưa đến nay, khi khoa học chưa đạt đến quy luật nhận biết sự vật, con người thường áp dụng phương pháp nghiên cứu thực chứng. Ví dụ, nhận thức của con người với châm cứu: phần lớn là kinh nghiệm thực chứng trước giường bệnh, dùng cây kim châm vào các huyết có thể trị được rất nhiều bệnh. Nhưng là y học đến ngày nay vẫn chưa làm rõ được huyết vị là vật như thế nào? Đồng thời, không thể giải thích một cách khoa học về việc cây kim có thể trị được bệnh. Nhưng mỗi người không thể vì thế mà phủ định nó, chỉ có thể nói khoa học chưa đạt đến trình độ vén được bức rèm bí mật của cây kim

- Phương pháp phân tách

Phương pháp phân tách là phương pháp nhận thức của khoa học. 1 que đũa, con người có thể không ngừng phân tách, phân tách càng tỷ mỉ thì nhận thức về đôi đũa càng sâu sắc. Ví dụ nhận thức của con người đối với cây, có thể miêu tả quá trình như thế sau: Cây, cành, lá, thân, nhánh, diệp lục, hơi nước, oxy, nitơ, hydro...? hạt tế bào, mô tế bào...

Tướng học phương Đông truyền thống đã nghiên cứu đối với hình dáng và vận mệnh, cũng áp dụng phương pháp phân tách không ngừng, như: Hình dạng, tâm tướng, ngoại tướng, cử chỉ tình cảm, da, thịt, xương, tướng mặt, tướng tay, tướng chân, Tam Đình, Ngũ Quan, lục phủ, gọi là cung Mệnh, Tài bạch, Điền Trạch, Nam

nữ, nô bộc..... đến thần sắc, vận mệnh của ngày, tháng, tên. Phân tích không thể không tỉ mỉ, nhận thức không thể không sâu sa.

- Phương pháp biện chứng

Tướng học truyền thống phương Đông là phương pháp dùng hiện tượng tự nhiên, quy luật tự nhiên để so sánh đối chiếu, lấy quy luật xã hội để yêu cầu con người. Đối lập với quan điểm thống nhất, phương pháp phân tích biện chứng, là linh hồn của nó hoạt động. Ví dụ: Phân tích biện chứng tĩnh và phân tích biện chứng động.

Ở trạng thái tĩnh, dấu hiệu kết cấu không thay đổi, cố định, ở trạng thái động chỉ chức năng, tin tức biến động nhiều. Hình dáng bên ngoài con người là trạng thái tĩnh, thần kinh khí sắc, cử chỉ tình cảm là trạng thái động. Tướng thuật truyền thống phương Đông cũng đồng thời chú trọng đến hình dạng bề ngoài, lại chú trọng tinh thần khí sắc ở trạng thái động, khảo sát ở trạng thái động. Ví dụ “miệng rộng vuông vắn, cuối đời thụ hưởng”, phán đoán theo quan sát ở trạng thái tĩnh. “Khí trùng thần khô, nhất định là người nghèo khó” thì kết luận theo quan sát ở trạng thái động. Một số người hình dáng mới nhìn không thấy, sở dĩ vận mệnh không tốt là vì thần kinh yếu, khí sắc âm u, tức là sinh mệnh trong đó không thịnh vượng.

Kết hợp với trạng thái động, phân tích biện chứng, là sự kết hợp giữa quy luật tự nhiên và quy luật xã hội. Vì một mặt người là sự tồn tại của sinh mệnh, nhất định là trong quá trình sinh mệnh vận động mới biểu hiện ra đặc điểm của nó. Chỉ chú ý phân tích kết cấu, không chú ý quan sát chức năng, nhất định là phẳng. Mặt khác, chức năng quan sát được tiến hành trên chức năng quan sát, tách rời phân tích kết cấu, chức năng quan sát

không thể thực hiện được. Mối quan hệ giữa trạng thái động và trạng thái tĩnh: Trạng thái động là động thái của trạng thái tĩnh, trạng thái tĩnh là động thái của trạng thái tĩnh, hai quan niệm này bao hàm nhau.

Nhưng nếu phân tích biện chứng của hình f thái và thời thái. Hình thái là nhân tố tự nhiên và bẩm sinh của con người, bao gồm hình dáng bên ngoài, tinh thần khí sắc và cử chỉ động thái; Thời thái, chỉ nhân tố mang tính xã hội của người tương lai, bao gồm nhân tố như: Đạo đức nuôi dưỡng của con người, hành động thiện ác, giá trị nhận được và nhiều thông tin luôn thay đổi. Hình thái và thời thái, tức sự phân tích kết hợp giữa tính tự nhiên và tính xã hội, cấu thành nên phương pháp biện chứng quan trọng của tướng học truyền thống phương Đông. Như “Biến tướng” của “Ma Y tướng pháp” nói rằng: “Hữu tâm vô tướng, tướng tùy tâm sinh; hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm biến”. Nói khái quát là quan hệ biện chứng giữa ngoại tướng và tâm tướng. Trần Hy Di trong “Tâm tướng tập” cũng nói rằng: “Tâm giả mao tri căn, Liêm tâm nhi thiện ác tự kiến, hành giả tâm tri biểu, quan hành nhi họa phúc tri”.

Phương pháp phân tích biện chứng giữa trạng thái động và trạng thái tĩnh, hình thái và thời thái, tránh khỏi được lý luận sai lầm không phù hợp trong cuộc sống” là tướng mao không thể thay đổi, cho nên vận mệnh không thể thay đổi”. Điều khiến con người nghi ngờ là, rất nhiều người xem nhẹ phương pháp biện chứng tướng học truyền thống phương Đông, nghĩ đơn giản rằng: Nó là căn cứ duy nhất dựa vào tướng mao bẩm sinh của con người để quyết định vận mệnh cuộc đời.

- Phương pháp điểm diện

Điểm là quan sát bộ phận; diện là tên bất tổng thể. Điểm và diện kết hợp lại, kết hợp tên bất tổng thể với

quan sát bộ phận, là một trong những phương pháp nghiên cứu quan trọng của tướng học truyền thống phương Đông. Trong “Ma Y tướng pháp” đã chú trọng đến bố cục, khí sắc, tinh thần của toàn bộ tổng thể, mặt khác cũng chú ý đến cung, quan, nốt ruồi, nếp nhăn. Đồng thời, trong “Ma Y tướng pháp” “luận thân”, “luận cốt”, “luận nhục”, tổng luận ngũ quan đều thuộc về quan sát tổng thể. Mà phân luận ngũ quan, luận 12 quan, luận đen, nốt ruồi, tàn nhang...đều thuộc quan sát vi mô hoặc quan sát thành phần. Như “luận cốt nhục”, hay cái gọi là “người gầy không lộ xương, người béo không lộ thịt”, nên gọi là xương và thịt, cũng chính là sự nắm bắt vĩ mô. Ví dụ mắt dài mà nhỏ, sẽ chết yếu, tia đỏ xâm vào con ngươi, việc quan trùng trùng, chính là quan sát vi mô.

Nếu Nhân Trung dài thì tượng trưng cho sự trường thọ, nhất định phải kết hợp tình hình tổng thể, nếu thần kinh khí sắc không tốt, da mặt dày, thì Nhân Trung dài cũng không thọ. Cho nên trong “Thần Dị Phú” có câu: “Da mặt dày, cho dù huyết thông nhưng không thọ”. Lại nói “thần sắc ngẩn không sáng, cũng chết yếu”.

Phương pháp điểm diện còn biểu hiện ở sự phân tích cái chung và cái riêng.

Cái chung chỉ lý luận quan sát tổng hợp từ nhiều người, chỉ mọi người; cái riêng thì không có tính phổ biến, mà chỉ là cá nhân con người, thích hợp với chuẩn mực con người cụ thể. Sự kết hợp giữa cái chung và cái riêng cấu thành một đặc điểm mà trong “Ma Y tướng pháp” đã nghiên cứu. Như vậy, chính là nói “Ma Y tướng pháp” đã chú trọng tính quy luật, tính phổ biến đồng thời chú ý đến tính phi quy luật, tính cá nhân. Không những chú ý tổng hợp mà còn chú ý phân tích cụ thể. Lý luận này thích hợp với mọi người, nhưng trong một số cái mặc

định, ban đầu là đặc điểm của phú quý nhưng lại chuyển thành đặc điểm nghèo hèn, ban đầu là đặc điểm của nghèo hèn thì biến thành đặc điểm của phú quý. Nếu không nói một người do tổng thể thuộc về tướng nghèo, miệng là bàn tay lý tưởng, bèn là tướng quý. Nếu “đục” là hỗn loạn âm đục, ngu ngốc, mờ yếu không rõ, nhưng đối với người hình thổ, với người hợp cục, thì “Thổ không kiêm đục”.

Kết hợp giữa cái chung và cái riêng, kết hợp giữa tính phổ biến và cá thể, tính quy luật và tính đơn độc để tránh khỏi tính máy móc, hiểu lệch lạc, thậm chí rắc rối. Vì một mặt trong cuộc sống không có hai người giống nhau, cũng không có hai số mệnh giống nhau. Cho nên, nhất thiết nên chú trọng tính đơn độc và cái riêng. Mặt khác, do tính phổ biến và tính quy luật là tổng kết đối với mọi người, là một loại hệ tham chiếu, nếu xem thường nó, như vậy không có cách nào nói rõ tướng pháp, không có cách nào đoán biết được đặc tính cá thể. Hai điều này bổ sung cho nhau, thiếu một cái cũng không được.

Chương hai

DIỆN TƯỢNG VÀ CUỘC ĐỜI

Cuộc đời của mỗi người được thể hiện qua tướng mạo: Vui - buồn; sướng - khổ; thanh nhàn - vất vả hoặc là người phất đạt hạnh phúc. Bởi khuôn mặt là nơi biểu hiện trạng thái dễ nhận biết của con người. Mỗi người có một gương mặt khác nhau và hình thành số phận khác nhau.

Khuôn mặt và cuộc đời

Nhìn người trước tiên là nhìn tâm, nhìn tâm trước tiên phải xem mặt.

Theo Ngũ hành

Xem tướng theo Ngũ hành là căn cứ vào hình dáng bên ngoài của con người, thiên về khuôn mặt và tính cách khác nhau. Lấy Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ làm tượng trưng, biểu tượng từ đó có thể khái quát 5 loại hình như sau:

- Hình Kim



Hình 1

Đặc điểm của người hình Kim: Trán bằng, chân tay vuông vắn thanh nhỏ, xương cứng thịt chắc, nước da trắng, giọng nói ấm, vóc người vừa phải (trung bình). Đặc điểm tính cách là: Ăn nói nghĩa khí, kiên cường có tính nhẫn nại, tư duy sâu sắc kín kẽ, đầu óc linh hoạt.

Người hình Kim tối kỵ người tướng mạo nhỏ bé, dáng người nghiêng ngả, ít xương nhiều thịt, (hình 1).

- Hình Mộc

Đặc điểm của người hình Mộc là: Cao gầy, phong thái hiên ngang, các khớp xương lộ rõ, nhìn tổng thể từ trên xuống sáng sủa, mắt mày thanh tú, sắc da hơi xanh, giọng cao trong trẻo. Đặc điểm tính cách khác: Nhân từ,

địu dằng, khoan dung. Nhưng ý chí, lập trường không kiên định.

Người hình Mộc kỵ nhất là thân hình nghiêng lệch, xương thô mà người béo (hình 2).

- Hình Thủy

Đặc điểm của người hình Thủy: Hình dáng béo tròn, xương nhỏ, nhiều thịt, eo lưng tròn, vai tròn, mày thô, mắt to, sắc da ngăm đen, giọng nói hơi gấp. Đặc điểm tính cách khác là: Giàu tình cảm, giàu sức chịu đựng, trí tưởng tượng phong phú, thông minh lanh lợi, hoạt bát đáng yêu, không vì béo mà ngại hoạt động.

Người hình Thủy tối kỵ thịt bệu mà xương yếu. (hình 3).



Hình 2

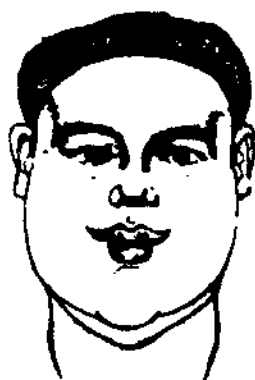
- Hình Hỏa

Đặc điểm của người hình Hỏa: Trán hẹp, cằm rộng, râu tóc ít, bên má có ít rìa, mũi to mà lỗ mũi lộ, sắc mặt đỏ, giọng khàn, nhưng có lễ nghĩa, là người có nhân cách. Tình cảm dạt dào, không giỏi tư duy trừu tượng.

Người hình Hỏa kỵ nhất là Ngũ quan đều lộ (hình 4).

- Hình Thổ

Đặc điểm của người hình Thổ: Mũi to, đầu bằng, dáng người nặng nề, vai gồ, eo to, nặng xương thịt nhẹ,



Hình 3

Ngũ quan đều đầy và tròn, sắc da vàng, giọng nói nồng nàn âm kéo dài. Đặc điểm tính cách khác: Hành động chậm rãi, tư thế an nhàn, vững như núi Thái Sơn, bình tĩnh, nội tâm sâu sắc, khó có thể là kẻ hèn mọn dễ tiếm. Những người này được mọi người tin cậy, giàu lòng khoan dung. Nhưng tư duy, tài trí và tình cảm không bộc lộ ra bên ngoài.

Người hình Thổ tối kỵ xương quá nặng, thịt quá nhiều (hình 5).



Hình 4



Hình 5

Ngũ hành nhân diện là hình Mộc, hình Kim, hình Hỏa, hình Thủy, hình Thổ, là các loại điển hình và thuần túy thường gặp trong nhân tướng và trong cuộc sống hằng ngày. Mỗi hành có diện mạo tương ứng phù hợp, như thế là mệnh phúc lộc giàu sang, ngược lại, là người có tai họa nghèo hèn. Vậy nên trong cuộc sống mỗi người có một vẻ khác nhau, mỗi người mỗi tính cách, hình hài thuần túy chính xác như vậy rất ít, mà phần lớn là Kiêm hình. Phán đoán “Kiêm hình” được thể hiện ra kết cấu và cách thức vận mệnh, dựa vào nguyên lý tương sinh tương khắc của Ngũ hành.

Nếu Kiêm của tương sinh thì rất tốt. Đối với người hình Kim, do Thổ sinh Kim, như thế hình Kim có Kim

hòa hợp với Thổ thì tốt; Mặt khác, Kim lại sinh Thủy, Kim pha với Thủy thì tốt. Đối với người hình Mộc, Thủy có thể sinh Mộc, như vậy trong Mộc có hình Mộc kiêm Thủy thì tốt. Đối với người hình Hỏa, vốn sinh lửa, Hỏa kiêm Mộc thì tốt. Với người hình Thổ, Hỏa sinh Thổ, mà Thổ kiêm Hỏa thì là tốt. Đối với người hình Thủy, nếu người hình Thủy kiêm Kim thì rất tốt.

Kiểm hình nếu là Kiểm tương khắc thì rất xấu. Đối với người hình Kim, do Hỏa khắc Kim, như thế người hình Kim kiêm Hỏa là không tốt. Với người hình Mộc, do Kim khắc Mộc, như vậy người hình Kim kiêm Mộc là xấu. Với người hình Thủy, do Thổ khắc Thủy, như thế người hình Thủy nếu kiêm Thổ cũng không tốt. Đối với người hình Hỏa, Hỏa khắc Thủy, nếu người hình Hỏa kiêm Thủy là xấu. Với người hình Thổ, Mộc khắc Thổ, như vậy người hình Thổ kiêm Mộc là không tốt.

Phương pháp phân chia cơ bản

8 cách phân chia

Ngũ hành hình tướng là cách phân loại cơ bản nhất, ngoài ra, cũng cần nắm thêm 8 cách phân chia và 6 phương pháp phân chia khác.

“Nhìn người tám tướng”, phân thành Uy, Hậu, Thanh, Cổ, Độc, Ác, Bạc, Tục. 8 cách này chủ yếu thiên về đặc điểm hình dáng và trạng thái tinh thần, căn cứ vào đó để đoán biết được kết cục vận mệnh, cuộc đời mỗi con người:

- Uy

Tướng quyền Uy (hình 6). Cái gọi là “Tôn nghiêm khả vị tri uy, nắm quyền trong tay, như chim ưng bắt thỏ làm trăm loài chim phải kinh ngạc, như hổ ra khỏi rừng mà trăm cáo cũng run sợ, cho nên thần sắc nghiêm, không cần nộ mà vẫn uy”. Người uy mãnh, vóc

dáng cao to, uy nghiêm, tư thế đường hoàng, kiên cường quyết đoán, có hành động mạnh mẽ và có khả năng làm lãnh đạo.



Hình 6



Hình 7

- Hậu

Là tướng người đôn hậu (hình 7). Tức là “thân thể tròn tướng mạo phúc hậu, người có hậu, phúc lộc nhiều như nước biển, nặng như thuyền vạn đấu, không dẫn mà đến, không lay mà động”. Người có hậu về ngoài đoan trang đôn hậu, nặng xương nhiều thịt, cử chỉ chậm rãi, rất rộng lượng, thận trọng, đáng tin cậy, vì vậy mà cả cuộc đời bình yên hạnh phúc.

- Thanh

Tướng người thanh tú (hình 8). Tức là “Người thanh, tinh thần nhẹ nhàng thanh thản, như một cành cây vững chắc, như viên ngọc quý, lệ cao mà thanh tú, không vướng chút bụi trần. Thanh mà không hậu thì bạc mệnh”. Người thanh tú về bề ngoài nhẹ nhàng đáng yêu, xương thịt nhỏ nhắn mà săn chắc. Tư duy nhạy bén, cử chỉ nhanh nhẹn, dễ gần, trí não linh hoạt, ăn nói dễ nghe, tinh thần phấn chấn.

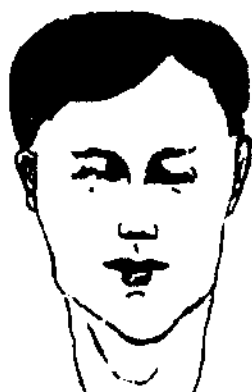
- Cổ

Tướng Cổ Quái (hình 9). Tức là: “Người cổ, Cổ khí nghiêm lang vị tri cổ, không dễ gần”. Người cổ quái, về

ngoài kỳ quái, thậm chí xấu xí khó coi, tính cách thường hướng nội, cô độc, lạnh lùng. Trong tổng thể này, không phải là không có nét thanh thoát.



Hình 8



Hình 9

- Độc

Tướng cô đơn bản hàn (hình 10). Tức là “Người cô, mà cổ dài và ngắn, chân cong, thế ngồi ngả nghiêng, thế đứng xiêu vẹo, như con Hạc cô đơn bên nước, con vạc bơ vơ trong mưa”. Cũng có thể nói là người đáng thương cô quạnh, tính tình hoang tưởng, tình cảm khô khan, khiếm khuyết về năng lực, lòng dạ nhỏ mọn, thân phận thấp kém.



Hình 10

- Ác

Tướng gian ác (hình 11). Tức là: “Kẻ ác bề ngoài gian ác, như hình rắn chuột, hành động như lang sói, tính tính thô bạo, thần kinh, thịt nát xương tan.” Người hung ác không có lý trí, hành việc dùng tình cảm, không hiểu lễ nghĩa. Dễ bị đột tử.

- Bạc

Tướng người bạc nhược (hình 12). Tức là “người bạc nhược, vẻ ngoài nhỏ yếu, tính cách nhút nhát, sắc mặt đỏ dẫn u ám, lộ thần sắc, như thuyền một lá trôi nổi sóng nước, mỏng manh yếu ớt”. Người bạc nhược tính cách hướng nội, trí tuệ khiếm khuyết, không có chính kiến, không chủ động trong cuộc sống, lòng tin không cao, dễ bị xã hội đối xử lạnh nhạt.



Hình 11



Hình 12

- Tục

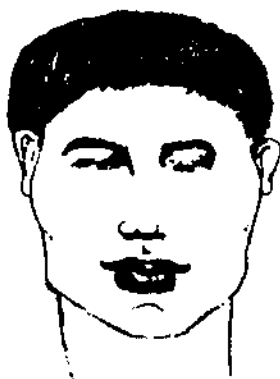
Tướng người phạm tục (hình 13). Tức là “Kẻ thô tục, vẻ ngoài u muội, như vật trong bụi trần làm cho mờ nhạt, ăn mặc nhem nhuốc”. Người thô tục, khiến cho người khác cảm thấy tính cách khí chất đơn độc, dốt nát vô dụng, tham lam thấp hèn, trí thức hạn hẹp, chỉ phù hợp với các công việc chân tay.

6 phương pháp

6 phương pháp này căn cứ vào hiện tượng số phận không giống nhau, chia làm 6 lần: “Tướng Thọ, tướng Quý, tướng Phúc, tướng Nghèo hèn, tướng Yếu”. Phân ra như sau:

- Tướng Quý

Biểu hiện ở sự nghiệp và vận thế tốt, địa vị xã hội cao hơn người bình thường.



Hình 13



Hình 14

Tướng Quý (hình 14). Nếu dựa theo tình trạng tinh thần, tức là phẩm chất, giáo dục tốt, khí chất khác người, vốn thông minh tài trí. Ngoài sự phù hợp về tướng lý cơ bản, đặc trưng cơ bản nhất là nhìn từ da đến mặt đều rất đẹp, mắt mày thanh tú, mũi cao, xương gò má cao, Tam đình đầy đặn, răng trắng mà đều. Tất cả các Quan, Cung, phủ đều rất hài hòa, có khí thế. Khí sắc tốt, đặc biệt là phương diện liên quan đến Quý, như: Đầu tròn, trán rộng, ấn đường tròn cao mà sáng sủa, gò má nhô cao, miệng khép kín, vuông mà thẳng, hồng mà tươi, mắt long lanh có thần, thể hiện là người sắc nhọn và thâm thúy.

- Tướng Phú

Biểu hiện ở vật chất đầy đủ, có thể trở thành người Phú.

Tướng Phú (hình 15): Đặc trưng cơ bản của tướng Phú là người đầy đà, tinh thần an, giọng nói trong trẻo, cổ to, trán rộng, mắt sáng tinh tường, tai dày môi đỏ, mũi đầy mặt vuông, lưng dày eo thẳng, da trơn bụng xệ. Người hình Thủy, người hình Thổ có những đặc điểm của tướng Phú. Tướng Phú ngoài phù hợp về mặt tướng lý căn bản, đặc trưng lớn nhất về tướng mạo là Địa Cốc và Thiên Đình rất nở nang, cân xứng; mũi to, môi dày mà to, hồng mà thẳng, tai dày mà dài, khuôn mặt đôn hậu chân thật. Là người thận trọng, dịu dàng, có tấm lòng rộng lượng.



Hình 15

- Tướng Thọ

Biểu hiện ở sự trường thọ sống lâu.



Hình 16

Tướng Thọ (hình 16): Tướng Thọ cũng giống như tướng Quý và tướng Phú, đều là những tướng tốt trong vận mệnh. Tướng này cũng phù hợp với nguyên tắc tướng lý, chỉ là các phương diện Thọ, Phú, Quý không giống nhau. Tướng này, đặc điểm trạng thái tinh thần và tính cách là tính tình hòa thuận, lòng dạ rất rộng lượng, không tranh giành với người khác, giỏi về chăm sóc, sinh nở con cái, khát vọng về vật chất không cao. Đặc điểm về bề ngoài là tai dài có dái tai to, lông tóc dài mượt, Nhân

Trung dài mà thẳng, khí sắc cân bằng ổn định. Tất cả cảm giác từ khuôn mặt đến thân thể, từ khí sắc đến xương cốt đều dẻo dai, đầy sức sống, không gầy không béo.

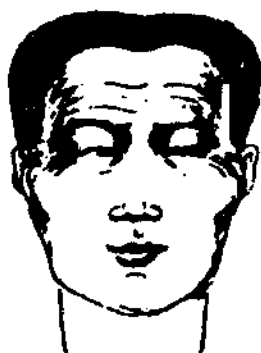
- Tướng nghèo hèn

Biểu hiện vận khí không tốt.

Tướng nghèo hèn (hình 17). Tướng nghèo hèn về cơ bản không phù hợp với nguyên tắc tướng lý, đầu nhỏ trán hẹp, tai mỏng, da thô, miệng nhỏ hơi bệu, hình dáng thô tính nhút nhát, khí đục thanh võ, eo chiết lưng mỏng, chân dài vai rộng. Tướng nghèo hèn xét về trạng thái tinh thần thường mang đến cho người khác cảm giác héo mòn suy sụp, sắc mặt như bụi trần phủ kín, các bộ vị về Cung, Quan, Phủ trên mặt đều dài không hợp lý. Có thể xinh xắn nhưng khí đục, thì là thân kinh yếu. Tạo cho con người cảm giác sức khỏe tổn thương hoặc trên hoặc dưới. Trí tuệ có thể cao sâu nhưng không có nghị lực, tính tình hay thay đổi, chịu tác động của môi trường, dục vọng cao nhưng lòng dạ hẹp hòi, cho nên những người nghèo hèn thường phù hợp với các công việc đơn giản.



Hình 17



Hình 18

- Tướng khắc khổ

Biểu hiện về bề ngoài khổ cực đáng thương.

Tướng khắc khổ (hình 18). Tướng khắc khổ phần lớn cũng không phù hợp với nguyên tắc tướng lý. Đặc điểm

chủ yếu về tính cách là tính hướng nội, bụng dạ hẹp hòi, tính cách yếu đuối, dễ nổi cáu, thường làm những việc khiến cho người khác bất ngờ. Đặc điểm hình dáng bề ngoài và trạng thái thần kinh là trán rộng nhưng nhiều nếp nhăn, thần sắc u ám, hoặc nhợt nhạt thiếu sức sống, vẻ bề ngoài và tư duy tách rời nhau, thần kinh không tốt, lúc lên lúc xuống, đầu thường cúi về phía trước, khuôn mặt có khiếm khuyết. Do hay suy nghĩ viển vông, cô độc nên có thể trở thành tác gia.

- Tướng Yếu

Biểu hiện về điềm báo của mệnh ngắn, phụ nữ khắc chồng.



Hình 19

Tướng Yếu (hình 19). Đặc điểm của tướng Yếu là thần sắc yếu, không có khí thế, huyết Thái Dương lõm sâu, 2 mắt hoặc 2 hốc mắt lộ rõ như mắt cá hoặc có những tia nhỏ xâm vào con ngươi của mắt. Sống mũi thấp, tai bên thấp bên cao, toàn thân như không có lực. Trạng thái thần kinh không tỉnh táo, thần sắc không tươi tắn, mắt đỏ đần hoặc lơ đãng, cổ ngắn. Trong cuộc sống, bất kể tướng nào, nhưng thần sắc giảm sút, mắt lờ lờ như mắt cá thì nhanh chết.

Phương pháp Phân tích tổng hợp

Trong quan sát thực tế, bất luận là phương pháp Ngũ hành hay 8 cách, 6 phương pháp đều khó xác định được mỗi người thuộc tướng nào. Vì hình dáng bề ngoài và cuộc sống của con người vốn rất phức tạp, tế nhị, không phải phương pháp đơn giản mà có thể phân tích rõ được. Nếu phân tích thành: Kim, Thủy, Hỏa, Thổ, Mộc, khó có thể có tướng mạo thuần túy như vậy. Vì kiêm hình của mỗi loại không giống nhau, sự khác nhau giữa tương sinh tương khắc, người hình Kim có thể có tướng Phú Quý cũng có thể có tướng nghèo, tướng Phú Quý cũng có thể trộn lẫn với một số đặc điểm của tướng Nghèo hèn và tướng Yếu. Tướng Nghèo hèn cũng có thể pha trộn một số đặc điểm của tướng Phú Quý, sự khác nhau nằm ở thành phần đặc điểm nào nhiều hơn. Trong cuộc sống, nếu chính xác tướng Phú, tướng Quý, tướng Nghèo hèn, tướng Yếu, tướng Thọ, tướng khác khổ thì rất hiếm. Phần lớn mọi người thường cho rằng: Trong bạn có tôi, trong tôi có bạn.

Mặt khác, người có tướng Phú Quý cũng không phải là hoàn mỹ và người tướng Nghèo hèn thì thiếu thốn u. Người Phú Quý cũng có thể chết sớm, cũng có người nghèo khổ sống lâu. Trường hợp này cũng xảy ra trong cuộc sống. Người tướng Yếu. Chỉ là nói có dấu hiệu chết yếu nhưng không phải trong mọi trường hợp đều là chết sớm, chỉ cần con người chú ý mỗi phương diện một chút, đặc biệt là làm nhiều việc tốt để tích đức, sau này hưởng nhiều điều tốt, tránh được họa xấu.

Căn cứ vào sự khác nhau trong kiêm hình Ngũ hành, dẫn đến mối quan hệ như sau:

- Hình Kim
- Uy. Kim. Quý

Hậu. Kim kiêm Thổ. Quý, Phú, Thọ (Thổ có thể sinh Kim, như vậy là tốt).

Ác. Kim kiêm Hỏa. Cổ, Đơn, Yếu (Hỏa khắc Kim, như vậy là xấu).

- Hình Mộc

Thanh. Mộc. Quý.

Thanh. Thổ kiêm Thủy. Quý, Thọ (Thủy có thể sinh Mộc, như vậy là tốt).

Tục, Cô, Độc. Thủy kiêm Hỏa. Nghèo hèn, Khắc khổ, Yếu (Hỏa khắc Mộc, như vậy là xấu).

- Hình Thủy

Thanh. Hỏa. Thọ.

Thanh hậu. Thủy kiêm Kim. Quý (Kim có thể sinh Thủy, như vậy là tốt)

Cổ. Bạc. Độc. Tục. Thủy kiêm Hỏa. Nghèo hèn. Yếu (Hỏa khắc Thủy, như vậy là xấu).

- Hình Hỏa

Uy. Hỏa. Quý.

Uy. Hậu. Hỏa kiêm Thổ. Quý, Phú, (Mộc có thể sinh Hỏa, như vậy là tốt).

Ác. Tục. Bạc. Hỏa kiêm Kim. Nghèo hèn, Khắc khổ, Yếu (Kim khắc Hỏa, như vậy là xấu).

- Hình Thổ

Hậu. Thổ. Phú

Hậu. Thổ kiêm Hỏa. Quý, Phú (Hỏa có thể sinh Thổ, như vậy là tốt).

Độc. Bạc. Tục. Thổ kiêm Mộc. Nghèo hèn, Khắc Khổ (Hỏa khắc Kim, như vậy là xấu).

Ví dụ trên đây chỉ là từ góc độ tướng kiêm tướng và nhiều tướng kiêm với nhau. Nếu nhìn từ góc độ hai tướng kiêm với nhau trở lên và thành phần kiêm tướng, thì phải đề cập đến nguyên lý tương Sinh tương Khắc trong

Ngũ hành: Trong Sinh có Khắc, trong Khắc có Sinh hoặc Khắc là chủ, sinh là phụ, hoặc Sinh là chủ, Khắc là phụ.

Bình thường, Sinh là chủ, Khắc là phụ, vì kiêm hình nhiều, thành phần kiêm tương sinh lớn, tương khắc tương kiêm nhỏ.

Khắc là chính, Sinh là phụ, vì kiêm hình nhiều, thành phần tương khắc tương kiêm nhiều, thành phần tương sinh tương kiêm ít. Trong Khắc có Sinh, là vì tuy kiêm hình là tương Khắc kiêm hình, nhưng do tương kiêm chỉ là bộ phận, còn tương kiêm là các thành phần khác hoặc cá biệt khác rất ít, có các thành phần khác bổ sung vào thành phần, ngược lại sẽ thành tốt. Như trong cuốn “Thần Dịch Phứ” đã nói: “Thổ mà hòa hợp với Mộc mang theo điều ướat át, nhưng lại được khơi thông”, tức là: Nếu Thổ nhiều Mộc ít, khí sắc yếu ớt cũng có thể là điều không tốt của vận mệnh. “Mộc gặp Kim sẽ thành người này khí dụng”, tức là nói nếu Mộc quá nhiều Kim ít, tướng mạo hiền ngang có thể rèn luyện thành tài.

Trong Sinh có Khắc là vì tuy là tương Sinh tương kiêm, nhưng do thành phần kiêm mạnh, mức độ lớn, vượt quá mức bình thường. Nếu tương kiêm quá lớn như vậy mà không có thành phần khác bổ sung vào, thì ngược lại nó trở thành điểm xấu. Như trong “Thần Dịch Phứ” nói rằng: Người hình Kim nếu “xương nhỏ mà thịt nhiều, thì mền yếu, Thổ lại cứng rắn, thắng được Kim”. Nếu nói người hình Kim kiêm Thổ thì tốt, nhưng có bộ phận của kiêm là người hình Thổ nhiều thịt, mà còn kiêm quá nhiều, như vậy không đẹp.

Tình trạng kiêm hình là kinh nghiệm của tướng thuật truyền thống đã vận dụng phương pháp Ngũ hành vào thực tiễn, tiện cho việc phán đoán số phận theo cách quan sát của con người được dựa trên nguyên lý này.

Nhưng đồng thời cũng tăng thêm độ khó trong việc vận dụng nó trong thực tế. Bởi vậy phải nghiên cứu và tìm hiểu sâu hơn mối quan hệ giữa nguyên lý Ngũ hành và chiêm hình.

Người bắt đầu học, không mất quá nhiều thời gian để nhớ tương hình Ngũ hành phức tạp và 8 cách, 6 phương pháp này, thông qua việc đề cập đến nguyên lý cơ bản này, chỉ cần dựa vào cảm giác để nắm vững xu hướng kết hợp giữa tướng thuật và vận mệnh.

Phân loại bộ vị và biểu đồ giải thích

Đường không chông gai, vạn sự như ý

Cuộc đời con người được viết lên khuôn mặt. Về phương diện sinh lý học, mỗi người là một thể tổng hợp hoàn chỉnh, bất kể hình dáng bề ngoài hay lục phủ ngũ tạng bên trong đều liên quan mật thiết với nhau, nếu đã vận động thì toàn thân hoạt động. Chỉ cần bệnh tật không đeo đẳng, khuôn mặt sẽ không có những biểu hiện khác thường. “Nhìn ngoài mà biết bách bệnh”. Đây là kết tinh từ y học truyền thống của phương Đông. Giống như sự thay đổi hạn chế trong sinh lý như sinh, lão, bệnh, tử, Âm thịnh Dương suy, giàu có nghèo hèn cũng được khắc lên khuôn mặt. Từ diện tướng mà biết được Thọ hay yếu, từ tướng diện mà biết được giàu Nghèo, từ tướng diện mà biết Phúc họa.... đó là phạm trù của tướng thuật.

Trong tri thức rộng lớn, loài người tích lũy được nhiều phương pháp tiên đoán cuộc đời, như thuật xem tướng, thuật đặt tên, thuật xem bói..... Không còn nghi ngờ gì nữa, bất kể truyền thống dự đoán nào cũng đều có hệ thống lý luận và căn cứ truyền thống. Vậy mà trong thế giới này có những người cùng họ cùng tên, sinh cùng ngày cùng giờ, nhưng mỗi số mệnh lại không hoàn toàn giống nhau. Có thể căn cứ vào dấu hiệu nào đó để đoán

biết được bí mật số phận hay không? Đây là vấn đề mà các nhà tiên tri đến nay vẫn chưa lý giải được.

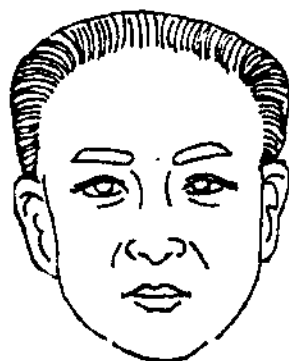
Tướng mạo và vẻ bề ngoài là điểm báo vận mệnh duy nhất của cá nhân nào đó. Có biết bao nhiêu số phận con người thì có bấy nhiêu khuôn mặt không giống nhau.

Cuộc đời mệnh mông, muôn hình vạn trạng, mỗi người làm sao có thể đoán biết rõ, tỉ mỉ sự khác nhau của từng khuôn mặt và mối quan hệ chẳng chặt như tơ của vận mệnh?

Thuật xem tướng truyền thống trải qua sự nỗ lực hàng ngàn tên, đã không ngừng hoàn thiện, mô tả chi tiết phương pháp phân loại tướng mặt. Người xem tướng căn cứ vào đó mà tương đối thuận tiện, nâng cao được hiểu biết, trăm trận trăm thắng.

Để dễ nhớ dễ hiểu, trên cơ sở của những người đi trước, có những điều chỉnh cho phù hợp.

Tìm hiểu vận khí cuộc đời qua diện mạo:



Hình 33

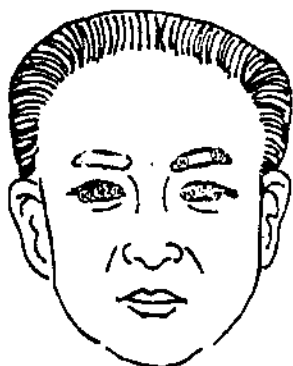


Hình 34

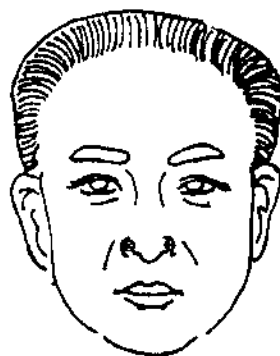
Nếu biết được vận khí mỗi năm như thế nào, trước hết phải phân biệt nam trái, nữ phải. Từ hàng 1, 2 tuổi đến Thiên Luân; hàng 3, 4 tuổi đến Thiên Thành; hàng 8, 9 tuổi đến Thiên Luân Thượng Đình. Hàng 10, 11 tuổi đến Nhân Luân; hàng 12, 13, 14 tuổi đến Địa Luân (hình 33).

15 tuổi đến Hỏa Tinh, 16 tuổi đến Thiên Trung, 17 tuổi đến Nhật Giác, 18 tuổi đến Nguyệt Giác, 19 tuổi đến Thiên Đình; 20, 21 tuổi đến Phụ Cốt, 22 tuổi đến Thiên Không; 23, 24 đến tuổi Biên Thành; 25 tuổi đến Trung Chính; 26 tuổi đến Nhạc Lăng; 27 tuổi đến Chung Mộ; 28 tuổi đến Ấn Đường; 29, 30 tuổi đến Sơn Lâm (hình 34).

31, 32 tuổi đến Lăng Vân; 33 tuổi đến Phồn Hà; 34 tuổi đến Thái Hà; 35 tuổi đến Thái Dương, 36 tuổi đến Thái Âm, 36 tuổi đến Trung Dương, 38 tuổi đến Trung Âm, 39 tuổi đến Thiếu Âm, 40 tuổi đến Thiếu Dương (hình 35).



Hình 35



Hình 36

41 tuổi đến Sơn Căn; 42 tuổi đến Tinh Xá; 43 tuổi đến Quang Điện; 44 tuổi đến Niên Thượng; 45 tuổi đến Thọ Thượng; 46, 47 tuổi đến Lương Quyền; 48 tuổi đến Chuẩn Đầu; 49 tuổi đến Lan Đài; 50 tuổi đến Đình Uy (hình 36).

51 tuổi đến Nhân Trung; 52, 53 tuổi đến Tiên Khố; 54 tuổi đến Thực Thương; 55 tuổi đến Lộc Thương; 56, 57 tuổi đến pháp Lệnh; 58, 59 tuổi đến Hổ Nhĩ (hình 37).

60 tuổi đến Thủy Tinh; 61 tuổi đến Thừa Tương; 62, 63 tuổi đến Địa Khố; 64 tuổi đến Bị Trì; 65 tuổi đến Nga Quy; 66, 67 tuổi đến Kim Lũ; 68, 69 tuổi đến Quy Thái (hình 38).



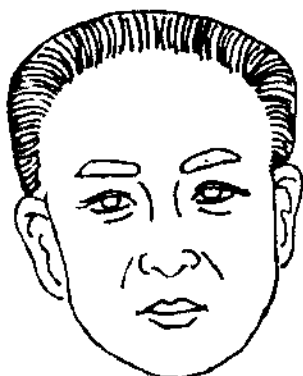
Hình 37



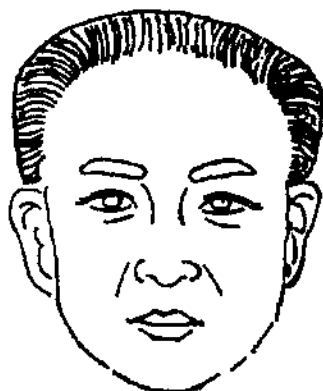
Hình 38

70 tuổi đến Tụng Đường; 71 tuổi đến Địa Các; 72, 73 tuổi đến Nộ Phốc; 74, 75 tuổi Tai Cốt; 76, 77 tuổi đến Cung Tự; 78, 79 tuổi đến cung Sửu (hình 39).

80, 81 tuổi đến cung Dần; 82, 83 tuổi đến cung Mão; 84, 85 tuổi đến cung Thìn; 86, 87 tuổi đến cung Tỵ; 88, 89 tuổi đến cung Ngọ (hình 40).



Hình 39

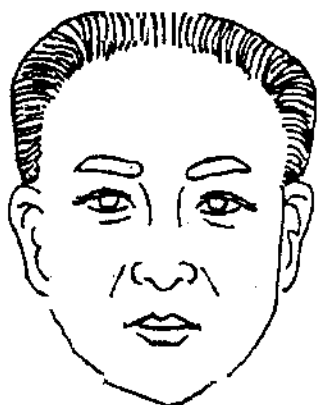


Hình 40

90, 91 tuổi đến cung Mùi; 92, 93 tuổi đến cung Thân; 94, 95 tuổi đến cung Dậu; 96, 97 tuổi đến cung Tuất; 98, 99 tuổi đến cung Nữ (hình 41).

Hơn 100 tuổi lại bắt đầu quay vòng lại từ đầu. Nếp nhăn và nốt ruồi có khiếm khuyết đều là tai họa. Nếu như vận hạn hướng về Cửu cung, thì gặp rủi ro, vận

mệnh người đó u ám. Nếu như thần khí và sắc mặt tương khắc, người đó thịt nát xương tan, cô độc không nơi nương tựa. Nếu được chăm sóc, khí sắc cũng tốt, Ngũ Nhạc, Tứ Độc đều hướng về Trung ương thì người này tài lộc phát cao, bay xa vạn dặm.



Hình 41

Khái quát về 13 cung

Khuôn mặt là linh hồn của toàn cơ thể, giấu thần sắc vào lục phủ ngũ tạng, là biểu hiện trung tâm của cuộc đời. Các bộ vị không giống nhau, tượng trưng cho hoàn cảnh sống của mỗi người, 150 vị trí trên khuôn mặt, thêm 4 vị trí trên hai tai, tổng cộng là 154 bộ vị. Để tiện cho việc phân tích quan sát, xem tướng truyền thống sẽ chia các vị trí này thành 12 cung. Tổng hợp 12 cung, còn thêm các phương pháp quan sát cung Phụ Mẫu, nên người viết tổng hợp thành 13 cung.

- Cung Mạng

Cung Mạng nằm giữa hai lông mày, nằm trên Sơn Căn. Nếu da sáng như gương, học vấn tinh thông; Nếu Sơn Căn mà đầy phảng, người đó vừa phúc vừa thọ; Nếu sống mũi thẳng đứng đỡ Tài Tinh, lại thêm cặp mắt tươi sáng hắc bạch phân minh, người này dễ giàu có. Trán có

văn chữ Xuyên, lại gặp Dịch Ma, Quan Tinh thì người này phú quý song toàn. Nhưng trán trũng và lõm xuống, thì người đó nhất định nghèo khó. Nếu hai lông mày giao nhau là tướng Hạ Tiệm, lông mày dựng đứng, người này khắc vợ, khắc con. Nếu trán hẹp, lông mày khô, người này hãm tài. Khí sắc cung Mạng hơi xanh vàng, người này có tật sợ bóng; sợ gió. Khí sắc đỏ thì người này chịu hình phạt. Khí sắc trắng người này có chuyện bi thương. Khí sắc đen người này thân vong. Nhân Trung màu vàng thì người này cả đời bình yên.

- Cung Tài Bạch

Mũi là Tài Tinh, trên các bộ vị Thiên Thương, Địa Khố, Giáp Quý, Tả Táo, hợp lại gọi là cung Tài Bạch. Mũi của Tài Tinh nằm ở chòm sao Thượng. Nếu là Tiên Đồng, Huyền Đám thì người này, của cải đầy ắp nhà. Mũi thẳng đầy đặn thì người này lộc tài như nước. Nếu mũi nhọn như mỏ chim ưng thì người này sống nghèo bần. Nếu mũi hếch, lỗ mũi lộ rõ, người này tài vận khốn quẫn cơm không có mà ăn. Nếu bộ vị Quỷ Mộc, Táo Thượng khuyết thiếu, người này không chăn nuôi được gia súc.

Các bộ vị Thiên Thương, Địa Khố, Giáp Quỷ là vị trí quan trọng của cung Tài Bạch. Nếu đầy đặn sáng sủa, người này tài của có dư. Nếu khô gầy mà nhọn, người này tài lộc hao dần. Thiên Thương đẹp, Địa khố xấu, người này trước giàu sau nghèo. Thiên Thương mỏng, Địa khố dày, người này trước nghèo nhưng sau thì giàu. Thiên cao Địa dày, người này giàu sang phú quý, con cháu đầy đàn. Trán nhỏ hẹp, người này nghèo khó cả đời. Tinh Bộ, Táo Thượng lộ rõ, người này cơm không đủ ăn. Nếu Kim Quỷ, Giáp Quỷ đầy đặn, người này phú quý không nghèo. Nếu sắc khí đen u ám, người này tài lộc tiêu tan. Nếu cung Tài Bạch sắc khí đỏ vàng, người này

tài lộc tấn tới. Nếu có sắc vàng nổi liền mũi, người này sắp phát tài. Kim Quỷ, Giáp Quỷ sáng sủa tròn nay thanh mảnh, người này nhận được khen thưởng chốn quan trường. Cung Tài Lộc sắc đỏ, người này có tai họa từ miệng mà ra.

- Cung Huynh Đệ

Cung Huynh Đệ nằm ngoài vị trí La Kế giữa hai lông mày. Nếu lông mày muốt là đẹp, không khuyết hãm. Lông mày thanh, người này anh em hòa thuận; Lông mày ngắn thì anh em ly tán; giữa lông mày có xoắn thì người này nhiều anh em, nhưng tính tình lang sói, không như người thường. Lông mày thưa rời rạc, người này không giữ được tiền của; lông mày dựng ngược, giữa anh em có đổ kỵ ghen ghét, hoặc trái tính trái nết. Lông mày thanh mà ở giữa có màu sắc, người này tính tình ngạo mạn; lông mày dài quá mắt, anh em hòa thuận; lông mày đứt quãng thì anh em ly tán; lông mày dày, muốt tình nghĩa anh em hữu nghị. Cung Huynh Đệ sắc xanh thì anh em tranh giành, sắc đen thì có gặp rắc rối trong lời ăn tiếng nói; lông mày sắc trắng thì anh em thương vong; sắc hồng vàng thì vinh hoa cát hỷ.

- Cung Điền Trạch

Cung Điền Trạch là cặp mắt, sợ nhất là có nhiều tia máu xâm chiếm vào con ngươi, người này sớm khuyhnh gia bại sản, đến già thì không có cơm mà ăn; mắt đen như tô sơn, người này cả đời sản nghiệp vinh hoa. Nếu mí cao hơn mày thì sản nghiệp lớn; nếu mắt đỏ như băng luân thì gia đình lụi bại. Nếu Điền Trạch khí sắc xanh thì có kiện tụng, nếu khí sắc đen bị chịu hình phạt; nếu sắc trắng thì bố mẹ mất; khí sắc đỏ thì dễ tậu điền trạch, khí sắc vàng tươi tấn thì hưng vượng, làm việc gì cũng thành công, thăng quan tiến chức: Tiểu nhân thì gặp Quý nhân phù trợ, sự nghiệp mở rộng.

- Cung Nam Nữ

Cung Nam Nữ nằm ngay dưới mắt gọi là Lệ Đường. Căn cứ vị trí có quan hệ mật thiết là: Tam Dương (Thái Dương, Trung Dương, Thiếu Dương), Tam Âm (Thái Âm, Trung Âm, Thiếu Âm). Bộ vị Tam âm, Tam Dương dày mà đầy là tốt, không nên khô hãm: Người bằng phẳng thì con cái phúc lộc vinh hoa; nếu bên trái Tam Dương khô hãm thì khắc con trai; nếu bên phải Tam Dương khô hãm thì khắc con gái; dù là nam hay nữ, nếu dưới mắt không có thịt thì phương hại đến con cái; Lệ đường sâu hãm thì người này không có con, dưới mắt trái nếu có nếp nhăn hiện rõ thì người đó sinh quý tử; nếu nếp nhăn loạn, lung tung người này sau này khó có con hoặc phải nhận con gái nuôi. Nếu hai bộ vị Ngư Vị và Long Cung có màu vàng, sắc trắng bao quanh là văn âm đã định, người này vì cứu giúp người mà có ân đức, có hậu về sau; cung Nam tử sắc khí không tươi tắn thì có dấu hiệu cạn huyết tinh, dù nam hay nữ đều không có khả năng sinh dục, chỉ có khí điều hòa Âm Dương, huyết tinh dồi dào, nam nữ mới có thể giao cấu sinh dục. Vì thế, đây là bí ẩn của bào thai sinh ra, từ hình dáng bên ngoài và khí sắc của cung Nam Nữ mà suy đoán. Khí sắc cung Nam Nữ xanh, người này khó sinh; sắc đen hoặc trắng, chủ nam hoặc nữ có chuyện bi thương; sắc khí màu đỏ vàng người này có tin vui, nếu Tam Dương hiện ra màu đỏ, người này sinh con trai, Tam Dương lộ sắc xanh thì sinh con gái.

- Cung Nô Bộc

Cung Nô Bộc nằm giữa Địa Các và Thủy Tinh. Nếu cầm tròn đầy đặn, nô bộc của người này (người quen biết hoặc người giúp việc) nhiều, khi cần là có; nếu như miệng hình như chữ tứ (四) là người có uy lực, có khả năng điều động kẻ khác; nhưng nếu Địa Các nhọn thì được tôi tớ báo đáp; nếu hãm hơi xoắn thì kẻ giúp đỡ

không hết lòng. Cung Nô Bộc khí sắc xanh, thì tôi tớ gặp tai ương (hiện nay gọi là tài xế hoặc phụ xe ra ngoài gặp tai nạn giao thông), khí sắc hiện hai màu trắng hoặc đen thì tôi tớ gặp điểm dữ (hiện nay nói là lái xe hoặc phụ xe gặp tai nạn giao thông), không nên đi ra ngoài; khí sắc đỏ, thì tôi tớ tranh giành, kiện tụng, tổn hao tài sản; Nếu là màu vàng, tôi tớ nhiều, tiền hô hậu ủng, nhiệt tình giúp đỡ.

- Cung Thê Thiếp

Cung Thê Thiếp ở phía đuôi mắt, còn gọi là Gian Môn. Đuôi mắt phải đầy và rạng rỡ không bị các nếp nhăn làm thành khuyết hãm, người này vợ ngoan hiền; Nếu đầy đặn, người này khi lấy Thiếp thì của cải dư thừa sung túc; Nếu Lương Tinh xâm thiên, người này nhờ vợ giúp mà được lộc quan; cung Thê Thiếp sâu và hõm vào, người này hoặc vợ chết hoặc bỏ đi, thường phải đi bước nữa; đuôi mắt nhiều nếp nhăn, người vợ thương vong ngoài ý muốn; đuôi mắt xuất hiện nốt ruồi nếp nhăn u ám, vợ người này dâm dăng riêng tư. Nếu con gái như Huyền Đản người này giàu sang phú quý, nhưng Gian Môn khuyết hãm, người này phương hại đến chồng, dâm dăng loạn nhà; đàn bà mặt đầy như vàng trắng, dưới cằm nở nang thì được tôn quý như Mẫu Quốc, nhưng đuôi mắt khí sắc xanh người này âu lo phiền muộn. Bất luận nam hay nữ, đuôi mắt sắc khí màu đỏ, giữa vợ chồng có chuyện thị phi; khí sắc xuất hiện màu đen hoặc trắng, vợ chồng người này vì con cái mà sầu muộn, khí sắc hiện màu đỏ vàng, hai vợ chồng hòa hợp vui vẻ; nếu khí sắc u ám, vợ chồng không ly dị cũng kỵ thân, không còn tình cảm.

- Cung Tật ách

Cung Tật ách nằm ở khu vực Sơn Căn dưới Ấn Đường. Nếu đầy đặn nảy nở thì người này phúc lộc

không nghèo; Nếu liên tục xuống thấp thì người này văn chương hơn người; Nếu long lan rạn rỡ thì phúc lộc dễ huê; Bộ vị Thọ Thượng mà cao bằng thì người này vợ chồng đầm thắm hòa thuận; Nếu nếp nhăn thấp lõm vào người này bệnh nặng liên miên; Nếu các bộ vị khác mà xương nhô lên khô, nhọn thì người này cả đời chịu khổ. Bộ vị Niêm Thượng, Thọ Thượng sắc khí tươi sáng sủa thì người này khỏe khoắn; Âm u thì người này bệnh tật đầy mình; Khí sắc xanh thì người này chắc chắn có suy tư sâu muộn; Khí sắc đỏ thì có thể bị hạn nặng; Khí sắc mờ đen như khói thuốc thì người đó gặp tai ương; Khí sắc trắng thì người này sắp có chuyện bị thương; Khí sắc đen thì người này sắp chết; Khí sắc đổi thành màu vàng hoặc hồng, tím thì sắp có tin vui.

- Cung Thiên Di

Cung Thiên Di nằm ở góc lông mày, cũng gọi Thiên Thương, các bộ vị khác có quan hệ mật thiết bao gồm: Biên Địa, Dịch Mã, Sơn Căn, Phát Tế, ngoài ra, còn liên quan đến các bộ vị khác như góc trán, lông mày, Thiên Đình, Địa Các cùng tổng hợp lại cùng quan sát. Nếu Thiên Thương đầy đặn cân xứng thì người này phú quý không nghèo; nếu Dịch Mã nhô cao thì người này quyền uy bốn phương; nếu góc trán thấp mà lõm thì khi về già không có nơi nương tựa, lông mày giao nhau thì người này phiêu dạt xa quê; Thiên Địa hướng lên, người này nơi ở thường biến động, không thì đổi chỗ ở, cũng phải di mộ. Cung Thiên Di mà sắc khí sáng láng tinh khiết sẽ có lộc nếu đi xa; Nếu ủ rũ khuyết lõm hoặc xuất hiện màu đen thì người này không nên xuất ngoại nếu không thì sẽ gặp tai nạn về xe cộ; khí sắc thanh, nếu đi xa sẽ gặp tai họa hoặc tổn hao tiền bạc; khí sắc trắng dễ bị tai nạn giao thông; khí sắc đen người này chết đường chết chợ;

khí sắc hiện màu hồng, vàng hoặc tím thì người này trong quá trình đi du lịch cũng có lộc.

- Cung Quan Lộc

Cung Quan Lộc nằm ở chính giữa trán (hay còn gọi là Chính Trung), quan sát cung Quan Lộc nhất thiết phải quan sát thêm bộ vị khác như: Cung Ly, Phúc Tê, Dịch Mã và Sơn Căn, Thiên Thương, Địa Khố để phân tích tổng hợp. Nếu như hai mắt như có thần, sáng như sao Thìn, người có đôi mắt sáng như mắt rồng này thì là người tôn quý; Nếu Ấn Đường sáng sủa, hai tai trắng hơn mặt, người này nổi danh thiên hạ, phúc lộc vinh hoa; Nếu khuyết lõm thì là kẻ không danh phận; nếu Phúc Tê cao thì cả đời không đến Tòa án, không chịu kiện tụng rắc rối; Dịch Mã quy chiều thì gặp rắc rối kiện tụng. Cung Quan Lộc sắc rạng rỡ, thanh khiết thì xuất chúng hơn người; Khí sắc hồng vàng đại cát thì có tin vui trong công việc; Khí sắc xanh thì có chuyện khổ tâm phiền não; Khí sắc đỏ thì gặp họa thị phi; Khí sắc trắng thì nhà có chuyện bi thương; Mắt đỏ như mắt cá chép thì người này sắp chết.

- Cung Phụ Mẫu

Cung Phụ Mẫu nằm ở vị trí Nhật Giác và Nguyệt Giác, hai lông mày. Nhật Giác ở bên trái chủ yếu phản ánh tình hình của người bố, bên phải Nguyệt Giác chủ yếu phản ánh tình hình của người mẹ. Nhật, Nguyệt Giác cao mà sáng sủa thì bố mẹ khỏe mạnh, sống lâu, nếu thấp thì bố mẹ mất từ nhỏ; Khí sắc âm u thì bố mẹ có bệnh; góc bên trái lõm thì phương hại đến bố, góc phải lõm thì phương hại đến mẹ, hoặc cùng cha khác mẹ hoặc bố mất mẹ góa, khi trưởng thành thì khó khăn trùng trùng, chỉ có khi làm con nuôi người khác mới tránh được tai họa. Nếu bộ vị La Kế trùng lập thì bố mẹ ly hôn hoặc

lang chạ với người khác; Nếu đầu nghiêng trán hẹp thì xuất thân nghèo hèn, hoặc là con ngoài dã thú; Nếu lông mày bên trái cao bên phải thấp thì bố chết trước hoặc mẹ chết sau, hoặc sau khi bố mất thì người mẹ đi bước nữa; nếu Nhật Giác Nguyệt Giác cao như trán, bố mẹ giàu có lại được hưởng ân đức. Cung Phụ Mẫu khí sắc xanh thì bố mẹ u sầu, đa nghi hoặc bị đồn thổi thị phi; Khí sắc đen hoặc trắng thì hai bố mẹ cùng mất; Khí sắc hồng vàng thì song thân có chuyện hỷ.

- Cung Phúc Đức

Cung Phúc Đức bao gồm các bộ vị giữa Thiên Thương và Địa Khố như: Ngũ Tinh (Trán là Hỏa Tinh, mũi là Thổ Tinh, tai trái là Mộc Tinh, tai phải là Kim tinh, miệng là Thủy Tinh) hình vòm, người này sinh thời lộc tài đầy đủ; Nếu Thiên Thương và Địa Khố cùng hướng vào nhau, người này có đức, phúc đức toàn vẹn; Nếu cằm nở, trán hẹp thì tuổi trẻ gian khổ, sau này trung tuổi thì gia cảnh khá; Nếu lông mày cao hơn đỉnh tai thì cả đời bình yên; Nếu lông mày áp vào tai thì cả đời nghèo khó; Nếu Thiên Địa khuyết lõm mà nhọn thì người này cuộc sống bình thường, thậm chí có suy nghĩ không thập toàn. Cung Phúc Đức khí sắc âm u, cho dù được làm quan, cũng vì tai họa mà thoái vị, thậm chí tan cửa nát nhà. Đây là điềm báo hao tổn tinh lực; Nếu khí sắc xanh thì người này suy nghĩ sâu nảo, khí sắc đỏ thì nhà nghèo chỉ ham rượu thịt, mà còn có dị nghị thị phi, khí sắc trắng thì bệnh tật; khí sắc hồng vàng thì là điềm báo tốt.

- Cung Tướng Mạo

Cung Tướng Mạo bao gồm bộ vị Ngũ Nhạc và Tam Đình ở trên khuôn mặt, để phân tích toàn thể tướng mạo một cách hệ thống thì quan sát cung Tướng Mạo sau khi quan sát 11 cung. Nếu Ngũ Nhạc, Tam Đình thì người

này phú quý dồi dào; Nếu Tam Đình bằng phẳng thì bình sinh hiển đạt; Nếu Ngũ Nhạc hình vòm thì quan lộc vinh hiển, chức vị cao, được người đời tôn trọng. Trong đó, khi còn trẻ thì nhìn trán có thể biết được điềm lành dữ, trung tuổi thì nhìn lỗ mũi để biết lành dữ; khi già thì nhìn cung Địa Các và Thủy Tinh để biết tốt dữ thì biết được lành dữ ở các thời điểm khác nhau. Tam Đình là Thượng, Trung, Hạ nếu tương sinh bằng phẳng, vương là tốt, nếu 1 trong 3 không được như vậy thì sẽ chuyển biến về lành dữ. Ngoài ra, hoặc xem thần kinh và xương thịt, khí sắc hài hòa cũng là nhân tố quan trọng. Thần kinh thanh khiết thì cho dù bề ngoài có khó nhìn một chút, có thể như hạt minh châu giấu trong cát, như viên ngọc ẩn trong đá sâu thì vẫn lưu danh thiên hạ. Khí sắc âm u, xương thịt mỏng thì người này ác độc. Khí sắc hiện màu đỏ vàng đầy đặn sáng sủa, thì nay là điềm báo của niềm vui lớn.

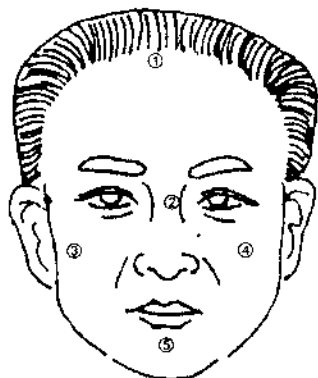
Hình giải thích về Ngũ Nhạc và Tứ Độc

Với vũ trụ thì Trái đất vô cùng nhỏ bé, nhưng trái đất là phần cấu thành nên vũ trụ, có những đặc trưng mà vũ trụ có, tuân theo quy luật vận động của vũ trụ. Người là sản vật của tự nhiên, cũng là bộ phận cấu thành nên tự nhiên. Với tự nhiên, con người cũng nhỏ bé. Mỗi người là một vũ trụ nhỏ bé, mỗi khuôn mặt là một bức hình thu nhỏ của tự nhiên. Sinh tồn trong tự nhiên cũng có những đặc trưng của thế giới tự nhiên. Thế giới tự nhiên hài hòa, cân bằng, khuôn mặt con người cũng cần hài hòa, cân đối. Trái đất có sông dài, núi cao, khuôn mặt con người cũng có chỗ lõm, chỗ lồi. Theo thuật xem tướng truyền thống thì có 5 bộ vị lồi ra trên khuôn mặt tương ứng với năm châu trên trái đất, bốn vị trí thông nhau

như bốn biển. Trên thực tế đây chỉ là ví dụ, nhưng thông qua ví dụ này người học tướng thuật có thể căn cứ vào hình dạng cụ thể trong giới tự nhiên, nắm vững nội dung chủ yếu của tướng mạo thông thường.

- Ngũ Nhạc

Trán là Nam Nhạc Hành Sơn, cằm là Bắc Nhạc Hành Sơn, mũi là Trung Nhạc Tung Sơn, gò má trái là Đông Nhạc Thái Sơn, gò má phải là Tây Nhạc Hoa Sơn (hình 42).



Hình 42

Chú thích

Hình 42:

- ① Nam Nhạc
- ② Trung Nhạc
- ③ Tây Nhạc
- ④ Đông Nhạc
- ⑤ Bắc Nhạc



Hình 43

Hình 43:

- ① Tế Thủy
- ② Trường Giang
- ③ Trường Giang
- ④ Hòa Thủy

Trung Nhạc nhất định phải cao, thẳng, Đông Nhạc hướng về tai phải, hô ứng với Trung Nhạc. Nếu không thì dù tất cả các bộ phận khác có đẹp thì cũng không giàu sang phú quý được, cũng không trường thọ. Trung Nhạc mỏng mà thấp thì bốn nhạc còn lại mất đi trụ chính thì cho dù bốn nhạc còn lại có đẹp cũng không thể

giàu sang phú quý, tên mọi quyền lực trong tay, mà tuổi thọ không dài. Nếu Trung Nhạc có, nhưng lại quá to thì người đó tuổi thọ cũng trung bình; Trung Nhạc nhọn gầy mà nhỏ thì gia nghiệp sớm đã đổ vỡ. Nam Nhạc mà hướng lên trên thì không thể phát tài. Bắc Nhạc lồm xuống, vạn sự bất thành. Đông Nhạc, Tây Nhạc đều không thẳng, hướng về một bên, lại không có thế, người như vậy tâm địa độc ác, không có lương tâm. Ngũ Nhạc nhất thiết phải hô ứng với nhau, đều lấy Trung Nhạc làm trung tâm, bốn nhạc còn lại triều quy thì là phú quý, nếu một nhạc không ứng đều có tướng hủ bại. Như “Ma Y tướng pháp” nói rằng: “Ngũ Nhạc không thẳng, cả đời nghèo hèn”.

Như vậy, Ngũ Nhạc trên khuôn mặt cũng như Ngũ Nhạc trong tự nhiên, nếu đều cao đẹp thanh tú như cảnh sắc núi non, mỗi thứ không giống nhau nhưng đẹp như mùa thu, thì có tin rằng cả cuộc đời này giàu sang phú quý.

- Tứ Độc

Cái gọi là Tứ Độc tức là sông dài biển rộng (hình 43). Tứ Độc, ý chỉ 4 con sông dài: Trường Giang, Hoàng Hà, Hoài Hà, Tê Thuỷ. Tướng thuật so sánh tai với Trường Giang, mắt với sông Hoàng Hà, miệng với sông Hoài Hà, mũi được coi là sông Tê Thuỷ. Tứ Độc như sông nước mênh mông, không có bờ bến là tốt. Người như vậy, tài lộc mới cuộn cuộn như sóng nước biển Đông, không cạn, thì đại phúc đại lộc. Tai là Trường Giang, lỗ tai phải to mà thông suốt, người này tài năng trí tuệ thông minh, gia vận phát đạt; Mũi là Hoàng Hà, hốc mắt phải sâu và lõm vào, mắt thon dài thì sống lâu mà phú quý, mắt sáng long lanh như có thần thì chắc chắn phú quý; mắt u ám, mờ dần thì không thể phát đạt. Miệng là Hoài thủy, miệng phải vuông vức rộng,

môi trên môi dưới khít, môi trên mà mỏng thì không hợp với môi dưới; môi dưới mà mỏng thì không đỡ nổi môi trên, môi trên mỏng thì gia nghiệp hủ bại, môi dưới mà mỏng thì sống không thọ hoặc cuối đời lưu lạc. Mũi là Tề Thủy, mũi nên thẳng, đầy đặn; mũi không nên hếch, sẽ có hao tổn nếu không thì cũng nghèo đói, khó có thể giàu sang.

Như vậy, mắt, mũi, tai, miệng tương ứng với các sông Trường Giang, Hoàng Hà, Tề Thủy, Hoài Thủy. Tai sâu mà nhỏ thì thông minh tài trí; mắt sâu sống thọ, nhỏ mà dài là nhiều phúc, miệng vuông vức thì sẽ quý; mũi đầy đặn tròn trịa thì tài lộc sung mãn.

Biểu đồ giải thích Ngũ Tinh

Thuật xem tướng truyền thống không những lấy các bộ vị trên khuôn mặt so sánh với núi cao sông dài, mà còn lấy các bộ vị quan trọng này so sánh với chòm sao trong vũ trụ. Ngũ Tinh được phân biệt thành: Tai trái Kim tinh, tai phải Mộc Tinh, Miệng là Thủy tinh, trán là Hỏa Tinh, mũi là Thổ tinh, chúng có liên quan đến cuộc đời như sau:

- Kim, Mộc Tinh

Tai phải, trái phân biệt thành Kim, Mộc tinh. Nếu viền tai rõ, nếu dễ bẻ cụp được xuống thì người này thông minh (hình 44). Nếu tai phải đều nhô cao, phân định rõ ràng hướng về lông mày phải, trái, Thượng Đao của hai tai tên cao hơn lông mày, đây là tướng Quý. Nếu viền hai tai không phân định rõ, vừa hẹp hoặc quá to hoặc quá nhỏ thì gọi là “khuyết Nhị Tinh”, người này không bạc mệnh, tài của ly tán thì cũng cả đời nghèo hèn, không có học thức; Nếu như hai tai có nhiều đường vân, thì người này cả đời nghèo hèn, người này cho dù có làm quan thì chức cũng không to ghé ngồi không lâu.

- Thủy Tinh



Hình 44



Hình 45

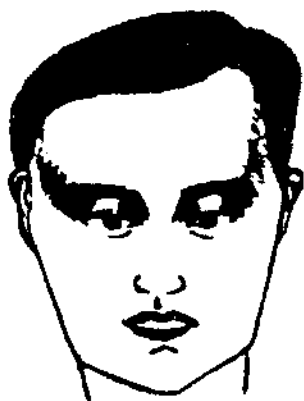
Miệng là Thủy Tinh, hay còn gọi là nội học đường. Miệng rộng vuông vức, hai môi dày hướng lên trên, vị trí Nhân Trung sâu, răng đều trắng. Người này thông minh sáng sủa, văn võ song toàn, có quan lộc (hình 45). Nếu môi răng thô mà dày, miệng trề, lại có sắc vàng thì người này nhất định nghèo hèn; Nếu môi nhọn mà cong lên có thể sa vào cảnh ăn mày; nếu môi không thẳng, hoặc nghiêng sang bên trái hoặc bên phải, người này mắc chuyện thị phi, gian trá lại tham lam.

- Thổ Tinh

Trán là Thổ tinh, nếu trán rộng, Phát Tể đầy đặn thì có quan lộc, có cửa ăn của dễ, mà có phúc trong học hành. Nếu sáng sủa không có nếp nhăn, khí sắc tươi tắn, chỗ xương lông mày nhô lên 3 đường, giống như hình chữ Xuyên, người này tuổi trẻ đỗ đạt, sau này làm quan to (hình 46). Trán nếu như hẹp mà nhọn, thì khó có tiền đồ; nếu trên trán có nhiều nếp nhăn, có thể là tù tội; nếu có mạch máu xâm chiếm vào mắt phải và mắt trái thì người này có thể có án tử hình.

- Thổ tinh

Thổ Tinh là mũi. Nếu mũi ngay ngắn và đầy đặn, hai lỗ mũi không héch, Niên Thượng, Thọ Thượng thẳng, nhô cao mà không nghiêng, người này phúc, lộc, thọ toàn diện (hình 47). Nếu mũi thẳng, ngay ngắn, lỗ mũi tròn, sống mũi thẳng như ống tre, lỗ Táo Môn to, người này có thể làm quan to. Nếu Lan Đài, Đình Úy mà đầy đặn sáng sủa, người này thông minh hiển đạt. Nếu lỗ mũi nghiêng lệch không thẳng, lỗ mũi héch, thẳng. Đầu nhô cao, nay chính là Thổ Tinh Trung Nhạc có khuyết lõm, người này nghèo hèn, gia nghiệp ít, tâm tính không ngay thẳng.



Hình 46



Hình 47

Khái quát về Lục phủ, Tam tài, Tam đình

Lục phủ phân thành 2 khu vực xương (Thượng Nhị phủ, từ Phụ Giác đến Thiên Thương), hai xương lưỡng quyền (Trung Nhị phủ, từ Mệnh Môn đến Hổ Nhĩ), hai phần hai bên mang tai (Hạ Nhị phủ, từ Di Giác đến Địa Các). Lục phủ yêu cầu phải đầy đặn, không khuyết lõm và không có tàn nhang, người này hưng vượng giàu có.

Tam Tài có trán, mũi, cằm. Trán là trời, phải sáng sủa và tròn, đầy, quý nhân. Mũi là Trung Tục yêu cầu

thẳng mà dầy, người này sống thọ. Cầm là đất, nên vuông mà rộng, người này có phúc.

Tam Đình bắt đầu từ Phát Tế đến Ấn Đường là Thượng Đình, thể hiện vận khí của con người khi còn trẻ.

Trán rộng, sáng sủa, biểu hiện là người ngay từ nhỏ đã được sống trong gia đình hạnh phúc, tình cảm ấm áp; vô lo vô nghĩ; mà thông minh tài trí. Trung Đình, từ Sơn Căn đến Chuẩn Đầu là Trung Đình, Trung Đình thể hiện vận mệnh ở tuổi trung niên. Có câu ngạn ngữ: “Trung Đình dài, can quân vương”. Trung Đình nên dài, các bộ vị nên cân đối, ngay ngắn, không có nốt ruồi, tàn nhang. Nếu phù hợp với yêu cầu, chứng tỏ người này tài trí hơn người, kiên trì, không chịu khuất phục, việc gì chưa làm xong thì chưa nghỉ ngơi. Hạ Đình, Nhân Trung đến Địa Khố là Hạ Đình, thể hiện vận mệnh của người ấy vào cuối đời. Ngạn ngữ: “Hạ Đình dài, lão cát tường”. Hạ Đình nên dầy dặn, rộng, tức là Địa Khố thường nói vuông vắn tròn trịa. Cằm nhọn, cuối đời không tốt.

Trán và cuộc đời

Trong “vận mệnh” có rất nhiều thứ thuộc về con người, chỉ cần con người không ngừng tìm kiếm nó thì nhất định sẽ nắm bắt được nó.

Con người khác vật ở chỗ con người biết lao động; con người biết lao động là vì con người biết tư duy, người tư duy được là nhờ có bộ não phát triển, não phát triển vì có sự bảo vệ của hộp sọ. Vậy não như thế nào thì có một hộp sọ như vậy; trán, là thành phần cấu thành nên hộp sọ, có hộp sọ như thế nào thì trán như vậy.

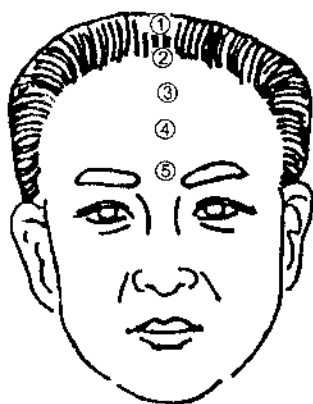
Do đó, các nhà nhân tướng học có thể đưa ra kết luận đầu tiên: Bộ não như thế nào thì trán như thế.

Vậy tư duy của não bao gồm tất cả các thông tin, đạo đức, nuôi dưỡng tình cảm. Cách lựa chọn thông tin, sự

lựa chọn quyết định cuộc đời. Do đó, con người có thể đưa ra kết luận thứ 2: Bộ não như thế nào thì cuộc đời con người như thế, con người có thể đưa ra kết luận thứ 3: Có trán như thế nào thì cuộc đời như vậy. Lý luận như sau: Vì có AB, AC thì sẽ có BC.

Trán nằm ở Thượng Đoan trên khuôn mặt, thể hiện di truyền, trí thức, năng lực, đạo đức nuôi dưỡng và xu hướng phát triển.

Tướng thuật căn cứ hình dáng các bộ vị để đưa ra phán đoán, phần lớn là đúc kết từ kinh nghiệm thực tế. Tuy có rất nhiều bí ẩn mà khoa học chưa giải thích rõ được nhưng trong thực tiễn lại có tính chuẩn xác làm con người kinh ngạc.



Hình 48

Chú thích:

Hình 48:

- ① Vô Trung.
- ② Thiên Đình.
- ③ Tư Không.

④ Trung Chính.

⑤ Ấn Đường

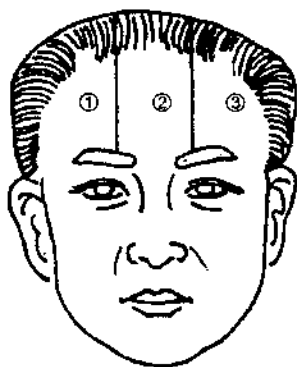


Hình 49

Hình 49:

- ① Phán đoán, suy luận, phản biện.
- ② Ký ức, tri thức, cá tính.
- ③ Phân tích, trực giác, quan sát và năng lực.

Trên trán có năm bộ vị quan trọng (hình 48). Trước kia lấy trung tâm trán giống thẳng từ trên xuống: Trung Thiên, Thiên Đình, Tư Không, Trung Chính, Ấn Đường. Trong đó, Ấn Đường nằm giữa hai lông mày, gọi là cung Mạng. Bốn bộ vị còn lại hợp thành cung Quan Lộc. Đầu nên rộng rãi đầy đặn: Sự nghiệp sẽ thành công; nếu hẹp mà thấp thì không có khí phúc Quan Lộc, mà vì tự ti quá nặng, khó ngẩng đầu lên được. Ngoài ra, trán có 6 bộ, như vậy các bộ vị thuộc chòm sao cũng nằm ở đó, Hỏa Tinh ứng với thời trẻ lúc 15 tuổi, Thiên Trung 16 tuổi, Thiên Đình 19 tuổi, Tư Không 22 tuổi, Trung Chính 25 tuổi, Ấn Đường 28 tuổi. Nếu bộ vị đầy đặn khí sắc tốt, đều thể hiện tuổi trẻ làm việc gì cũng thuận lợi.



Hình 50

Chú thích:

Hình 50:

- ① Trước 25 tuổi.
- ② Từ 25 - 35 tuổi.
- ③ Sau 35 tuổi.

Nếu trên trán từ Phát Tế đến lông mày phân thành 3 bộ vị (hình 49) đoán trí tuệ, thượng bộ biểu thị khả năng suy, phản biện và phán đoán cao. Phần Trung bộ biểu

hiện tư duy phong phú, trí nhớ tốt, tính tốt; phần dưới ở phía trên lông mày biểu hiện khả năng xử lý tốt, khả năng quan sát, phân tích, trực giác sắc sảo, bẩm sinh phú quý và có bạn bè tốt.

Nếu dòng thẳng trán chia làm 3 phần, nếu chân tóc bên trái đến lông mày trái thể hiện vận khí trước 25 tuổi, từ lông mày bên trái qua Ấn Đường sang lông mày bên phải thì vận khí ở tuổi 26 - 35, từ lông mày bên phải đến chân tóc bên phải thì vận khí từ sau 36 tuổi (hình 50).

Đây chỉ là tình hình một cách khái quát, căn cứ theo sắc khí, xương thịt rắn hay yếu, nốt ruồi, sẹo, nếp nhăn và trước trán biểu hiện những điềm báo, sau đó tiến hành làm phán đoán tổng hợp. Phương pháp phân tích như sau:



Hình 51

- Trán cao rộng



Hình 52

Năm bộ vị như Thiên Trung, Thiên Đình, Tư Không, Trung Chính, Ấn Đường cao rộng can đối, thanh tịnh, (hình 51). Người như vậy thông minh, phát đạt, nếu năm bộ vị này hẹp nhỏ, lại thấp thì người này ngu xi nghèo khó. Trán nhô về phía trước mà rộng, người này đại cát, quyền cao chức trọng. Nếu như trán gồ như vách núi

dựng đứng, như muốn đổ, sáng sủa và tươi tắn, vuông mà rộng, người này cao quý, trường thọ.

- Trán hẹp

Nếu trán hơi lệch sang bên trái thì phương hại đến người bố, nếu lệch sang bên phải thì phương hại đến người mẹ. Trán nhỏ hẹp mà dài thì nghèo khổ, chết yểu (hình 52). Nếu trán thấp, mỏng thì người này cả đời không có chí.

- Trán có góc cạnh

Phần trán bên trái thì gọi là Nhật Giác, bên phải là Nguyệt Giác, giữa Nhật Giác và Nguyệt Giác xương có góc cạnh (hình 53) có quan vận của Châu phủ cấp. Hai nơi Biên Địa, Sơn Căn đầy đặn rộng rãi, như có khuyết hãm thì nghèo hèn, Xương Phụ Giác hai bên trán nhô lên thì người này hiển phú quý.



Hình 53

- Trán hẹp dài

Người đầu nhỏ, hẹp dài (hình 54), đến già cô đơn, có vận xui.

- Trán vuông mà rộng

Người trán rộng mà vuông vức, đến già cát lợi, hưng thịnh (hình 55). Góc trán cao mà rộng thì hưởng lộc trồn

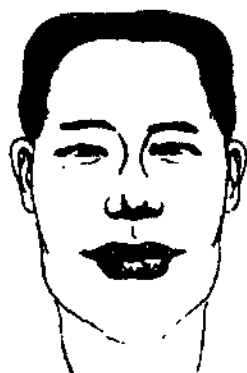
quan trường; Thiên Trung đầy đặn thì có thể được làm quan hoặc việc gì cũng làm được; trán sáng sủa, rộng rãi, người này phú quý; trán vuông vức, gồ lên thì người này đại cát, đại lợi; trán sáng bóng thì người này vinh hoa suốt đời.

Ngoài ra, còn có thể căn cứ vào các hình trán khác nhau, phân tích hướng cuộc đời con người sau này:



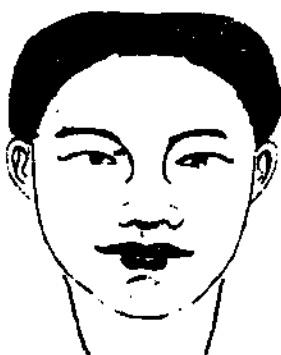
Hình 54

- Trán nửa hình tròn



Hình 55

Trán nửa hình tròn (hình 56), con trai là người đàn ông tốt, tính tình hài hòa, nhưng đàn bà thì không có may mắn hưởng phúc phận với chồng, mà tự dựa vào bản thân mình là chính.



Hình 56



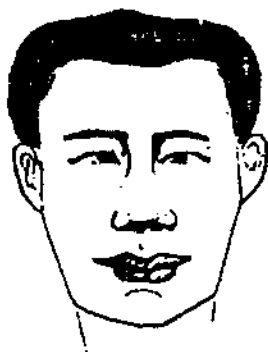
Hình 57

- Trán hình vuông

Trán hình vuông (hình 57) dàn ông sành sỏi, cẩn thận; chăm chỉ làm ăn. Dàn bà tháo vát nhưng tính ương ngạnh nên vận khí của người chồng không tốt.

- Trán hình chữ M.

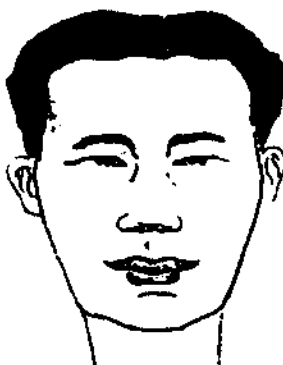
Trán hình chữ M (hình 58), là nhà nghệ thuật, nhưng không giỏi tài trí, những khả năng nổi bật khác, sáng dạ và tư duy độc lập.



Hình 58

- Trán hình gợn sóng

Phát Tê (chân tóc) là hình răng cưa hoặc hình sóng gợn (hình 59), lao tâm lao lực, tính tình cố chấp, não linh hoạt, không thành thật, thông minh tự cao.



Hình 59

- Trán mỹ nhân

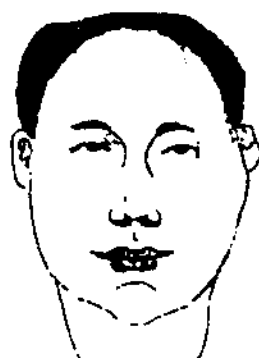
Trán mỹ nhân (hình 60), đàn bà dịu dàng, thủy chung; đàn ông hay ăn lười làm, không chú tâm vào sự nghiệp.

- Trán cao tròn

Cao mà tròn đầy (hình 61), trí tuệ phát triển.



Hình 60



Hình 61

- Trán thấp mà lồi

Trán thấp mà nhô ra (hình 62) đầu óc trống rỗng.

- Trán lẹm

Trán lẹm (phía trước nhô cao, về sau thì hẹp dần) (hình 63), năng lực thực tế tốt, không chịu khuất phục.



Hình 62



Hình 63

- Trán gồ lên ở lông mày

Trán gồ lên ở lông mày (hình 64), cá tính mạnh mẽ, không sợ hiểm nguy nhưng thuộc tuýp người cực đoan.

Nếp nhăn trên trán và cuộc đời

Trên trán có nếp nhăn, đây là hiện tượng thường gặp ở mỗi người. Tùy vào tuổi tác mà nếp nhăn ngày càng nhiều. Não không giống nhau với những cuộc đời không giống nhau thì có nếp nhăn không giống nhau. Cho nên căn cứ vào hình dáng nếp nhăn mà có thể đoán biết được lành dữ hay phú quý.



Hình 64

- 3 đường nhăn



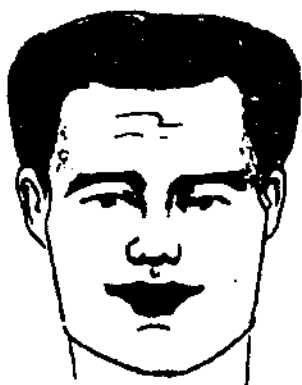
Hình 65

Ba vằn trên trán là Thiên Văn, Nhân Văn, Địa Văn (hình 65). Vị trí trước trán gần chân tóc là Thiên Văn chúng tỏ ân đức kiếp trước được hưởng hoặc sự diu dắt của lãnh đạo. Dưới trán, cách lông mày 1 đốt ngón tay, gọi là Địa Văn, chúng tỏ được sự giúp đỡ của cấp dưới hoặc vào cuối đời; còn nếp nhăn ở giữa gọi là Nhân Văn chúng tỏ sự nỗ lực của bản thân. Có người chỉ có một đường Nhân Văn, người này tuổi nhỏ xuất thân từ gia đình có hoàn cảnh thấp, không có cơ hội để có được một sự giáo dục tốt, quan niệm luân lý nông cạn, nếp nhăn thô, 22 tuổi không thuận lợi. Nhưng nếu là người có ý chí tiến lên thì trải qua một thời kỳ khổ cực phấn đấu, vừa làm vừa học thì hoàn thành sự nghiệp, gian khổ không lùi bước thì cũng có thành công. Nếu Nhân Văn mà ngắn

thì gia đình dễ xảy ra vấn đề, không thì bố mẹ bất hòa, hoặc bệnh tật đeo đẳng; Nhân Văn mà gián đoạn thì càng không tốt, nếu như cong cong như con sâu đo, hoặc hình con rắn bò, thì vì lái xe quá tốc độ mà xảy ra tai nạn, nếu giữ được tính mạng thì cũng trở thành gánh nặng cho xã hội.

- Nếp nhăn hình chữ Ất (乙)

Nếp nhăn hình chữ Ất (乙) (hình 66), trước trán có nếp nhăn hình chữ Ất (乙), có thể làm công chức hoặc bước chân vào giới chính trị, tương lai dần dần thăng chức, có thể gánh được trọng trách. Nếu nếp nhăn giao nhau hình chữ "X", thông minh nhưng dễ tự cao như xa lánh người khác, dễ trở thành kẻ bịp bợm sảo quyệt.



Hình 66



Hình 67

- Nếp nhăn hình chữ Bát (八)

Nếp nhăn hình chữ Bát (八) (hình 67), gần mắt hoặc ở khu vực Tán quang, thị lực không tốt, nếu không đeo kính thì khó nhìn, thường phải cau mày, híp mắt lại để nhìn dễ hơn. Vậy là giữa hai lông mày có lưu lại hình nếp nhăn, hoặc là người có quán tính hay lo âu suy nghĩ, tâm trạng không lạc quan, hình thành trạng thái mặt mày ủ rũ, lưu lại nếp nhăn rộng bằng chữ F, hình thành nếp nhăn. Đây đều là do bản thân tự làm khổ mình, vì vậy nên đeo kính,

rèn luyện để giữ cho tâm hồn thanh thản. Đặc biệt là không được than thân trách phận hoặc ghen ghét đố kỵ, hoặc tự gây phiền não, cho nên mọi người hay gọi “nếp nhăn hình chữ (八) là nếp nhăn đố kỵ, cho rằng nó sẽ ảnh hưởng đến vận thế tương lai, dẫn đến kỳ vọng khó thành. Nếu nếp nhăn hình chữ ngược thì lại tốt, đó là dấu hiệu của tư duy nhạy bén, xử lý công việc tốt, có giác quan chính nghĩa, công bằng cho nên có rất nhiều người như học giả, luật sư, quan tòa có nếp nhăn hình chữ ngược này mà nổi danh. Nhưng cũng có khuyết điểm, tự cao tự đại, khó thích ứng, đàn bà thì bận rộn vất vả.

- Nếp nhăn hình Vồng Nguyệt

Nếp nhăn hình Vồng Nguyệt (hình 68), ba nếp nhăn hướng lên trên, uốn thành hình cánh cung. Nếp nhăn này là tướng mạo của các phần tử tri thức dựa vào trí não mà thành công. 3 nếp nhăn này nếu hiện rõ thì là người thông minh hơn người, trí nhớ tốt; nếu chúng mờ hoặc ngắt quãng thì mất đi chức năng này. Nếu phía cuối của 3 nếp nhăn mà đầu mút hơi cong lên thì là người nhàn nhai lao động, có trách nhiệm cao và thành công lớn trong sự nghiệp; Tuy nhiên, đàn bà có 3 nếp nhăn này lợi về mặt công danh như cá tính mạnh mẽ, không có lợi trong hôn nhân, 2 đầu của nếp nhăn này mà hướng xuống dưới, thì hay hoang mang. Nếu 3 nếp nhăn ngắn và nhỏ nằm ở Ấn Đường để phòng tai nạn ngoài ý muốn.

- Nếp nhăn hình chữ Sơn (山)

Hình chữ Sơn (山) (hình 69), trước trán có nếp nhăn hình chữ Sơn (山), sau này danh tiếng nổi hơn cả địa vị. Đặc biệt là có con cái ngoan ngoãn, nối nghiệp bố, sự nghiệp rộng lớn, vinh hoa hiển đạt, để sau này khi trở thành người ông người bà sẽ được hưởng phúc. Sống lâu, cuối đời vẫn được người đời nể trọng, tôn kính, hoặc làm

chủ tịch hội đồng quản trị của một công ty nổi tiếng, phúc lành.



Hình 68



Hình 69

- Nếp nhăn nhỏ Âm Dương (hình thẳng) (#)

Nếp nhăn Âm Dương (hình 70), giữa hai phúc đường trên lông mày trước trán, nếu nếp nhăn có hình dấu thẳng (#) nếp nhăn Âm Dương. Là người có tấm lòng thiện, trung hậu thật thà, làm việc gì cũng nghĩ sâu xa, giữ lời hứa. Đặc biệt là hết lòng giúp đỡ người khác, không ngại khó ngại khổ, nhiệt tình, không đả đo thiệt hơn, cho nên gặp họa hóa lành, nếu khí sắc vàng tím thì bình yên cát tường.



Hình 70



Hình 71

- Nếp nhăn hình chữ Xuyên (川)

Nếp nhăn hình chữ Xuyên (川) (hình 71). Nếu như trước trán có nếp nhăn hình chữ Xuyên (川), hoặc phân dài ngắn, nếu cực ngắn thì có thể là tướng thông minh phú quý, rất chính nghĩa, có ưu điểm là phản biện, chỉ là tự cao tự đại, không thân thiện với người khác. Nếu nếp nhăn hình chữ Xuyên (川) dài hoặc hình ngược lại thì nhiều ưu lo, khó gần gũi giao lưu với mọi người. Vì thiếu con mắt nhìn xa trông rộng, không phân biệt được việc nặng nhẹ, cái gì nên làm và không nên làm, tranh hay không tranh, việc không nên làm thì lại làm, không nên tranh thì cứ tranh đến đỏ mặt tía tai. Người có tướng này thường vì những chuyện nhỏ nhặt mà làm người khác phải lo lắng, gia đình lớn bé không yên, như là trí tuệ thiếu năng. Người này thường sống lâu. Ấn Đường nếu có nếp nhăn hình chữ “Xuyên”, dưới chòm trên thưa, như đốm lửa, thì quyền lực lớn, vì đất nước quên thân, lưu danh muôn đời.

- Nếp nhăn hình chữ Điền (田)

Nếp nhăn hình chữ Điền (田) (hình 72), trên trán có những nếp nhăn đan xen. Người có nếp nhăn này có thể tay trắng dựng cơ đồ, bất luận từ nông dân, từ thương nhân, những người từ tầng lớp cơ bản nhất. Đây là nếp nhăn đặc biệt, rất hiếm gặp. Nếu nếp nhăn hình chữ Điền (田) phức tạp, đan xen nhiều, gần lông mày bên trái thì thành công về lĩnh vực nghệ thuật, khó có thể giàu có.

- Nếp nhăn hình con rắn

Nếp nhăn hình con rắn (hình 73), là nếp nhăn cong hằn trên trán đến góc của lông mày. Người như vậy, báo hiệu anh chị em trong gia đình sẽ có một người gặp chuyện không hay ngoài ý muốn. Nếp nhăn hình con rắn ở phía lông mày bên trái ứng với anh hoặc chị. Nếp nhăn hình con rắn ở phía lông mày bên phải ứng với em, nếu

từ lông mày xuất hiện nếp nhăn xâm chiếm vào khu vực cung Quan Lộc, gọi là nếp nhăn sát người. Nếu nếp nhăn này ở bên lông mày trái thì gọi là hần La Hầu, sẽ vì nóng giận chốc lát mà sát hại người khác. Nếu nếp nhăn này ở bên lông mày phải thì gọi là hần Kế Đô, sẽ bị người khác ẩu đả mà bị thương. Vì thế, từ tuổi 21 - 25 phải chú ý cẩn thận do dễ gặp tai họa, hết sức tránh.



Hình 72



Hình 73

- Nếp nhăn hình chữ Thập (十)

Nếu nếp nhăn hình chữ Thập (十) (hình 74). Hai nếp nhăn giao nhau, hình chữ Thập (十). Người trên trán có nếp nhăn này cát lợi, phát đạt. Nhưng Ấn Đường giữa hai lông mày có nếp nhăn hình chữ Thập (十) thì lại không tốt, cả cuộc đời không dễ thăng tiến. Vì Ấn Đường là cung Mệnh, phải phẳng đầy sáng sủa, kỵ nhất là thấp. Nếu nếp nhăn hình chữ Thập (十), tuổi trẻ khoảng 28 tuổi không may mắn mà cả đời cận khí đều không thuận, khó khăn trùng trùng, thần kinh suy nhược, căng thẳng đầu óc vì chuyện nhỏ, làm cả nhà không yên.

- Nếp nhăn như chân hạc

Nếp nhăn như chân hạc (hình 75), gồm hình số 8 chính và hình số 8 ngược. Đến trung tuổi biết dùng trí não, tự nhiên có vết nhăn này. Người có vết nhăn này thì

phần lớn là học giả, luật sư, quan tòa, doanh nghiệp quốc doanh, nã sắc sảo, có thể có cả nếp nhăn hình chữ Bát (八), chỉ cần chú ý nhân duyên, không quá cố chấp thì rất tốt. Hình chữ Bát (八) thẳng là suy nghĩ quá nhiều. Nếu có 3 nếp nhăn như chân hạc trở lên thì bận rộn vất vả, có lúc thần kinh quá nhạy cảm, dễ bị ám ảnh ngớ ngẩn. Những nếp nhăn này nếu gián đoạn phức tạp, thì mất đi cái tư tưởng trung tâm, như cỏ mất ngọn, nói thì phải phù hợp với hoàn cảnh, không tùy tiện.



Hình 74

- Nếp nhăn gấp ghềnh



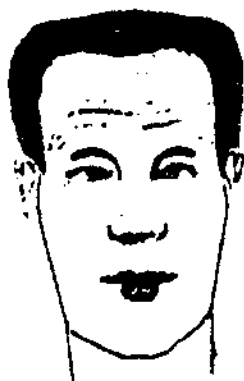
Hình 75

Nếp nhăn gấp ghềnh (hình 76) hình như quân Khảm trong quẻ bói, nếu Thiên Văn - mối quan hệ với cấp trên hoặc bề trên và Địa Văn - thế hệ sau hoặc cấp dưới mà gián đoạn, Nhân Văn - mối quan hệ giữa sự nỗ lực của bản thân và bề trên. Người như vậy không nhận được sự giúp đỡ từ người trên và cấp dưới, hoàn toàn dựa vào bản thân của mình, cả đời bận rộn vất vả nhưng vẫn như thuyền cô đơn tiến lên, mà gia đình, nơi ở, sự nghiệp cũng có nhiều biến động, ảnh hưởng đến vận mệnh; nếu tuổi trẻ mà không nỗ lực thì già sẽ chịu cảnh bi thương.

- Nếp nhăn hình nguyệt ngưỡng

Nếp nhăn hình nguyệt ngưỡng (hình 77), trên Ấn Đường có nếp nhăn như hình cung nguyệt ngửa lên.

Người có nếp nhăn này dũng cảm, khả năng ứng phó nhanh, thường đạt được những thành tích làm mọi người kinh ngạc



Hình 76

- Nếp nhăn Khuôn



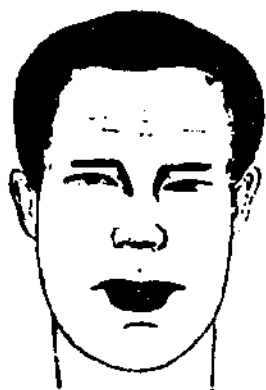
Hình 77

Nếp nhăn Khuôn (hình 78), hình như quân Khuôn trong quẻ Bát Quái, nhưng nếp nhăn này có thể là 3 đường mà có thể nhiều hơn, nhưng không phải là ngắt quãng hết, có thể cũng có những nếp nhăn thẳng. Nếu nếp nhăn giao nhau phức tạp mà không giống nhau, người như vậy tính cách chất phác, không thích thu hút sự chú ý của người khác, xử lý công việc có thể liên tục hết việc này đến việc khác, sắp xếp công việc rồi giải quyết, như máy móc, cả đời bận rộn vất vả, khó hưởng phúc thanh nhàn.

- Nếp nhăn hình cánh nhạn

Nếp nhăn cánh nhạn (hình 79), trên trán có nhiều nếp nhăn, thấp dần về giữa, hai bên như đôi cánh, dường như vất nhiều đôi nhạn. Trên không trung đàn nhạn xếp thành từng hàng. Người có nếp nhăn này thì suy nghĩ quá nhiều, nhưng ước mơ nông cạn, không ham hố vật chất, chỉ cần đủ ăn, áo mặc đủ ấm, còn chốn ăn ở thì tùy hoàn cảnh, thế là đủ. Do không có bản lĩnh, cũng không

có chí khí, không ham tiền bạc, thiếu bản lĩnh kiếm tiền, cho nên từ chính trị đến thương nhân, cuộc sống bình thường không tranh giành với ai trong xã hội. Nếu như có được sự giáo dục tốt thì nên đi theo nghiệp văn chương, nghệ thuật. Nếu xuất thân nghèo hèn, thì đơn thương độc mã sống cuộc đời cô đơn.



Hình 78



Hình 79

- Nếp nhân phá Thiên

Nếp nhân phá Thiên (hình 80) hai dải Thiên Văn ở khu vực gần chân tóc đến Trung đoạn. Người có nếp nhân này, nhục dục không cao, không để ý việc hưởng thụ cuộc sống vật chất, chỉ cần cơm no, áo ấm là mãn nguyện. Thiên Văn biểu thị vận mệnh nghề nghiệp giữa mối quan hệ của cá nhân người đó với bề trên, cho nên nếp nhân phá Thiên là biểu thị không dễ dàng có được thừa hưởng ân đức từ bề trên và sự giúp đỡ, dẫn dắt của cấp trên, nên khó thành thời. Nếu bản thân nỗ lực, hoặc sẽ có thể có được sự giúp đỡ của người thân, nếu trước trán có Nhân Văn, Địa Văn đẹp, dựa vào tài năng và sự nỗ lực của mình, cùng với sự giúp đỡ của đồng nghiệp vẫn có thể lập nên sự nghiệp. Nên rèn luyện sẽ có lợi cho sau này.



Hình 80

Lưỡng quyền và cuộc đời

Cuộc đời có hạn, thành bại vô hạn.

Bộ vị gò lên ở bên má gọi là lưỡng quyền. Trên khuôn mặt, quyền bên trái gọi là Đông Nhạc Thái Sơn, quyền bên phải gọi là Tây Nhạc Hoa Sơn. Gò má Trung Nhạc Hoàn Sơn ----- Mũi biểu hiện cho mối quan hệ xã hội của một người. Mỗi người có bốn châu, bất kể lưỡng quyền trái, phải cân đối tương ứng, mà tròn đầy, tươi tắn (hồng hào, thanh thoát hoặc sáng sủa), kết hợp với mũi là Trung Nhạc Hoàn Sơn, hình thành nên thế bảo vệ xung quanh, đa phần đều là người có ý chí kiên cường, không ngại khó khăn, có thể có được quyền cao chức trọng, được người đời sùng bái tôn vinh. Ngược lại, nếu lưỡng quyền nhô quá cao hoặc xương lộ ra nhọn, hoặc phẳng hoặc khuyết lõm thì người này lận đận không thành, nhiều dục vọng nhưng không thành, khó kết giao với người khác, không thì cuộc đời chìm nổi, nhiều tai họa bệnh tật. Có thể lưỡng quyền quan trọng trên khuôn mặt. Gò má là khu vực bộ vị Cung Thất, Thu Thượng. Cung Thất nằm ở hai bên của sống mũi, hoặc là Tiên Túc, Hương Sơn. Hai bên sống mũi hẻm nhỏ hoặc mỏng, thì thường là bị mất quần áo, trang sức

hoặc bị trộm cắp hoặc bị người khác làm liên lụy mà hao tổn; Nếu vị trí này có nốt ruồi, người này thường bị mất đồ hoặc bị bạn bè làm liên lụy, như dễ nóng giận, dễ phòng tai họa về lửa.

Thư Thượng, hay còn gọi là Thượng Thư, vị trí chóp mũi có nếp nhăn hướng ra bên ngoài, nếu khu vực này mà tròn đầy sáng sủa thì có tài văn chương; Nếu có những tai đỏ thì dễ gặp rắc rối với lời đồn thị phi, tranh chấp với người. Nếu khí sắc u ám, dễ phòng bị trộm cắp hoặc mất sách vở, giấy tờ, kế ước; Nếu có nốt ruồi đen thì không thích học, nào không thể nhập tâm.

Trong vận khí tuổi trẻ gò má trái vận khí của người 46 tuổi, gò má phải là vận khí của người 47 tuổi. Đây là hai năm rất quan trọng trong sự phấn đấu suốt cuộc đời. Ngoài tình hình cá biệt, cuộc đời nếu như thành công, hai năm này có thể là đỉnh cao của sự nghiệp. Nếu trong hai năm này mà không có việc nào thành công, thì sẽ rất nhanh đến tuổi già, thì sau này càng khó. Người thành công trong 2 năm này hao tổn công sức, hy vọng núi Đông càng cao thì quyền lực chỉ nhỏ bé, nói một cách cụ thể lưỡng quyền và cuộc đời có mối quan hệ như sau:

Hình lưỡng quyền và cuộc đời

- Gò má to hoặc nhỏ

+ Gò má to

Người gò má to (hình 81), người này thời niên thiếu tinh lực dồi dào, nguyên khí hưng thịnh, thân thể khỏe mạnh, tức là chứng tỏ táo bạo hơn người, hoặc không có gì là không dám làm, khiến bố mẹ và thầy giáo lo lắng suy nghĩ. Lúc đó, bố mẹ hoặc thầy giáo nên sớm giáo dục đúng mực, đi vào quy củ nề nếp, tốt nhất là nên khích lệ học thi đấu thể thao, vận động dùng nhiều sức lực, tránh

sinh ra một cách uống phí, tính cách ương ngạnh, cuối cùng lại lâm lạc vào con đường bất lương.



Hình 81

+ Gò má nhỏ



Hình 82

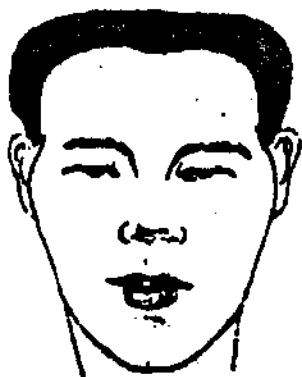
Người gò má nhỏ (hình 82), người này làm việc có quy tắc, không chủ động thay đổi hoàn cảnh, thái độ cực đoan, nên nhẫn nhục chịu đựng, khích lệ để biết phấn đấu, có cuộc đời tốt hơn.

Lương quyền nên cân đối, nếu to quá thì năng lực xử lý công việc tỏ ra thấp kém, không những ảnh hưởng đến tiền đồ, quan hệ xã hội, vạn sự không thành. Hơn nữa bố mẹ hai bên khó song toàn, hoặc có anh chị em cùng cha khác mẹ; Nếu gò má bên trái to hơn gò má bên phải thì ảnh hưởng nhỏ; Nếu gò má bên phải to hơn gò má bên trái thì có ảnh hưởng lớn.

- Lương quyền cao hay thấp

+ Lương quyền nhô cao

Người có lương quyền nhô cao (hình 83) mặt bên trong (chỉ khu vực dưới mắt gần mũi) biểu hiện cho khả năng tập trung, trung gian (chính giữa) biểu hiện cho tính phòng ngự. Mặt ngoài, (chỉ khu vực dưới đuôi mắt chỗ sỏ tai thể hiện cho tính đấu tranh, nếu người có xương gò má nhô cao thì luôn tích cực phấn đấu, nỗ lực cao.



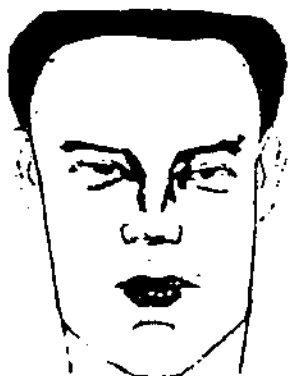
Hình 83



Hình 84

- Gò má cao, nhô lên nhọn

Người có gò má cao, nhô lên nhọn (hình 84) tính tình không chín chắn, tồi tệ nhất là khi có thể đạt được mục đích thì bán đứng bạn bè người thân không tiếc. Xương gò má nhô mà cằm nhọn thì người này thiếu tín nhiệm và sự quan tâm đối với bạn bè.



Hình 85



Hình 86

+ Xương gò má thấp hõm

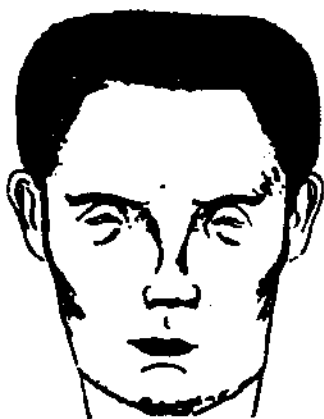
Người xương gò má thấp hõm (hình 85), thiếu dũng khí và chí khí, bình tĩnh, tính tình hiền lành, hòa thuận, khả năng phán đoán kém, tính hay ỷ lại, chơi với bạn bè hay bị thiệt, quan hệ xã hội và danh vọng không được như ý muốn, thường chấp nhận là cấp dưới.

+ Gò má đầy đặn

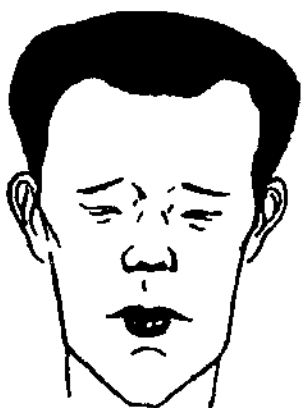
Người gò má đầy đặn (hình 86), ý chí cao, có chí trong sự nghiệp và nỗ lực cố gắng, chuyện gì cũng có thể tự mình ứng phó. Nếu là đàn bà, tướng phò giúp chồng.

+ Gò má trồi hẳn ra ngoài

Người có gò má trồi hẳn ra ngoài (hình 87), tâm không yên, tính chống đối đặc biệt mạnh, thường tự cho rằng: không cam chịu bị kẻ khác bắt nạt, sự sôi trử thù để chút cảm phần, nhục dục cao. Nếu là đàn bà thì phương hại đến chồng.



Hình 87



Hình 88

+ Gò má như vót mỏng

Người có gò má như vót mỏng (hình 88), thể lực yếu, dễ tiêu cực bị quan, tính cô độc, vận khí khó thay đổi. Nếu là đàn bà thì ý chí mềm yếu, dễ bị đàn ông bắt nạt, dạ dày khả năng hấp thụ yếu, lòng dạ không rộng lượng, thậm chí thần kinh bất ổn, dẫn đến gia đình không được yên ả.

- Nếp nhăn gò má và cuộc đời

+ Nếp nhăn gò má

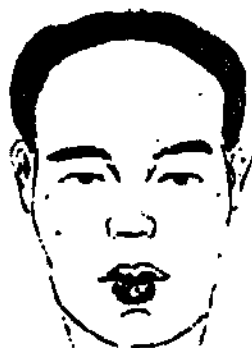
Người có nếp nhăn (hình 89), nếp nhăn dưới mắt, người này nhiều lo âu, tính tình không rộng rãi, gánh

trọng trách nặng mà quyền lực lại suy yếu không yên ổn, gia đình dễ bất hòa. Nếu bên trái có nếp nhăn này, con cái không nghe lời, dễ mất lòng chú bác, thần kinh căng thẳng. Bên trái có nếp nhăn này thì anh em người này có phiền não, dễ mắc bệnh tim, huyết áp cao. Khi bị kích thích hoặc khí âm u thì rất nguy hiểm.



Hình 89

+ Gò má như vỏ quýt



Hình 90

Người có gò má như vỏ quýt (hình 90), da trên lưỡng quyền thô, nếp nhăn nhỏ như vỏ quýt, người này bôn ba cả đời nhưng vẫn lận đận vất vả. Vào tuổi trung niên vận khí tốt hơn nhưng nếu da ở vùng lưỡng quyền mà nhăn bóng, đàn ông thì cô độc, đàn bà long đong về đường chồng con, không tốt như Trung Dung nếu gò má cao hoặc cao quá.

+ Trên gò má có vết sẹo

Trên gò má có vết sẹo (hình 91), trên gò má có mụn nước hoặc có vết sẹo, làm việc gì cũng khó thành, qua một thời gian, nếu mụn nước hoặc vết thương mất đi, tất cả lại trở về bình thường. Cho nên trên gò má có vết thương dài hoặc có mụn nước nếu chưa lành, khởi thì không nên di chuyển, nếu di rời, tranh cử, chuyển nhà, chuyển công tác hoặc đi du lịch thì không tốt.

+ Trên gò má có nốt ruồi đen

Người mà trên má có nốt ruồi đen (hình 92), nếu như trên gò má có nốt ruồi đen đối xứng trái phải mà đen bóng dễ nhìn, chúng tỏ quyền hành trong tay, phúc thọ song toàn. Nếu chỉ có một nốt ruồi, tuy không đối xứng nhưng lại được cấp trên dìu dắt, tán thưởng, được tín nhiệm, giao tiếp xã hội được. Nếu nốt ruồi đen nâu u ám thì người này sợ độ cao, không nên trèo núi leo cao, rất dễ không chịu được áp khí trên không, đầu óc choạng vạng tim đập, đột quỵ rất nguy hiểm, bình thường nên đi kiểm tra điện tâm đồ, phòng chống bệnh tim.



Hình 91



Hình 92

Chương ba

NGŨ QUAN VỚI CUỘC ĐỜI CON NGƯỜI

Gọi tai là thái thanh quan, lông mày là bảo thọ quan, gọi mắt là giám giác quan, gọi mũi là thẩm kiện quan, miệng là xuất nạp quan.

Một bộ phận hoàn mỹ là sự may mắn nghìn năm, nếu cả ngũ quan đều hoàn hảo thì cả đời phú quý.

-----“Đại thống phú”

Khái quát về ngũ quan

Cây giống tốt thì ra quả ngon, cây giống xấu thì ra quả không ngon.

Tai, lông mày, mắt, mũi, miệng được mệnh danh tương ứng là thái thính quan, bảo thọ quan, giám giác quan, thẩm biện quan, xuất nạp quan hợp lại thành ngũ quan. Ngũ quan là các cơ quan chủ yếu của não bộ con người có quan hệ mật thiết đến sinh mạng và các hoạt động xã hội khác của con người. Vận mệnh của con người xét trên góc độ chịu sự ảnh hưởng và hạn chế của ngũ quan đều phản ánh qua hình dáng của chúng. Thuật xem tướng truyền thống của phương Đông cho rằng: Trong ngũ quan có một bộ phận đẹp thì có vận may 10 năm, nếu ngũ quan đều hoàn mỹ, khi vừa sinh ra đã có số phú quý. Ngược lại, nếu như có một bộ phận không như ý sẽ có một vận xấu 10 năm, ngũ quan đều xấu nhất định cả đời sẽ bất hạnh không may mắn.

Ngũ quan thuộc về phương diện tướng mạo nhưng vì điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với cuộc đời con người do đó nó được nghiên cứu riêng.

Tai với cuộc đời con người

Phân biệt tà chính, viện đến lương chi

Tai và vận mệnh con người

Tai được mệnh danh là thái thính quan cũng có nghĩa nói tai là cơ quan thính giác của con người. Không chỉ thế các bộ phận khác trên cơ thể của con người đều có huyết vị tương ứng ở trên tai. Xem tai để chuẩn đoán bệnh ở phương Đông đã có lịch sử từ lâu đời. Cuốn “Linh Khu” cho rằng: “Người có tai cao, thận cũng cao, người có vành tai bị che đi, thận thấp, người có vành tai cứng thì thận tốt, người có tai mỏng không cứng, thận yếu.

Một vị vua nhà Minh đã viết: “Phàm là người khi sống có vành tai hồng nhuận, khi chết có vành tai hoặc vàng hoặc đen hoặc xanh mà khô, mỏng mà trắng, mỏng mà đen đều do thận hỏng”. Y học hiện tại càng có thêm hiểu biết về tai. Ví dụ: Lấy vành tai làm thân hình con người thu nhỏ, da của vành tai là bộ phận biểu hiện toàn bộ cơ thể, khi nội tạng phát sinh bệnh thì ở huyết vị các bộ phận tương ứng trên tai cũng có những phản ứng và biến đổi.

Xem tai có thể chẩn đoán bệnh, xem tai đồng thời cũng có thể suy đoán cuộc đời con người trên phương diện khác. Ví dụ: Con người khi còn bé được bố mẹ che chở, số phận của nó như thế nào thì phải chờ khi trưởng thành quyết định ở thể trạng khoẻ hoặc yếu vừa vì nhân tố di truyền. Hình dáng của tai còn có thể phản ánh nhiều điều của bố mẹ đứa trẻ. Hình đồ khí vận lưu niên khảo sát về vận mệnh con người trước 14 tuổi trên tai đúng đến 12 phần. Trong “Ma y tướng thuật - độc tứ” nói: “Tai là giang độc, rộng mà sâu, có phúc, thông minh, gia nghiệp bất bại.” Tai dày mà dài thì khoẻ mạnh. Người có khoang tai rộng mà sâu trời sinh tính thông minh. Người vừa khoẻ mạnh vừa thông minh sẽ phát đạt trong sự nghiệp. Theo tướng thuật truyền thống đoán rằng: Người như vậy gia đình và sự nghiệp đều khá, cũng có phần đúng nhất định.

Tai trong ngũ quan được gọi là thái thính quan, trong ngũ tinh là Kim tinh và Mộc tinh, tai trái ví như Mộc tinh, tai phải ví là Kim tinh. Trong tứ độc thì tai là giang độc. Nó đối với cuộc sống con người thì có 5 phương diện sau:

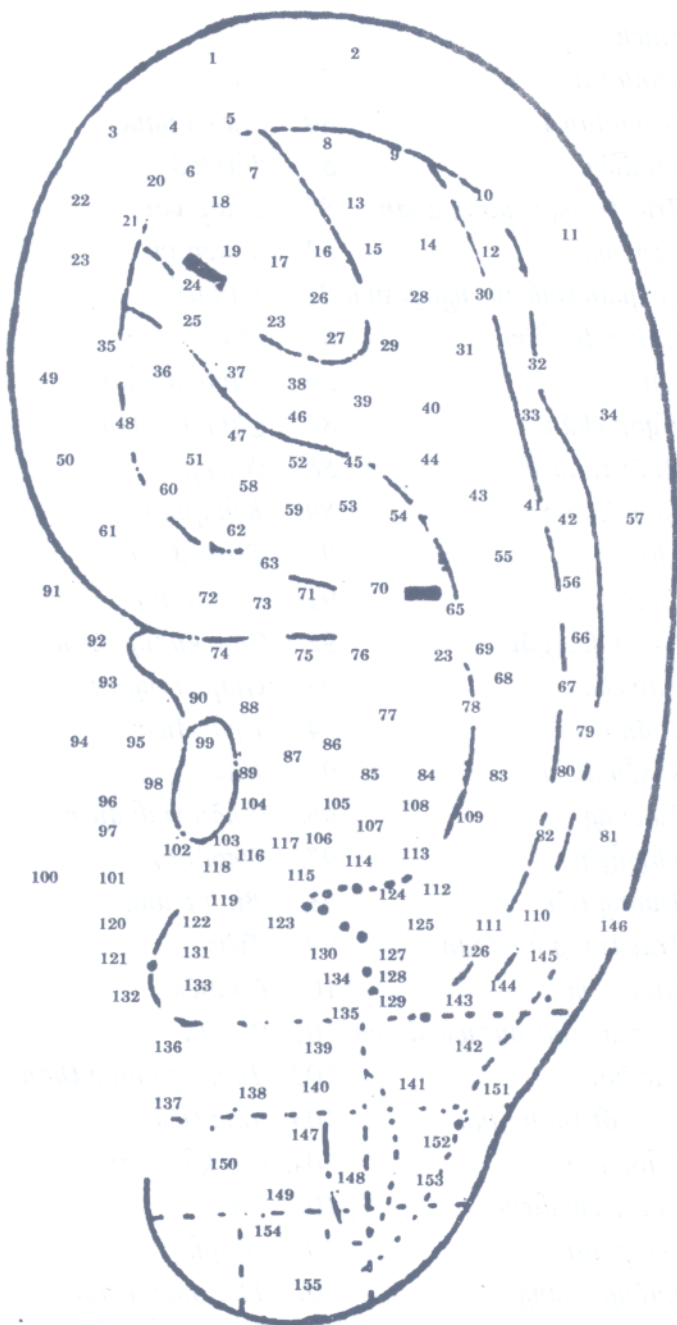
- Ảnh hưởng đến sự thông minh hoặc ngốc nghếch của con người.

- Ảnh hưởng đến sự thay đổi vận mệnh.

- Ảnh hưởng đến sức khỏe và tuổi thọ.
- Ảnh hưởng đến năng lực quản lý tài sản và số lượng tiền bạc.

- Quyết định tình hình gia đình thời thiếu niên.

Trước khi giới thiệu cụ thể về tướng của tai có một số điều cần biết: Tai trong khí vận cuộc đời chủ yếu nói về vận mệnh từ 1 - 14 tuổi. Đầu tai trái biểu thị vận mệnh từ 1 - 7 tuổi, phản ánh những ảnh hưởng của bố; tai phải nói lên vận mệnh từ 8 - 14 tuổi phản ánh những ảnh hưởng của mẹ.



Hình 93

Chú thích

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| 1. Đỉnh tai | 79. Đau |
| 2. A-mi-dan 1 | 80. Ngoài ngực |
| 3. Trĩ điểm | 81. Vành 3 |
| 4. Trục tràng thượng đoạn | 82. Khớp vai |
| 5. Cảm mạo | 83. Tuyến vú |
| 6. Cơ quan sinh dục ngoại sinh | 84. Lá lách |
| 7. Giáng đê điểm | 85. Phổi |
| 8. Cân | 86. Thượng phổi |
| 9. Ngón chân | 87. Chi khí quản |
| 10. Ruột thừa 1 | 88. Miệng |
| 11. Gan dương | 89. Khí quản |
| 12. Chử | 90. Bụng dưới |
| 13. Thái | 91. Ngoại nhĩ |
| 14. Khớp đầu gối | 92. Tâm không điểm |
| 15. Bắp chân | 93. Giáp trạng tỳ |
| 16. Thần môn | 94. Khất điểm |
| 17. Suyễn điểm | 95. Hầu |
| 18. Tử cung | 96. Nhân tĩnh điểm |
| 19. Phụ kiện | 97. Ngoại ty |
| 20. Đường tiểu | 98. Bình trung |
| 21. Trục tràng hạ đoạn | 99. Tiêm |
| 22. Giao cảm | 100. Cơ điểm |
| 23. Cơ quan sinh dục ngoại sinh | 101. Nội ty |
| 24. Táo bón | 102. Tuyến thượng thận |
| 25. Toạ cốt thân kinh | 103. Tam tiêu |
| 26. Khớp đùi | 104. Chi khí quản |
| 27. Gan viêm điểm | 105. Tim |
| 28. Khớp đùi | 106. Hạ phổi |
| 29. Buồng xoang | 107. Phổi ngoại trác |
| 30. Đầu gối | 108. Huyết dịch điểm |
| 31. Hạ phúc | 109. Đốt sống cổ |
| 32. Quá mẫn điểm | 110. Xương hàm |

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| 33. Cổ tay | 111. Giáp trạng tỳ |
| 34. Vành 1 | 112. Cổ |
| 35. Tuyến tiền liệt | 113. Giáp trạng tuyến 2 |
| 36. Bàn quang | 114. Não |
| 37. Xương ức | 115. Thuật điểm (thuật hôn mê) |
| 38. Tay | 116. Não điểm |
| 39. Nhiệt điểm | 117. Tuyến nước bọt |
| 40. Bụng | 118. Chỉ khí quản khuếch |
| 41. Khuỷu tay | 119. Chương điểm |
| 42. Ngoại | 120. Cao huyết áp |
| 43. Eo | 121. Nội tiết |
| 44. Điểm đau eo | 122. Bì trị hạ |
| 45. Tuyến tụy | 123. Bình suyễn |
| 46. Xương sống | 124. Nha thông điểm |
| 47. Đường dẫn nước tiểu | 125. Hầu điểm |
| 48. Huyết cơ điểm | 126. Ruột thừa 3 |
| 49. Đường tiểu | 127. Thần kinh điểm |
| 50. Hậu môn | 128. Phổi điểm |
| 51. Kết tràng 1 | 129. Đỉnh |
| 52. Thận | 130. Hưng phần điểm |
| 53. Cách tuyến điểm | 131. Kích tố |
| 54. Gan điểm | 132. Mắt 1 |
| 55. Bụng | 133. Giáp trạng tuyến 3 |
| 56. Ruột thừa 2 | 134. Mắt 2 |
| 57. Vành 2 | 135. Phổi khí thũng điểm |
| 58. Phúc thủy điểm | 136. Tăng áp điểm |
| 59. Kết tràng 2 | 137. Thần kinh nhược điểm |
| 60. Đại tràng | 138. Bạt |
| 61. Trục tràng hạ đoạn | 139. Hàm dưới |
| 62. Ruột thừa | 140. Lưỡi |
| 63. Tiểu tràng | 141. Vòm miệng trên |
| 64. Tá tràng | 142. Ngực đặc |
| 65. Tá gan thũng đại khu | 143. Vòm miệng dưới |

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| 66. Vai | 144. Thận viêm điểm |
| 67. Dưới phủ tạng | 145. Vành 4 |
| 68. Huyết hấp trùng tuyến | 146. A-mi-đan 2 |
| 69. Tàng cơ huyệt | 147. Hàm trên |
| 70. Điểm rủ xuống | 148. Mắt |
| 71. Thần kinh chứng điểm | 149. Mắt |
| 72. Cách | 150. Điểm gây mê |
| 73. Chi điểm | 151. Vành 5 |
| 74. Thực đạo | 152. Di kịu |
| 75. Tân nhân điểm | 153. Nội nhĩ |
| 76. Cống môn | 154. A-mi-đan 3 |
| 77. Gan viêm kịu | 155. Vành 6 |
| 78. Hữu gan thũng đại kịu | 156. |

Thêm vì con người đến 15 tuổi mới có những thay đổi về tâm lý cơ bản nên vị trí của tai trong xem tướng không quan trọng như mắt, mũi, miệng và lông mày. Do đó, quý nhân có đôi mắt đẹp tương ứng không nhất định phải có tai phú quý, người nghèo có thể có đôi tai sang nhưng không thể có đôi mắt đẹp của người giàu có. Bởi vậy, tai chỉ có thể là hệ số tham khảo thêm về vận mệnh con người.

Để xem tai có 16 cách sau:



Hình 94



Hình 95

- Tai phú quý - Kim nhĩ

Phía trên tai cao quá lông mày màu trắng như bạc lại có dải tai giống như ngọc rủ xuống (thủy châu). Đây chính là tai của người phú quý (hình 94) sang thể đạt được giàu có nhưng nếu tai trắng hơn mặt, hơn nữa cuộc đời cô độc không có chỗ dựa.

- Tai phú quý - Thủy nhĩ

Dải tai dày tròn cao quá lông mày, sát đầu, có thủy châu, cứng, hồng nhuận, đây là tai thủy (hình 95) nhất định có thể làm quan to.

- Mộc nhĩ - Tai nghèo khổ

Tai nhẹ mỏng, vành tai hẹp, không thành vòng, màu thiên về sậm là mộc nhĩ (hình 96), người có tai này nghèo khổ, anh em không hoà hợp, không dựa được sự nghiệp tổ tiên.

- Hoả nhĩ - Tao đoản thọ

Vành tai cao cứng, đầu tai to mà nhọn, như ngọn lửa, phía đuôi mỏng, thủy châu nhỏ, đây chính là hoả nhĩ (hình 97). Người có tai này tính tình cương dứng, cố chấp hoặc tàn bạo hoặc tàn ác có thể có chức quan nhưng sẽ chết sớm.



Hình 96



Hình 97

- Thổ nhĩ - Tai đầy đủ

Tai có vành to cứng không quá cao nhưng dài, phía dưới hướng lên, phía dưới to, màu sắc ẩm ướt đây là thổ nhĩ (hình 98). Người có tai này tính tình ôn hậu, cả đời sống sung sướng.



Hình 98



Hình 99

- Kỳ tử nhĩ - Tai thông minh

Tai tròn nhỏ, cứng dày, vành tai to khác người hình thành thế dựa vào nhau là kỳ tử nhĩ (hình 99). Người có tai này tuy không dựa được vào sự nghiệp tổ tiên nhưng lại có khả năng tay trắng làm nên, đến trung niên có thể đạt được địa vị và danh vọng nhất định trong xã hội

- Hổ nhĩ - Người gian trá

Tai nhỏ, vành tai có chỗ thiếu, sát vào đầu, cứng mà dày, đây là hổ nhĩ (hình 100). Người có tai này gian manh, nham hiểm có đáng uy quyền, cũng giàu sang.



Hình 100



Hình 101

- Chu nhĩ - Người ngu ngốc

Bất luận không vành, dày, lớn ví như thịt rơi đây là chu nhĩ (hình 101). Người có tai chu nhĩ gốc ghêch cho dù có thủy châu lớn, tiền tài đầy đủ về già gặp nhiều tai nạn.

- Tý nhĩ - Người có tướng trộm cắp

Vành tai thẳng đứng, mỏng, yếu là tai tý nhĩ (hình 102). Người có tai chuột tính cách thấp hèn thường là trộm cắp cho dù tai cao quá mắt cũng không trở thành người tốt.

- Lư nhĩ (tai lừa) - Người bận rộn vất vả

Vành tai tuy rộng dày nhưng lại mềm, yếu không có lực lại có thủy châu khác thường, hơn nữa màu khô đây là đáng tai lừa (hình 103). Người có tai lừa cả đời vất vả, khó cầu phú quý.



Hình 102



Hình 103

- Tiên vũ nhĩ (tai hình mũi tên lông chim) lúc đầu giàu sang, sau nghèo hèn.

Phía trên tai thẳng cứng, cao quá lông mày; phía dưới giống hình mũi tên lông chim, vừa nhẹ vừa mỏng không có thủy châu (hình 104). Người có tai này tuy xuất thân cao quý nhưng do bản thân cao ngạo, lưỡi biếng không tránh khỏi lui bại.

- Đê phản nhĩ - Người yếu mệnh

Tai quá thấp so với lông mày, vành tai tương phản, đây là đê phản nhĩ (hình 105). Người có tai này khuyết tật bẩm sinh, thể chất yếu đuối, gia đình giàu sang nhưng cũng lụi bại, tuổi thơ bất hạnh, tuổi thọ không cao.



Hình 104



Hình 105

- Thuỳ kiên nhĩ - Người có tai cao quý

Thuỳ kiên nhĩ (hình 106) là tai cao quá lông mày, dái tai rất dài, phía sau tai đầy đặn, màu sắc tươi tắn, vành tai không đặc biệt. Người có tai này khí chất thông minh hơn người, là tượng trưng cho sự cao quý, quyền uy hoặc tài sản.



Hình 106



Hình 107

- Tai gần não - Người phúc thọ

Tai rất gần đầu nhìn thẳng gần như không nhìn thấy tai, cứng, cao, thẳng đứng, tai rất đầy (hình 107). Người

có tai này xuất thân cao quý, cả đời có chỗ dựa, phúc thọ song toàn.

- Khai hoa nhĩ - Nghèo hèn

Vành tai mỏng, có tướng phá hoại, giống hoa tàn dập nát, là tai khai hoa (hình 108). Người có tai này thể chất yếu, không may mắn, tiêu cực, cả đời nghèo hèn.

- Phiến phong nhĩ - Tai quạt gió (số cô quả)

Hai tai lệch về phía trước, bên ngoài mỏng, bên trong rộng là phiến phong nhĩ (hình 109). Người có tai này làm lui bại tài sản của gia đình. Tuy thời niên thiếu có được hưởng phúc sau khi trưởng thành lại sống trong nghèo khổ về già càng khổ có khả năng chết ở đất khách.



Hình 108



Hình 109

Như vậy, tai cứng, cao, thẳng đứng, tai khum thanh tú, trang nhã, phía trên tai cao quá mắt, lỗ tai rộng, sáng màu và màu hồng tươi hoặc trắng sáng như bạch ngọc, tai đầy mà tròn, vành tai rõ ràng gần não, tai hai bên đối xứng như vậy là có đôi tai tốt “Ma y tướng pháp - Ngũ quan tổng luận” viết: “Người có tai cao thẳng, màu tươi cao qua lông mày, vành tai đầy, chạm đầu đòn hậu, lỗ tai rộng là người có thái thánh quan hoàn hảo”. Người có đôi tai hoàn mỹ thể hiện ở chỗ thông minh, mẫn đạt, vận mệnh sáng sủa, khoẻ mạnh, vui vẻ, không thiếu tiền của.

Nếu tai mỏng, yếu, mềm, không hoàn thiện, vành tai không rõ ràng, phía trên thấp dưới lông mày, lỗ tai hẹp

nhỏ, da khô, màu không sáng, đen, tai mỏng mà nhọn hoặc 2 bên khác nhau coi như không đạt. Người không thông biểu đạt ở chỗ suy nghĩ không linh hoạt, thô tục, thiếu tự tin và quyết đoán, nghèo khó bệnh tật. Cuộc sống gia đình không thuận lợi.

Màu sắc và hình dáng của tai còn có quan hệ với cuộc sống con người như sau:

- Tai dày mà cứng, thẳng, dài là người sống lâu, có công danh.

- Vành tai rõ ràng, không dày không mỏng, thông minh, sáng suốt nhanh hiểu.

- Thuỷ châu hướng về miệng là người có tiền tài sống lâu.

- Tai chạm thịt, nhìn thẳng lộ ra rất ít, số đầy đủ, có thể được sự giúp đỡ của người thân và người có địa vị cao.

- Xung quanh lỗ tai có nhiều lông là tượng trưng cho sự trường thọ.

- Trong tai có nốt ruồi là người thông minh, sau này có sinh con trai cao quý, thông minh.

- Lỗ tai rộng có thể cho ngón út vào là người có tư chất thiên bẩm độ lượng.

- Tai có màu hồng tươi sáng sữa có thể đạt chức vụ cao, tính hoạt bát dễ thương.

- Màu tai sáng mượt sau này đạt danh vọng xã hội nhất định.

- Tai dày mà tròn là người có phúc nhân nhã.

- Tai trắng hơn mặt là người thông minh có danh vọng.

- Phía trên tai thẳng dựng đứng, có trí tuệ, có thể đạt được địa vị danh vọng trong xã hội, cuộc sống an nhàn, đầy đủ, vui vẻ.

- Người có thuỷ châu dài, tròn, dày tương lai có quyền vị rất cao hoặc là người có con mắt nghệ thuật.

- Tai thô, khô, đen, sậm màu là tượng trưng cho người nghèo khó, gốc ghếch, thô lỗ.

- Tai mỏng, mềm, hướng lên phía trước và ra ngoài rõ ràng, cả đời không chỗ dựa, vất vả nghèo khó.

- Vành tai không đều, lồi lõm hướng về phía sau ý chí kém, khó khăn, vô tình vô nghĩa.

- Kích cỡ hai tai không đồng đều là người hay gặp nhiều phiền phức, xung khắc với bố mẹ.

- Tai đen, vành tai không đầy, xa quê hương, phá nhà cửa, khó khăn trong cuộc sống.

- Màu của tai trắng như giấy, mỏng, yếu, khô là dấu hiệu của chết yếu.

- Tai nhỏ thấp quá mắt, dấu hiệu chết sớm nghèo khổ.

- Tai không có vành, lại hướng ra phía sau chúc năng các cơ quan sinh lý không kiện toàn, xuất thân thấp kém, sáu đời không có chỗ nương tựa.

- Tai to mỏng, mang tai nhỏ, là người hay đi xa, số chết yếu.

- Lỗ tai nhỏ hẹp tư chất kém gia đình lục đục, mạng ngắn, không thọ.

- Phía trên tai rất nhọn, đây là người kém trí tuệ lại độc ác làm hại người.

- Phía trên tai có núm đồng tiền đen là người gốc ghếch, không biết nghĩ điều phải, trái.

Tai với sức khoẻ con người

Phương pháp xem tai đoán bệnh như sau:

- Xem hình thái của tai

Một đôi tai bình thường có thịt ở vành tai dày nhưng sáng màu không long ra khỏi vật, mạch máu ở vành tai ẩn đi, không lộ ra ngoài, vành tai nhẵn bóng tạo thành nửa vòng hoàn chỉnh. Mang tai dày, dài tai dày là tượng trưng cho sức khoẻ, thịnh vượng. Người tràn đầy sức sống thọ khoẻ mạnh và trường thọ.

Vành tai dị thường thường gặp:

+ Vành tai tương ứng là nơi xuất hiện những dị tật có khối u nhô lên hoặc thấy chấm lõm, chỗ lõm hình tròn, hay các đường nhô lên ngang dọc giao nhau, thường thấy ở các chứng bệnh như gan, sỏi thận, tim, khối u.

+ Vành tai nơi tương ứng với cơ quan mà có chấm nhô lên trên da, thấy có mụn bọc nước, dân gian gọi là mụn trứng gà, mầu đỏ hoặc trắng, thường thấy ở các bệnh như viêm khí quản mạn tính, viêm ruột cấp mạn tính, viêm ruột thừa cấp mạn tính, viêm thận cấp mạn tính, viêm bàng quang.

+ Vành tai xuất hiện những nốt lồi khô, thô ráp, thường thấy ở các bệnh như đau cột sống (ở eo, cổ).

+ Trên dải tai có vết dài từ trước ra sau (có thể xuất hiện ở cả hai tai) thường thấy ở người mắc bệnh quán tâm. Có tư liệu nói rằng: Dải tai của người mắc bệnh này mà không có nếp nhăn chiếm 78%. Dải tai người có nếp nhăn nhưng không mắc bệnh có tỷ lệ tử vong trong 8 năm đạt tới 72%, người mắc bệnh quán tâm mà không có nếp nhăn ở dải tai trong 8 năm tỷ lệ tử vong lên đến 57%. Kiểm tra dải tai người còn sống phát hiện: Người bệnh có tỷ lệ protein trong dải tai thấp hơn người bình thường. Chất protein thấp nghĩa là có sơ cứng động mạch.

+ Ổ da trên tai mầu quá thừa một cách khác thường, thường gặp ở các bệnh như: Trướng khí quản, mào gà, nhồi máu cơ tim, cao huyết áp.

+ Dải tai mỏng có mầu cà phê thường thấy ở những người có bệnh thận và tiểu đường.

- Xem mầu sắc của vành tai

Vành tai có mầu vàng nhạt mà tươi nhuận. Cả hai tai mầu trắng, thường thấy khi trúng gió độc và người có

máu xấu. Tai có mầu xanh mà đen thường thấy khi người bệnh đau dữ dội.

Dái tai mầu xanh là biểu hiện của quan hệ tình dục quá nhiều.

Vành tai đen, khô, là biểu hiện của thiếu đường trong thận.

Tai có màu trắng hồng, căng, phù lên giống bị mặt trời chiếu vào lâu hoặc do gan nóng cũng có thể do viêm tai giữa hoặc ghẻ lở, hoặc do vết thương loét ra.

Phía sau tai có nhiều mạch hồng, một nửa mang tai lạnh ngắt, là dấu hiệu bệnh sỏi.

Dái tai thường là mầu quá hồng do quá nhiều máu. do vì chịu lạnh, dái tai biến thành mầu tím, thì có thể sẽ sưng đỏ. Sau đó, dần dần lở loét, dễ sinh vảy trên da, là biểu hiện của lượng đường quá nhiều trong người. Đồng thời, có khả năng là người mắc bệnh tiểu đường, ở trên vành tai xuất hiện những nốt nhỏ, li ti trắng như đường, rất khó cậy thường gặp ở các bệnh về da.

Ngoài ra, khi các cơ quan bên trong hay bên ngoài con người có những thay đổi, thì ở các vị trí tương ứng nơi đó trên tai cũng sẽ xuất hiện các phản ứng dương tính. Quy luật đó là phản ứng dương tính của các bệnh viêm nhiễm cấp tính là nóng, đỏ tấy, sưng nổi mẩn đỏ. Phản ứng dương tính của các bệnh mạn tính là xuất hiện những nốt trắng có hình dẹt hoặc là những chấm nhỏ, xung quanh nó thì sưng đỏ. Những phản ứng dương tính liên quan đến bệnh phù. Thì có những nốt lồi lên mầu xám sẫm.

Đối với sự thay đổi màu sắc xuất hiện trên vành tai, trên tai phải đối chiếu vành tai với nơi tương ứng có phải ở đó cũng xuất hiện những dấu hiệu của bệnh không, (hai mặt đều có phản ứng dương tính có ý nghĩa

cho việc chuẩn đoán bệnh). Tiếp đó, là thử cảm giác đau, nếu người bệnh bị đau nghĩa là có phản ứng dương tính. Như vậy, có thể nâng cao tính chính xác của việc xem tai đoán bệnh.

- Điểm đau ở vành tai

Vành tai trông giống một cái thai ngược, tình trạng sức khoẻ của con người đều thể hiện trên các huyết vị tương ứng trên tai.

Ấn vào chỗ đau ở vành tai theo thuật ngũ y học là ấn vào các huyết đạo ở tai. Sau khi bệnh phát tác chỗ đau hình thành, nhiều kỳ sau khi xuất hiện điểm đau người bệnh tự phát hiện huyết đau ở trên tai. Bệnh tình càng nặng chỗ đau càng đau hơn. Lúc nằm viện vì chứng đau cấp tính thì chỗ đau biểu hiện rõ ràng nhất. Chỗ đau tuy theo tình hình bệnh tình mà đỡ dần rồi biến mất. Với bệnh mạn tính khi ấn vành tai thì đau không rõ ràng. Ví dụ con người tiến hành chẩn bệnh qua vành tai đối với 75 trường hợp viêm gan phát hiện vùng gan trên tai bị đau dương tính đến 61 trường hợp. Trong 151 người bình thường thì người bị đau huyết vị chỉ gan trên tai chỉ có 4 trường hợp.

Cách ấn huyết trên tai: Dùng cán kim châm cứu, gậy khám hoặc gậy lửa ấn vào các huyết, tìm ra nơi đau nhất. Người khám bệnh khi ấn vào chỗ đau, đồng thời quan sát kỹ phản ứng và các biểu hiện của người bệnh như né tránh, không kêu, trau mày, chớp mắt. Chỗ ấn bị đau nhói như kim đâm là có phản ứng dương tính. Khi ấn dùng sức vừa phải không mạnh không nhẹ, tránh trường hợp xuất hiện triệu chứng giả. Đối với những chỗ có phản ứng dương tính, có thể kết hợp với những hiện tượng trên cơ thể, sau đó tới bệnh viện kiểm tra xem mắc bệnh gì, nghiêm cấm tự chẩn đoán bệnh.

Lông mày với cuộc sống con người

Lông mày với vận mệnh con người

Lông mày được gọi là bảo thọ quan, nhưng nó không chỉ có riêng chức năng là duy trì tuổi thọ, lông mày do máu nuôi dưỡng, nó có quan hệ mật thiết với sự yếu tốt của thận. Ở trường hợp thông thường, khi về già, thận của con người cũng suy yếu theo, lông mày cũng rụng đi. Tuy nhiên, có những người bình sinh không làm điều xấu, tu dưỡng đạo đức tốt, khi về già đạt được sự thoải mái về tâm lý. Do vậy, máu mới lưu thông tốt, lông mày không những không rụng mà còn dài hơn, khiến tuổi thọ gia tăng. Theo tướng thuật phương Đông, chính là xuất phát từ ý nghĩa này mà gọi lông mày là bảo thọ quan. Đồng thời, cũng gọi lông mày là huỳnh đệ quan, phụ mẫu quan, còn được gọi là la hầu của lục tinh căn, kế đô nhị tinh. Nó có ảnh hưởng đến cuộc sống con người ở 6 mặt sau:

- Ảnh hưởng đến số lượng anh em và bạn bè cùng với mối quan hệ với họ. Thể hiện tình hình hợp khắc với anh chị em trong gia đình.

+ Thể hiện vận mạng tốt xấu của bố mẹ, cùng với mối quan hệ với bố mẹ.

+ Thể hiện tư chất của mỗi người gồm tài năng và tính cách.

+ Ảnh hưởng đến tuổi thọ.

+ Ảnh hưởng đến con đường công danh, phú quý cả đời.

+ Ảnh hưởng đến vận mạng cuộc đời.

Tướng thuật truyền thống phương Đông chia lông mày thành 23 loại khác nhau:

- Mày quý - tướng ăn cắp

Mày quý (hình 110) lông mày đậm, dài xuống quá mắt, là người có ác tâm, ngoại hình giả nhân nghĩa, không nghề nghiệp, có hành vi ăn cắp.

- Lòng mày nhạt - người không màng danh lợi (hình 111).



Hình 110



Hình 111

Lòng mày ngắn mỏng, ít, người này không hám lợi, không theo đuổi danh lợi, tiền tài đối với họ như khói mây, đến nhanh, đi cũng nhanh.

- Mày vàng mỏng - Người khó khăn (hình 112)

Lòng mày ngắn, mỏng, nhạt, khô vàng, mắt dài, cho dù những bộ phận khác hoàn hảo, thì cũng khó phát tài sớm. Nếu thêm thần sắc không tốt nữa thì là tướng hung, số mệnh người này xa quê hương, đau buồn.

- Mày sao chổi - người bạc tình (hình 113)



Hình 112



Hình 113

Đầu mày nhỏ, dần dần thô rộng, cho đến cuối mày thì mỏng như sao chổi. Người có mày này tình cảm với bạn

bè, anh em trong gia đình lạnh nhạt, phúc thọ bình thường, cuối đời gặp hạn.

- Mày dao nhọn - Người nham hiểm (hình 114)

Lông mày thô, hỗn loạn, đầu mày hướng lên trên, hình như dao nhọn. Người có mày này tâm địa nham hiểm, luôn giả làm người tốt, cuối cùng khó tránh hại người, hại mình.



Hình 114



Hình 115

- Mày chữ bát (八) - Người ngạo mạn (hình 115)

Đầu mày cao, đuôi mày rộng, giống như hình chữ Bát (八) người có mày này có năng lực làm việc, có sức hút lớn, có khả năng có danh quyền, có tiền tài phú quý, nhưng tính tình ngạo mạn, để phòng vợ không có anh chị em, con cái.



Hình 116



Hình 117

- Mày La Hán - Người gian khổ (hình 116)

Lông mày ngắn lại hỗn loạn, người có lông mày này lấy vợ muộn, có con muộn, khi trẻ thì vất vả, sau trung niên mới có sự nghiệp.

- Mày rồng - Người cao quý (hình 117)

Hai mày cong cong như hình rồng, lông mày thanh tú, nhả nhận, người có mày này là người lương thiện, tài năng hơn người, có chức có quyền, bố mẹ sống lâu.

- Mày lá liễu - người trung tín (hình 118)

Hình như lá liễu, lông mày thô nhưng đuôi mày cong, phía đầu thì lộn xộn, nhưng phía sau lại thanh. Người có mày này là người giữ chữ tín, được bạn bè và quý nhân yêu mến, đến trung niên có thể phát đạt vang danh.

- Mày kiếm - Người gan dạ, sáng suốt (hình 119)

Mày thanh tú mà dài, giống như hình kiếm, người có mày này là người gan dạ, sáng suốt, có tài lãnh đạo, cho dù xuất thân có nghèo hèn thì cũng có ngày vinh hiển. Con cái cũng xuất sắc, sống lâu.



Hình 118



Hình 119

- Mày sư tử - Người phát đạt (hình 120)

lông mày thô, hỗn loạn, mắt cao kết hợp với ba đỉnh trên khuôn mặt giống như hình sư tử. Người có lông mày này nhất định phát đạt.

- Mày trước đậm phía sau nhạt - Công danh (hình 121).

Hai mày cong cong, thanh tú, dài, chỉ là lông mày hơi ít, thưa, người có lông mày này dễ đạt được công danh, nhưng khi trẻ thì tiền tài bình thường, sau trung niên mới rõ phú quý.



Hình 120



Hình 121

- Mày ngắn, thanh - Người trung thành (hình 122)

Hai mày thanh tú nhưng ngắn, người có lông mày này tuổi thọ cao, trung thành với bạn bè, hiếu thuận với bố mẹ, làm việc nước liêm khiết trong sạch, có nhiều tài nghệ, anh em của người này cũng đều là anh hào.



Hình 122



Hình 123

- Mày xoắn hình con ốc - Người oai hùng (hình 123)

Lông mày khúc cong, như hình ốc. Người có lông mày này oai hùng đáng kính là điều may mắn hiếm có,

quan hệ với người nhà thì lạnh nhạt, có thể đạt được uy quyền trong quân đội, người bình thường lại là người không may.



Hình 124



Hình 125

- Mây chữ Nhất (一) - Tướng phú quý, sống lâu (hình 124).

Lông mày thanh tú, đầu cuối như nhau, thẳng như chữ nhất (). Người có lông mày này thì giàu có, sống lâu, thông minh, nhanh trí, khả năng đạt được công danh, gia đình cả đời hạnh phúc.

- Mây trắng khuyết - Quan văn (hình 125)

Mày thanh tú, lông mày cong đến thái dương. Người có lông mày này văn chương xuất chúng, sớm có công danh, có khả năng làm quan.

- Mây tầm nằm - Người khéo léo (hình 126)

Mày tầm nằm (hình 126) hai mày cong cong thanh tú, đầu mày đuôi mày nhỏ, ở đoạn giữa thô. Người có mày này nhanh nhẹn, khôn khéo, sớm có công danh, nhưng bất hoà với anh chị em.

- Mây hổ - Người cao quý, sống lâu

Hai mày thô đen, lông mày dài xéch ngược, thể hiện rõ uy phong lẫm liệt, bất khả xâm phạm. Người có mày này có gan có chí, dám làm dám chịu, cho dù không giàu cũng là quý nhân, sống lâu, bất hoà với anh chị em (hình 127).



Hình 126



Hình 127

- Mày sao chổi nhỏ - Người cô độc

Mày này thô đậm hơn mày sao chổi, to mà ngắn, nhưng lông mày mảnh, lông mày hướng lên trên. Người có lông mày này ít tình, ít nghĩa, dễ hại anh chị em, bạn bè, có thể làm quan nhưng không thoả mãn. về già thì cô độc (hình 128).



Hình 128



Hình 129

- Mày ngắn - Quý tử

Mày quý tử (hình 129) hai mày hơi ngắn, lông mày thanh tú, đầu mày hướng lên trên phía trán, đuôi mày hơi vàng. Người có mày này có quý tử, gia đình hạnh phúc, quan hệ xã hội tốt, tiền tài đầy đủ.

- Mày thanh tú - Người thông minh

Hai mày thanh tú cong dài, gần chạm vào tóc, đuôi mày không rời rạc, lông mày dài. Người có lông mày này thông minh nhanh nhẹn, sớm đạt được công danh, khiêm nhường nhã nhặn, có căn đạo hành, quan hệ xã hội tốt, cả đời phú quý (hình 130).



Hình 130



Hình 131

- Mày gián đoạn - Khắc tởn

Lông mày vàng mà nhạt, ở giữa có gián đoạn, trong lông mày có chỗ lộn xộn. Người có lông mày này tởn bố khắc mẹ, không thuận hòa với anh chị em, tiền tài được mất vô thường (hình 131).



Hình 132

- Mây giao nhau - hung

Hai mây giao nhau, nối tiếp nhau, màu sắc hỗn tạp. Người có lông mây này tất có đại hung, trung niên phải vào tù, liên lụy anh em, bố mẹ vì thế mà tha phương cầu thực (hình 132).

Lông mây có phân trái phải, có những ý nghĩa như sau:

- Mây bên trái - con trai: Việc công, con trai, bố, anh trai, em trai.

- Con gái: Việc riêng, con gái, mẹ, chị gái, em gái.

- Mây bên phải - con trai: Việc riêng, con gái, mẹ, chị, em gái.

- Con gái: Việc công, con trai, bố, anh, em trai.

- Mỗi lông mây đều chia làm 5 khu (hình 133) tính từ phía giữa mặt, phân ra làm vận, mệnh, phúc, xuân, trú. Có những ý nghĩa là:



Hình 133

+ Vận: Biểu thị số mệnh do trời định, hiển thị tình cảm.

+ Mệnh: Hiển thị độ ngắn dài của tuổi thọ.

+ Phúc: Thể hiện tài vận.

+ Xuân: Thể hiện sự tu dưỡng đạo đức và quan hệ xã hội.

+ Trú: Hiển thị cát hung.

Giống như “nhân vô thập toàn” trên đời không có lông mây tốt hoàn toàn hay xấu hoàn toàn. Chính vì thế khi xem tướng ngoài việc phân loại ra còn phải dựa vào hình thái, khí sắc, ngũ quan của người đó để giải từng bước.

Tướng thuật truyền thống cho rằng: Trong vận hạn, hai mày có biểu hiện trong vòng 4 năm. Trong lông mày có nốt ruồi hoặc nếp nhăn có 4 trường hợp sau: Có mụn ruồi trong mày là người gặp hoả hoạn khi còn trẻ, nếu có mụn ruồi ở đầu mày người này tính cách kiên cường, có nốt ruồi ở trên mày là người có thể làm quan. Nếu trong mày có nếp nhăn hình chữ Thập (十) hoặc chữ Nguyên (元) là người hưởng phúc lớn, tài lớn. Nếu có nếp nhăn hình quả Khôn có khả năng làm quan, lương bổng được hai nghìn thạch (như chức lang tướng, tri phủ, tức thủ). Nếu trong mày có hình chữ Thổ (土) hoặc hình cá hay hình chim là người có thể làm quan lớn. Nếu những người trên mày khí sắc đột nhiên trắng thì có chuyện buồn. Nếu trên mày khí sắc chuyển hồng trong 3 - 7 hôm sẽ được thăng quan tiến chức. Nếu trong mày có nốt ruồi màu vàng, những người này trong thời gian gần có điều vui mang đến, những người này ngoại xuất đều may mắn. Người nào trong lông mày đột nhiên có lông tơ gọi là thọ mao, những người này chỉ sống đến 30 tuổi thì chết. Nhưng nếu 40 tuổi mới có thọ mao, những người này sống không thể thọ lâu. Nếu người nào ngoài 40 tuổi đột nhiên mọc một lông tơ rất dài, trong vòng 3 năm sẽ gặp quý nhân.

Yêu cầu của lông mày là: Hai mày cao, dừng ở trung phong, ngay ngắn, thưa mà tú, thanh mà ngay ngắn, bằng mà rộng, thẳng mà dài, đen sáng, như thế là đạt yêu cầu. “Ma y tướng pháp - Ngũ quan tổng luận” viết: “Mày nhất thiết phải rộng thanh dài, giống như trăng mới lên, đầu mày rậm, sáng, chạm giữa trán, là một bảo thọ quan tốt. Lông mày hoàn hảo, ý nghĩa chủ yếu của lông mày là xuất hiện ở mặt tốt của nó, ngay cả thông minh, nhâ

nhận, tình hình quan hệ của bố mẹ, anh em với bản thân đều rất tốt, thọ lâu, tiền tài, có quan có chức.

Nếu đôi mày thấp, không đối xứng, thô mà đậm, nghịch mà loạn, ngắn mà xoắn, tủa mà vàng, mỏng mà ít, như vậy gọi là mày xấu. Đôi mày xấu thể hiện ở ý nghĩa của nó chủ yếu là hướng xấu không thuận lợi, ngược mà ngoan cố, quan hệ với bố mẹ anh chị em với bản thân không thuận lợi, tiền ít, tuổi thọ thấp.

Lông mày tốt hay không tốt, có quan hệ với cuộc sống con người như sau:

- Lông mày rộng mà dài, có tài hoa, thể hiện những người này thông minh, nhanh nhẹn, dáng vẻ đường hoàng, thanh tú, dễ thương.

- Mày lộn xộn, thô đậm, ngắn, hung bạo, ngoan cố, thô lỗ, là người thiếu lý trí.

- Mày dài qua mắt tính tình vui vẻ, anh em đông, số phú quý.

- Mày ngắn hơn mắt tính tình cô độc, anh em ít, tiền tài không nhiều.

- Mày sát mắt, nghèo khó, dễ bị người lợi dụng.

- Mày cao, hướng lên trên, tính tình cương trực, thiện ác phân minh.

- Mày cao mà cứng, như chữ Bát (/\) ngược, tính cách ngay thẳng phóng khoáng.

- Lông mày buông xuống dưới, tính cách yếu đuối.

- Lông mày giao nhau, nghèo, đề phòng anh em, quan hệ với anh em bất hoà. Nếu hai mày liền vào nhau như một, có khả năng chết sớm.

- Lông mày thô, tính cách thô bạo, không lương thiện, đề phòng vợ và các con.

- Mày có xương gồ lên, tướng hung ác, bất hiếu.

- Lông mày có nốt ruồi, thông minh, hiền đạt.

- Mày cao chạm giữa trán, lông mày đứng mà tú, tính cách uy nghiêm, quyền cao chức trọng.
- Lông mày có lông trắng, là tượng trưng của trường thọ.
- Lông mày trực lý, số phú quý.
- Lông mày hoàng lý, số nghèo khổ.
- Giữa lông mày thiếu lộ, trong lòng có nhiều gian kế.
- Mày mỏng nhạt như không có là người không thành thật, giáo hoạt, gian nịnh.
- Lông mày dài mượt, sống lâu (tuy nhiên thời niên thiếu mà lông mày dài thì yếu mệnh).
- Lông mày mượt mà dễ cầu quan chức.
- Lông mày mảnh nhỏ, người không hiền lành nhưng quý phái.
- Lông mày cong nhất định có anh chị em sinh đôi.
- Lông mày quay tròn như cái đĩa anh em trai ít, chị em gái nhiều.

Lông mày với sức khỏe con người

Tướng lông mày có thể đoán được vận mệnh con người, đồng thời có thể tìm hiểu tình hình sức khỏe con người.

Lông mày là người bạn trung thực của mắt, nó có công dụng bảo vệ đôi mắt không chịu tổn thương. Khi mồ hôi rơi xuống, lông mày có tác dụng ngăn mồ hôi lại, không cho nước chảy vào mắt; khi bụi bay, lông mày cũng có thể giữ bụi lại. Nói lông mày là bảo thọ quan là bởi vì với sức khỏe con người nó có quan hệ mật thiết: Mày thịnh biểu hiện của sức sống tràn đầy, thịnh vượng, mày yếu chắc chắn trên cơ thể có bệnh.

Tướng lông mày có thể đoán ra một số bệnh dưới đây:

- Lông mày đậm thô dài, thận, phổi đều tốt, thân thể khỏe mạnh, cường tráng. Lông mày ít, nhạt yếu người có thận yếu, nhiều bệnh.

- Lông mày quá ít hoặc rụng thường thấy ở người mắc bệnh thủy phù, ra nhiều chất dịch dính, chức năng của thủy não trước và tuyến giáp trạng giảm.

- Lông mày thẳng mà khô nếu là con gái thì kinh nguyệt không đều, là con trai thì có bệnh về hệ thống thần kinh.

- Lông mày nữ tính đặc biệt rất đậm, đen, có thể có liên quan đến chức năng căng năng ở tuyến da của thân trên.

- Lông da ở bộ phận lông mày dày, lông mày ít lại rụng nhiều, nên đi kiểm tra xem có phải đã mắc bệnh hủi không, để sớm tìm biện pháp chữa trị.

- Hai mày có màu xanh là biểu hiện bình thường khi không có bệnh, nhưng nếu thấy có màu đỏ, phần lớn là do chứng nóng phiền.

- Lông mày người già ít, rụng nhiều lại nhạt, là do khí huyết không đủ mà nên, không phải do bệnh.

Ở đây điều cần nhấn mạnh là: Cho dù lông mày có quan hệ mật thiết với sức khỏe như thế nào cũng không nên khuyến khích nhổ lông mày.

Con gái vì đẹp mà nhổ lông mày dẫn đến viêm lông mày, viêm da. Thường xuyên nhổ lông mày sẽ dẫn đến vùng máu xung quanh lông mày, thần kinh có sự ức chế, sẽ dẫn đến làm giảm hoạt động điều tiết của vùng cơ quanh mắt, có thể nảy sinh việc nhìn sự vật mơ hồ không rõ ràng, hoặc nhìn thành nhiều vật. Điều này không có lợi cho sức khỏe. Ngoài ra, do lông mày nhổ đi không thể mọc lại, việc xem lông mày đoán bệnh với việc khi con người về già là rất khó xem. Vì lông mày là do tự nhiên đều có liên quan đến cuộc sống sau này và sự tu dưỡng đạo đức, thuận theo tự nhiên trong lòng sẽ thoải mái, cho dù vốn ban đầu là mày xấu nhưng cũng có những chuyển biến tốt. Nếu ngược lại tự nhiên, sửa lông mày một cách

vô nguyên tắc, cho dù có làm nó trở thành lông mày đẹp thì cũng có những ảnh hưởng không tốt.

Mắt với cuộc sống con người

Hoạ phúc vô khẩu, duy nhân tự chiêu - (Hoạ phúc không phải bắt nguồn từ lời nói mà do con người tự tạo ra).

Mắt với vận mệnh con người

Mắt được mệnh danh là giám giác quan, trong khuôn mặt, nó chiếm vị trí rất quan trọng. Cũng giống như trời đất tuy lớn nhưng có phân ngày đêm rõ ràng, vạn vật mới có thể phát triển được. Con người cũng cần phải có đôi mắt sáng mới có tinh thái quắc thước, nhanh nhẹn, thông minh.

Nếu như thế giới đối với con người biến thành một màu đen tối, thì theo sách tướng thuật sẽ phân mắt trái và mắt phải như ngày và đêm. Khi đôi mắt nhắm lúc con người ngủ tư duy còn tồn tại trong não, khi con người tỉnh lại, tư duy qua đôi mắt mà xuất hiện trở lại. Người xưa gọi tư duy là “thần”, cho nên đôi mắt được ví như thần yêu quan (nơi mời thần đến) nghĩa là đôi mắt là nơi tư duy đến. Điều này cũng có nghĩa là: “Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn”, mọi điều ác thiện, tốt xấu đều có thể qua đôi mắt mà bộc lộ ra. Cho nên: “Muốn biết ác thiện có thể nhìn thần thái tốt hay xấu”. Trong khi đó sự tốt xấu của thần có ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc sống con người, hoặc nghèo hoặc giàu, hoặc sang hoặc hèn, hoặc may mắn hoặc đen đủi, cũng có thể thọ hay yếu mệnh, cũng có thể thông qua mắt mà lộ ra. Do đó, mắt không chỉ là giám giác quan của ngũ quan, mà còn là sao Thái Dương trong ngũ đức lục diệu, là Hoàng Hà trong 4 con sông lớn, là minh tú học đường và quan học đường trong tứ học đường, bát học đường. Đồng thời, là cung điền trạch

trong 12 cung còn có quan hệ mật thiết với cung nam nữ hay cung phu thê.

Nhiều cung phủ quyết định mắt có rất nhiều ý nghĩa liên quan đến vận mệnh con người:

- + Tình hình bất động sản và tình hình tài chính kinh tế của gia đình với các điều kiện căn bản của cuộc sống.

- + Kết cục xu hướng khả năng bản thân phát triển, bao gồm có hay không chức vụ, khả năng may mắn trong cuộc sống.

- + Quan hệ như thế nào với những người trong gia đình.

- + Tình hình sức khỏe và thọ mạng.

- + Tư chất, tài năng và tính cách khí chất.

- + Sự nhiều ít con cháu và vận mệnh với khả năng này.

- + Sự nông sâu của việc tu dưỡng đạo đức.

- + Ảnh hưởng đến quá trình hình thành, phát triển và xu hướng thay đổi của bố cục vận mệnh.

Trên thế giới có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu đôi mắt, thậm chí mắt trái, mắt phải của một người cũng có sự khác biệt. Có nhiều đôi mắt mà bất kỳ một thuật xem tướng nào cũng không thể xem hết. Do vậy, thuật xem mắt cũng giống những thuật khác, đầu tiên là phải phân loại. Thuật xem tướng truyền thống phương Đông chia làm 38 kiểu mắt khác nhau:



Hình 134

- Mắt rồng - Quý



Hình 135

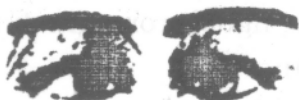
Mắt rồng (hình 134) to mà dài, đen trắng rõ ràng, đường sáng dài, thần thái quắc thước. Người có mắt này phú quý khác thường, có khả năng làm quan cao.

- Mắt phượng - Thông minh

Mắt phượng (hình 135) mảnh, nhỏ, đẹp, kéo dài, thành một đường, mềm mại, đường sáng dài, sáng sủa. Người có mắt này thông minh, trí tuệ, có thể tay trắng làm nên sự nghiệp.

- Mắt hầu - Trung đẳng phú quý

Mắt hầu (hình 136) mắt đen hướng lên trên, mắt sáng, linh hoạt. Người có mắt này thích ăn hoa quả, khi ngồi thường xuyên cúi đầu, dễ đạt phú quý, nhưng khó đạt đại phú đại quý.



Hình 136



Hình 137

- Mắt tượng - Trường thọ

Mắt tượng (hình 137) mắt nhỏ dài, da mắt nhiều, tinh và thiện, nếp nhăn thanh tú. Người mắt này có khả năng giàu sang cũng có thể là người sang trọng. Nhất định trường thọ.

- Mắt quy - Phúc thọ

Mắt tròn mà có khí, trong mắt có những đường gợn nhỏ. Người có mắt này khoẻ mạnh sống lâu, ăn no mặc ấm, phúc cho con cháu (hình 138).

- Mắt thước - Người trung thực thẳng thắn

Mắt có vết, dài mà có khí sắc, người có mắt này thành thật thẳng thắn, sớm phát đạt, về già đẹp lão (hình 139).



Hình 138



Hình 139

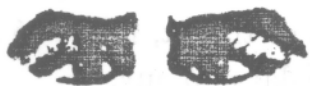
- Mắt sư tử - Uy nghiêm đoan chính

Mắt to mày thô, mắt sáng uy nghiêm, đoan chính, hơi ngông cuồng. Người có mắt này làm quan thanh liêm

không tham lam. Dễ đạt phú quý, vinh hoa, người khoẻ mạnh sống lâu (hình 140).

- Mắt hổ - Cương nghị

Mắt to, mắt ngọc có ánh vàng, con người sẫm, hoặc đen hoặc dài. Người có mắt này tính cách cương trực, có số hưởng phú quý, nhưng con cái lại vất vả, nếu lộ ra hung quang có thể khắc chết con (hình 141).



Hình 140



Hình 141

- Mắt ngư - Phúc lớn

Mắt to sáng tròn, đồng tử không bị da bao quanh, ẩm áp chậm, ổn định khoẻ mạnh, người có mắt này có phúc lớn, cũng có thể sống lâu.

- Mắt khổng tước - Dũng mãnh

Mắt xanh nhiều trắng ít, mắt luôn lộ ánh đen, mắt sáng, người có mắt này tính cách dũng mãnh chính trực, làm quan thanh liêm, cả đời may mắn, vang danh thiên hạ (hình 143).



Hình 142



Hình 143

- Mắt uyên ương - Tà dâm

Mắt uyên ương (hình 144) mắt đẹp hơi tròn, đẹp như hoa đào, nhẵn cầu hồng nhuận, người có mắt này đa tình, dễ có tư tưởng dâm tà.



Hình 144



Hình 145

- Ô phong nhân - Vận tốt

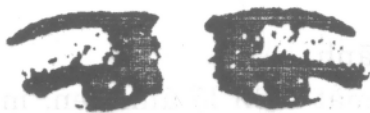
Mắt hai mí, sáng có thể nhìn thấy tai, thần mắt không hiện ra ngoài. Người có mắt này biết cách nắm bắt cơ hội, gặp được quý nhân, trung niên có thể giàu sang (hình 145).

- Mắt phượng - Khoan dung

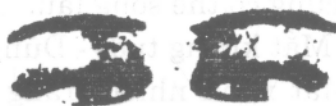
Mắt phượng (hình 146) ánh mắt nhìn thẳng không xiên, khi cười thì hiền hoà, mắt có tia tốt, người có mắt này tính tình khoan dung, có thể đạt phú quý.

- Thùy phong nhân - Người có học vấn

góc nhật, góc nguyệt phân minh, mắt sáng dài thanh, không manh động, rất có thần, người có mắt này học vấn xuất chúng, vang danh thiên hạ, (hình 147).



Hình 146



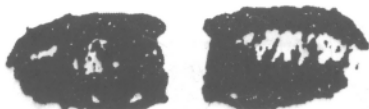
Hình 147

- Mắt ưng - Tôn quý

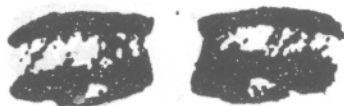
Mắt ưng (hình 148) con ngươi đen như sơn, hơi có sắc vàng, trên dưới có nếp nhăn dài giống nhau. Người có mắt này cực kỳ tôn quý, ngay đến anh chị em cũng có khả năng làm quan lớn.

- Mắt Âm Dương - Người đạo đức giả

Hai mắt to nhỏ khác nhau, trong ánh mắt có thần, nhưng giả tạo, người có mắt này là người không thành thật, khẩu xà tâm phạt, lắm mưu nhiều kế, (hình 149).



Hình 148



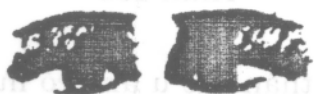
Hình 149

- Mắt hình hạc - Thông minh, hiểu học

Mắt hình hạc (hình 150) mí thanh tú, kéo dài đến Gian Môn, mắt lòng đen, lòng trắng rõ ràng, con ngươi thanh tú, ánh nhìn thẳng không xiên, trán cao rộng. Người có mắt này thông minh ham học, số đạt phú quý.

- Mắt thiên nga - Người lương thiện

Mắt đen nhiều, trắng ít, mí mắt dài thanh tú, ánh nhìn có thần. Người có mắt này có chí, lương thiện, quan chức (hình 151).



Hình 150



Hình 151

- Mắt hoa đào - Người đa tình

Mắt hoa đào (hình 152) mắt sáng, trông như biết cười, đôi mắt trông như có nước khi nhìn nghiêng, mí mắt như vừa khóc. Người có đôi mắt này thích người vui tính, coi nhẹ quan niệm trinh tiết.

- Mắt lò dò - Dâm dăng, chết yếu

Mắt lò dò (hình 153) mắt đỏ vàng, đỏ vàng hỗn tạp, ánh nhìn như say rượu. Người có mắt này có lòng tốt, nữ thì tham dâm, nam thì chết yếu, cho dù có là tăng nhân đạo sỹ thì cũng đi vào con đường hoang dâm.



Hình 152



Hình 153

- Mắt hạc - Hiền đạt

Mắt hạc (hình 154) mắt thanh tú, thần thái sang trọng, trắng đen rõ ràng, khó đoán. Người có mắt này là người có trí, công danh hiển đạt, phú quý song toàn.

- Mắt dê - Nghèo khó

Mắt dê (hình 155) mắt đen nhạt, có tia vàng, hai đồng tử đều đen, tinh thần hỗn tạp. Người có mắt này không dựa vào cơ nghiệp tổ tiên, trung niên đến cuối đời nghèo hèn.



Hình 154



Hình 155

- Mắt ngư - Chết yếu

Mắt ngư (hình 156) mắt lồi, thần sắc u ám, có nước. Người có mắt này không có sức sống, yếu đuối, chết sớm.

- Mắt ngựa - Lao động vất vả

Mắt ngựa (hình 157) mí mắt to, lộ rõ 3 góc, cả ngày như bị nước làm ướt, mà mặt gầy, da nứt. Người có mắt này cả đời vì miếng ăn mà lao động vất vả, gia đình khó có được hạnh phúc.



Hình 156



Hình 157

- Mắt lợn - Hung bạo

Mí mắt dày, mắt trợn, mắt trắng đục, con ngươi đen mờ, đục. Người có mắt này tính tình hung bạo, cho dù có phú quý giàu sang thì cũng dựa phần lớn vào điều ác, có hành vi phạm pháp, sớm bị pháp luật trừng trị (hình 158).

- Mắt rắn - Ác độc

Mắt tròn lồi, con ngươi có sắc hồng mang theo vằn. Người có mắt này lòng dạ độc ác, gian manh, phạm pháp thậm chí đánh cả bố mẹ (hình 159).



Hình 158

Hình 159

- Mắt điều - Dâm loạn

Mắt điều (hình 160), mắt nhỏ mà tròn, con người màu vàng, khi ngồi thì con người thích đảo qua đảo lại, người có mắt này bất kể nam nữ đều ham mê tình dục.

- Mắt loạn - Đại quý

Mắt nhỏ dài, đầu mũi tròn to, bước đi thì nhanh, lời nói dịu dàng dễ nghe. Người có mắt này dễ làm quan to (hình 161).



Hình 160

Hình 161

- Mắt sói - Tà ác

Mắt sói (hình 162) thường gọi là tam bạch nhãn, trắng nhiều đen ít, đồng tử vàng nhiều, hoặc lên quá nhiều hoặc xuống thấp quá, nửa ẩn nửa hiện, ánh nhìn điên khùng. Người có mắt này tàn ác, tham lam, thần kinh có vấn đề, dễ kích động, là tượng trưng của sự đồng tình với cái ác, chết trong bạo lực.



Hình 162

Hình 163

- Phục tê nhãn - Phú quý thọ

Mắt to, đầu tròn, hai mày đen đậm, lỗ tai to, người phốp pháp. Người có mắt này thông minh, thành thật, giữ chữ tín, giàu sang phú quý, sống lâu (hình 163).



Hình 164

- Viên nhãn - Linh hoạt

Viên nhãn (hình 164) mắt có tia vàng, ngẩng cao đầu, ánh nhìn lo lắng, hay nghĩ. Người có mắt này linh hoạt, khéo léo, tình cảm phong phú, nhưng hướng nội, thương người, là nhân tài về nghệ thuật.



Hình 165

- Mắt hươu - Thanh cao

Mắt đen xanh, bước đi nhanh, tính cách cương trực. Người có mắt này hận đời, thanh cao chính trực, phúc lộc dị thường (hình 165).



Hình 166

- Mắt gấu - Hữu dũng vô mưu

Mắt gấu (hình 166) mắt tròn giống mắt lợn, hữu dũng vô mưu, hơi thở gấp gáp. Người có mắt này khỏe mạnh, thường bị người khác lợi dụng.



Hình 167

- Mắt tôm - Anh kiệt

Mắt giống mắt con tôm, dung mạo anh tuấn, có chí khí. Người có mắt này có thể đạt vinh hoa phú quý, nhưng khó có thể sống lâu (hình 167).

- Mắt cua - Xuẩn ngược, ngoan cố

Mắt như mắt con cua, người lồi lên, thần sắc thô lỗ. Người có mắt này tính tình xuẩn ngược, tuy có con nhưng không có giáo dục, với bố mẹ cũng không hiếu thảo (hình 168).



Hình 168

Hình 169

Mắt yến - Khôn vặt

Mắt yến (hình 169) mắt sâu, đen trắng rõ ràng, miệng nhỏ, môi hồng, ăn nói dễ nghe, đầu luôn ngo nguậy. Người có mắt này là người khôn ranh, đủ ăn đủ mặc, tuy thông minh nhưng chỉ khôn trong những chuyện nhỏ, có làm mà không thành công.

- Mắt chim ngói - Nghèo khó

Mắt có màu vàng, hồng nhuận, người nhỏ tai nhỏ, khi đi cứ ngo nghiêng. Người có mắt này cả đời khó đạt được giàu sang phú quý, đủ ăn đủ mặc (hình 170).

- Mắt mèo - Ấm áp, thuận lợi

Mắt mèo (hình 171) mắt hai mí, con ngươi màu vàng, mặt tròn, rộng, thích ăn cá tươi. Người có mắt này tính tình hoà thuận, có tài, nhưng lại bị chìm tài, bình thường được người khác quý mến, có quý nhân phù trợ.



Hình 170

Hình 171

Từ những loại mắt trên, xem tướng không chỉ dựa vào hình của đôi mắt, mà còn phải chú ý màu sắc của mắt, xem nó có liên quan như thế nào đến từng bộ phận, tổng hợp phân tích, mới đưa ra kết luận chính xác.

Sau khi đã đưa ra kết luận về loại mắt còn phải tiến hành phân tích xem đôi mắt đó được xấu chỗ nào. Như vậy, đôi mắt đẹp là đôi mắt thanh tú, dài mà có mí, đen trắng rõ ràng, sáng rõ ràng có uy, người có mắt như vậy được coi là có đôi mắt vừa ý. Theo “Ma y tướng pháp” cho rằng: “Ánh mắt không quá phần nộ, tia không quá đỏ, trắng không quá nhiều, đen không quá ít, cái nhìn không quá mềm, không quá cứng, không thiên lệch, thần không quá khổ.” Nếu như “Ngũ quan tổng luận - Ma y tướng pháp” có nói: Mắt không quá lồi, trắng đen rõ ràng, đồng tử thẳng chính giữa, khí sắc phát ra, hoặc nhỏ dài rất hẹp, thì trở thành giám giác quan đẹp.” Nó cũng có quan hệ mật thiết với những bộ phận khác trên cơ thể.

Nếu nói vùng xung quanh mắt không như ý, màu sắc hỗn loạn, ngắn nhỏ không đều, trắng nhiều đen ít, mắt vằn đỏ, tia nhìn yếu ớt không thẳng, mắt như có nước, tinh thần bất an, không tập trung, hoặc có chút sợ hãi, hoặc cười gian xảo, là đôi mắt không thành. Đôi mắt không đẹp biểu thị cả đời không may mắn, đặc biệt sự không ưu tú của não, cả đời không thể có thành quả.

Sau đây là những trường hợp có thể tham khảo:

- Mắt tú dài mà sáng, đại quý.
- Đen như vẽ, thông minh về văn chương.
- Mỏng không lồi, ánh nhìn sáng, phú quý.
- Mắt nhỏ mà sâu, trường thọ, nhưng tính cách khó đoán.
- Ánh nhìn xóc nổi, người lồi, chết yếu.
- To mà lồi, tròn mà nộ, sống không thọ.
- Mắt lồi cho người nhìn cảm giác bạo lực, là người âm tư.
- Mắt có mâu sậm, nhìn nghiêng có cảm giác rất giận dữ, là người tâm địa không ngay thẳng.

- Vần đỏ gần xuất hiện ở cả mắt, biểu thị sự nghiệp làm quan liên tục phát triển, nhưng có thể chết ác.

- Ánh nhìn kiên định, là người chính trực, thần kinh vững vàng.

- Mắt ngắn nhỏ, là kẻ ngu ngốc.

- Mắt nhìn như đứng thẳng là người vội vàng.

- Dưới mắt có những vết nhăn như tằm nằm, sẽ sinh quý tử.

- Phụ nữ dưới mắt có những vết đỏ có thể có nguy hiểm.

- Phụ nữ hay nhìn trộm thần thái lại không vững chắc, chủ dâm tà.

- Mắt to mặt sáng, có nhiều tài sản.

- Đầu mắt bị khuyết, bị phá sản.

- Mắt giống ba góc, người độc ác gian trá.

- Mắt đỏ vàng, thường gọi là hồng nhãn kim thanh, người có tâm địa hẹp hòi, không nhận họ hàng.

- Ánh mắt như có điện sắc nhọn, trí tuệ hơn người, có tài lãnh đạo.

- Ánh nhìn cương quyết uy quyền, thể hiện có quyền vị.

- Mắt như hổ nằm, là người gian hùng.

- Đuôi mắt như rơi xuống, vợ chồng phân ly.

- Lông mi hất lên, phúc lộc liên miên.

- Phụ nữ mắt dê lại kiêm tứ bạch nhãn, gian dâm sát chồng.

- Mầu mắt vàng, từ bi lương thiện

- Dưới mắt có những nếp nhăn chằng chịt, phụ nữ hiếm muộn con.

- Mắt trái nhỏ hơn mắt phải đàn ông là người sợ vợ.

- Mắt phải nhỏ hơn mắt trái đàn bà là người sợ chồng.

- Mắt bóng, dầy, khéo léo, là người nông công.

- Hai mắt to nhỏ khác nhau, có anh em khác bố hoặc mẹ.

Mắt và sức khỏe con người

“Con mắt là cửa sổ tâm hồn” điều này không chỉ ví dụ trong văn học, còn để nói về quan hệ mật thiết giữa mắt và sức khỏe con người. Bởi vì, mắt thuộc về ngũ tạng: Vùng mắt tương đương với lá lách; hai khước (màng trong mắt) của mắt liên quan đến tim; lòng trắng mắt (bao gồm cầu kết mạc và phía trước màng cứng ở mắt) có liên quan đến phổi; con ngươi của mắt (bao gồm giác mạc và mống mắt) có liên quan đến gan; đồng tử (tinh thể phía sau, thủy tinh thể) liên quan đến thận. Đông y cho rằng: “Tinh khí của lục phủ ngũ tạng đều ở mắt, nếu mắt có thể nhìn vạn vật, phân biệt rõ các màu”. Nếu chức năng của lục phủ ngũ tạng giảm thì sẽ ảnh hưởng đến chức năng bình thường của mắt. Y học hiện đại cũng đã chứng minh, rất nhiều chỗ trên cơ thể khi có bệnh mắt đều có những phản ứng báo hiệu. Quan sát mắt cùng tầm nhìn có thể biết được tình trạng sức khỏe của người đó, thậm chí có thể biết mắc bệnh gì. Có những cách sau:

- Dựa vào màu sắc lòng trắng của mắt.

Lòng trắng ở mắt của người khỏe mạnh có màu sáng, không có màu khác. Nếu xuất hiện màu khác hoặc có vết nghĩa là nội tạng có bệnh, có thể nhìn màu mắt mà đoán ra nơi có bệnh.

Lòng trắng mắt có màu trắng xanh thường thấy ở phụ nữ có thai và trẻ nhỏ. Những người này mắt trắng có phát xanh, bên ngoài nhìn rõ đẹp nhưng thực tế là hiện tượng thiếu máu. Trong những người mắc bệnh, mức độ thiếu máu càng nhiều lòng trắng càng phát ra màu xanh.

Lòng trắng mắt xuất hiện những điểm xanh, trường hợp này nhiều là người bị bệnh tắc ruột.

Lòng trắng mắt biến thành màu vàng, đây là triệu chứng của bệnh vàng da. Vàng da là do bệnh gan hoặc

bệnh gan đạo, hoặc do mang thai trứng độc với một số bệnh máu loãng hay thiếu máu gây ra.

Lòng trắng mắt xuất hiện những tia máu đỏ, đây là bệnh xơ hoá động mạch, đặc biệt là tín hiệu xơ hoá động mạch não.

Lòng trắng mắt xuất hiện những chấm đỏ, là do huyết quản mao mạch bị hẹp, thường gặp ở những người bị bệnh đái đường.

Lòng trắng mắt có mầu đỏ máu, thường do vi khuẩn, do nhiễm trùng tạo nên. Ngoài ra, khi hai mắt đỏ, còn có tình trạng bài tiết, ngứa, đau mắt, khi đó nên đi đến khoa mắt chẩn đoán. Những người mắt ngủ nghiêm trọng, người có tim không hoàn chỉnh, người bị cao huyết áp trước khi phát sinh huyết tràn não và trước khi chứng động kinh phát tác, đều xuất hiện triệu chứng kết mạc mắt nhiều máu. Nếu chỉ đơn giản lòng trắng mắt bị đỏ thì có thể bị truyền nhiễm. Trên lòng trắng mắt có những chấm mầu đen, xanh lam hoặc xám nhiều là người đó đã bị nhiễm giun đũa.

- Xem mầu sắc xung quanh con ngươi

Xung quanh con ngươi có mầu đỏ, lại có những chấm trắng đục, đồng thời có những triệu chứng đau mắt, sợ ánh sáng, thị lực không tốt, ra nước mắt là chứng viêm mống mắt.

Xung quanh con ngươi xuất hiện những đường vòng mầu vàng lục, vì suy gan do thừa đồng trong máu. Do chức năng điều tiết đồng suy giảm, có thể nguy hiểm đến tính mạng, nên điều trị sớm.

Xung quanh con ngươi có những đường vòng mầu trắng, được gọi là vẩy giác mạc. Đây là biểu hiện bình thường của tuổi già, nhưng gần đây các nghiên cứu khoa trên thế giới đã phát hiện, vòng trắng tròn là dấu hiệu cholesterol trong máu tăng cao. Người mắc chứng xơ hoá

động mạch não thường xuất hiện những vòng tròn trắng, nó có liên quan mật thiết đến sự phát sinh của bệnh tim.

- Xem màu sắc và hình trạng của đồng tử

Đồng tử là lỗ hổng ở trong mống mắt, là con đường ánh sáng đi vào bên trong mắt, đồng tử có hình tròn, hai đồng tử to như nhau, đường kính khoảng 2,5mm, màu giống như nước trong giếng, sâu đen, xanh thẫm. Nếu đồng tử thu nhỏ là do sự chi phối của thần kinh giao cảm phụ. Nếu đồng tử giãn ra do sự chi phối của thần kinh giao cảm. Đồng tử có thể dựa vào sự mạnh yếu của ánh sáng mà thu nhỏ hoặc giãn ra.

Dưới ánh sáng thông thường trong phòng, nếu đường kính đồng tử nhỏ 1,5mm, vòng tròn không rõ ràng đối với ánh sáng phản ứng chậm, đều là người có bệnh.

Hai bên đồng tử không bằng nhau, thường thấy ở các bệnh như: U não, tràn dịch não, nhũn não, đồng tử giãn to, thường gặp trong trường hợp bị thương ngoài đầu, bệnh huyết quản não, viêm não Nhật Bản, viêm màng não mủ. Đồng tử thu nhỏ, cũng có thể bị trúng độc do uống rượu, do uống thuốc an thần, u não ở người già, xuất huyết não, người bị bệnh đái đường (vì đồng tử chịu sự điều tiết của thần kinh thực vật. Trong khi đó người bị bệnh đái đường thần kinh thực vật bị tổn thương, lâm sàng phát hiện ra rằng: Có thể ảnh hưởng đến sự dẫn nỏ của đồng tử, đồng tử của người bị bệnh đái đường thường nhỏ hơn người bình thường). Ngoài ra, trúng độc phốt - pho cũng có thể dẫn đến đồng tử bị thu nhỏ, khi trúng độc moócphin đồng tử có thể bị thu nhỏ như đầu kim.

Đồng tử màu trắng thường thấy ở bệnh đục thủy tinh thể, viêm tiếp trạng thể mống mắt, bệnh tăng nhãn áp, cận thị, hoặc bệnh toàn thân, như: Tiểu đường, các chứng co giật chân tay, cũng có thể do ngoại thương mà nên. Trong một số trường hợp hay gặp bệnh đục thủy tinh thể

ở người già. Theo thống kê, bệnh đục thủy tinh thể là nguyên nhân đầu tiên làm mất đi sự tinh tường. Khi mắc bệnh đục thủy tinh thể, có thể dẫn đến giác mạc phát hiện trong đồng tử, xuất hiện màu trắng, là nguyên nhân do thủy tinh thể xuất hiện những vẩn đục. Con người khi già, người mắc bệnh đái đường hoặc bị thương ngoài mắt đều có thể dẫn đến đục thủy tinh thể. Nếu phát hiện đồng tử của mình dần trắng nên đến khoa mắt, khoa nội để kiểm tra kỹ hơn.

Đồng tử dần chuyển sang màu vàng, có thể dùng đèn pin hoặc đèn chiếu vào đồng tử, sâu tận đáy mắt có tia màu vàng giống mắt mèo ban đêm. Đây phần lớn là biểu hiện của nhọt tế bào võng mạc. Loại bệnh này thường nhìn thấy của võng mạc ở người dưới 70, 80 tuổi, có tính di truyền, ác tính cao. Nếu như không chữa trị kịp thời (làm cho mắt bị hỏng) khi tế bào ung thư lan dần vào bên trong thì sinh mạng chỉ còn tính theo tháng. Một số trường hợp do đục thủy tinh thể.

Đồng tử dần chuyển màu hồng, do bị thương vùng xung quanh mắt hoặc do mắc bệnh xuất huyết trong mắt. Căn cứ vào các trường hợp xuất huyết trong mắt có các hình thái khác nhau, thị lực có thể có mức độ tổn hại không giống nhau.

Đồng tử mắt dần chuyển sang màu xanh, chính xác trong con người có một áp lực nhất định, việc này có tác dụng nhất định đối với quá trình thay thế và tuần hoàn máu trong việc bảo vệ nhãn cầu mắt. Khi có áp lực vào mắt quá mạnh sẽ phát sinh bệnh tăng nhãn áp, nhưng do giác mạc bị phù với sự thay đổi trong mắt nên đồng tử phát ra tia phản quang màu xanh lục, thanh quang nhãn (bệnh tăng nhãn áp) được gọi tên như vậy. Người mắc bệnh tăng nhãn áp nhãn cầu sẽ trở nên cứng như da cao

su, tự bản thân cũng có cảm giác đau đớn, nếu không đi bệnh viện có thể dẫn đến bị mù.

- Xem màu sắc của móng mắt

Móng mắt là lớp màng mỏng hình tròn xung quanh đồng tử có sắc tố, móng mắt của người da vàng là màu nâu nhạt, móng mắt của người da trắng là các màu xanh nhạt, xám nhạt. Nó có chức năng là điều chỉnh sự to nhỏ của đồng tử. Nghiên cứu gần đây cho thấy, nó có kết cấu rất phức tạp, có tất cả 5 tầng. Hàng nghìn sợi mạch tiếp nhận, cảm thụ từ bên ngoài truyền vào, nhiệm vụ quan trọng của nó là do sự đảm nhiệm tế bào sắc tố có tác dụng của thiết bị lọc độc. Móng mắt là một bộ phận của trung khu thần kinh, nó ở khắp các cơ quan cảm thụ, các cơ quan trong cơ thể con người có khỏe mạnh hay không thì đều được phản ánh trên móng mắt.

Y học cận đại đã chứng minh: Trên móng mắt xuất hiện những điểm sáng, thể hiện rằng thần kinh não có vấn đề. Mặt bên của móng mắt đại diện cho phổi, phía dưới là gan, vòng tròn xung quanh đồng tử đại diện cho dạ dày và đại tràng. Nếu như ở khu vực này xuất hiện vết lõm nghĩa là có bệnh lở loét.

Người mắc bệnh thấp khớp, trên móng mắt xuất hiện nhiều nốt màu khác nhau. Trên móng mắt xuất hiện những nốt màu nâu xám, là biểu hiện mắc giun đũa. Hay trong trường hợp mắt trái phản ánh tình hình sức khỏe nửa thân bên phải, mắt phải phản ứng tình hình nửa thân bên trái. Nếu trên móng mắt trái xuất hiện những thay đổi dị thường, nghĩa là nửa thân bên phải đang có bệnh. Nếu móng mắt phải xuất hiện những thay đổi dị thường, nghĩa là nửa thân bên trái đang có bệnh. Nếu cả hai móng mắt đều có những thay đổi thì các bộ phận ở giữa cơ thể hay cơ thể con người đang có bệnh, như: Dạ

dày, hay đại tràng có bệnh, thì vùng xung quanh đồng tử cả hai mắt đều xuất hiện những vòng tròn. Một vài bệnh có cảm giác đau đớn như: Bệnh tim, tắc nghẽn huyết quản, viêm túi mật cấp tính, loét dạ dày, các điểm trên móng mắt sẽ xuất hiện rất rõ ràng. Căn cứ vào thống kê các phương diện có liên quan, phương pháp dùng móng mắt để chẩn bệnh sớm sẽ biết bệnh đau tim, viêm túi mật, viêm ruột, tính chính xác đến khoảng 80%.

- Xem cầu mắt có lỗi hay không?

Có người ngay từ khi còn bé đôi mắt đã lỗi lên phía trước(thường gọi là mắt cá vàng). Đây là điểm không giống nhau của mỗi người, không phải là bệnh, nhưng nếu cầu mắt lỗi ra ngoài lại là một loại bệnh.

Một mắt lỗi, cầu mắt hướng ra ngoài, nghiêm trọng có thể dẫn đến ảnh hưởng sự đóng mở của mí mắt không kín. Bệnh lỗi cầu mắt khoảng 50%, do người mắc bệnh bên trong gây ra, trong đó thường gặp nhất là bệnh u não.

Hai mắt cùng lỗi, thường gặp khi tăng cường chức năng tuyến giáp trạng. Người mắc bệnh ngoài nhãn cầu lỗi ra, còn có triệu chứng sau tim to, bệnh sung tuyến giáp trạng, hơn nữa mắt rất sáng hơn người bình thường. Bên cạnh đó người bị bệnh cao huyết áp, phong tê thấp, máu trắng, bệnh máu khó đông có thể dẫn đến lỗi cầu mắt. Ngoài ra, thiếu vitamin B, D cũng có thể dẫn đến lỗi cầu mắt nhẹ.

Nguyên nhân phát sinh bệnh lỗi cầu mắt rất nhiều, ngoài những nguyên nhân khách quan còn có nguyên nhân của chính mắt như: Sung màng cứng hoặc giác mạc do cận thị nặng. Những bệnh này phải đến khoa mắt kiểm tra sẽ có được kết quả rõ ràng.

- Xem nhãn cầu có lõm hay không?

Nhân cầu lõm thường gặp ở người gầy nghiêm trọng. Ngoài ra, khi quá đau khổ, hoặc người bị bệnh dịch tả, đầu mũi nhọn, cánh mũi phập phồng, mặt xám, dường như không thể hiện chút tình cảm nào. Đối với bệnh này những bác sỹ có kinh nghiệm sẽ đoán ra thời kỳ nguy hiểm của những người mắc bệnh nặng.

Đông y cho rằng, hốc mắt lõm, nhiều là bị thương mà tiết dịch. Căn cứ vào mức độ lõm của hốc mắt có thể biết được bệnh nặng hay nhẹ. Mắt lõm ở trong hốc mắt là sự suy yếu của lực phủ ngũ tạng, bệnh này khó chữa. Nếu trong trường hợp tạng phủ yếu đi, thì còn có thể cứu được. Nếu ở sâu trong hốc mắt, không còn nhìn thấy gì, mạch tạng hiện, đây là biểu hiện của người sắp tử vong.

- Xem độ sáng của cầu mắt

Cầu mắt khô, không sáng nhuận, là do thiếu vitamin A gây nên. Người lớn hay trẻ nhỏ thiếu vitamin A đều dẫn đến khô mắt, không sáng nhuận, thô ảo, thậm chí bị mù. Khi chưa mất thị lực, vừa đến tối có thể dẫn đến mù màu. Hiện nay thường gặp nhưng ở vùng nông thôn, nên đề phòng để hạn chế bệnh.

- Xem màu sắc của mắt

Mắt người khỏe mạnh thì sáng, long lanh có thần, lòng trắng chưa có vẩy cá, đồng tử đen sáng, có thể tùy theo sự mạnh yếu của ánh sáng mà giãn to thu nhỏ, cầu mắt có thể chuyển động linh hoạt.

Người ốm lâu, thể trạng yếu, hoặc âm thịnh dương suy thì đôi mắt luôn luôn vô thần, mắt đen tối ảm đạm, trên cầu mắt dường như có một lớp vật mờ không rõ ràng, bệnh này rất khó chữa.

Mắt người mắc bệnh thần kinh không hồn, phản ứng chậm, thường có biểu hiện hưng phấn, buồn phiền quá độ.

- Xem sự thay đổi của mí mắt

Mí mắt là phần da che mắt, chia làm hai bộ phận, do da, cơ thịt, kết mạc cấu thành. Xung quanh viền mắt có lông mi, là bức tường phòng bị ngăn không cho những vật lạ xâm phạm. Khi nhắm mắt, ở người bình thường viền mắt tạo thành một vòng kín, khi mở mắt mí mắt hướng lên trên, phía dưới nhẹ nhàng hạ xuống. Khi hai mắt mở ra một cách tự nhiên, thì viền dày giác mạc khoảng 2mm, cả đồng tử hoàn toàn lộ ở ngoài tia sáng có thể đi qua mà không bị chặn lại, đảm bảo chức năng bình thường của thị giác. Mí mắt không bình thường có những biểu hiện sau:

Mắt thâm quầng (mí mắt có màu xám) thường do quá mệt, ngủ không đủ, hoặc do sinh hoạt tình dục quá nhiều. Đông y cho rằng: Vòng mắt quá đen, do thận suy, đen là mầu vốn có của thận, mắt dựa vào sự hấp thụ dinh dưỡng của ngũ tạng. Nếu sinh hoạt tình dục quá nhiều, không bổ sung chất dinh dưỡng cho thận trong khoảng hai ngày, mà mầu sắc của thận ngày càng đen. Cho nên khoảng hai ngày, xung quanh mắt sẽ có mầu thâm. Nếu có thể hạn chế sinh hoạt vợ chồng, chú ý điều tiết, vùng thâm quanh mắt có thể được cải thiện. Mắt thâm một cách ngẫu nhiên, chỉ cần chú ý điều chỉnh thói quen cuộc sống, tránh quá mệt mỏi, đồng thời dùng tay xoa bóp nhẹ nhàng vùng da quanh mắt, vùng thâm quanh mắt cũng dần dần biến mất. Nếu tình trạng quầng thâm kéo dài có khi lại là biểu hiện của một loại bệnh, là tín hiệu của thận suy và ứ máu. Đông y hiện đại và Đông, Tây y kết hợp nghiên cứu đã chứng minh. Người bệnh bị suy thận nghiêm trọng và có máu ứ bên trong có liên quan đến các nguyên nhân như: Hormon và sự trở ngại trong bài tiết, rối loạn chức năng màng thận, bệnh tim và sự cản trở trong tuần hoàn.

Mí mắt bị phù, thuộc về lý do sinh lý do ngủ không đủ, mất ngủ hoặc gối quá thấp, sau khi khóc, lý do dẫn đến các bệnh này là do viêm kết mạc mí mắt, bệnh tim, viêm tiểu cầu thận.

Bị sụp mí được phân làm hai trường hợp là do bẩm sinh và bị sau khi sinh. Do bẩm sinh, khi vừa mới sinh ra đã có, chỉ cần sau khi lớn lên tiến hành phẫu thuật nhỏ “treo mắt”, luôn do bệnh mà có. Nếu là chứng bệnh cơ không có lực, trầm cảm và một số bệnh huyết quản não với thiếu vitamin B.

Nếu mí mắt không thể khép lại. Nếu muốn mắt nhắm lại mà không thể, gọi là bệnh “miễn nhãn”, đây là một trong những đặc trưng của thần kinh tê liệt. Nếu là trẻ con sau khi ngủ, hai mí không thể khép lại hoặc khép không chặt, là biểu hiện của suy yếu dạ dày, đứa trẻ này nên chú ý về thói quen ăn uống, tránh ăn thức ăn lạnh.

Mí mắt có màu xanh tái, do thiếu máu. Có thể soi gương rồi dùng tay mở rộng mí mắt để nhìn cho rõ.

Trên mí mắt xuất hiện những chấm màu vàng: Những người hâm mộ cũng phát hiện ra, Mona Lisa của Leonardo da Vinci, trong mí mắt của cô ấy có hai nốt vàng đối xứng, mắt trên mặt xuất hiện nốt như vậy được gọi là u vàng. Phản ánh sự thừa máu trong cơ thể, dễ mắc bệnh tim, mạch.

Đáy mắt giống như một tấm kính, có rất nhiều bệnh trên cơ thể đều phản ánh qua đó. Huyết quản đáy mắt là huyết quản mà toàn thân duy nhất có thể dùng mắt thường quan sát được, là môn duy nhất y học lâm sàng quan sát về động mạch toàn thân. Có một số người khi nhìn bên ngoài không thấy có gì bất thường, chỉ có kiểm tra đáy mắt mới phát hiện những bệnh ở đáy mắt. Sau 40 tuổi nên mỗi năm đi kiểm tra đáy mắt một lần. Điều

này có ý nghĩa quan trọng với việc phòng và phát hiện các bệnh liên quan đến tim, mạch.

Mũi với cuộc đời con người

“Khi chim khổng tước bay, không nên nhìn vào đuôi của nó”. Đây là quan niệm dân gian truyền lại

Mũi và vận mệnh con người

Mũi là thẩm biện quan trong ngũ quan, chóp mũi thường nhô lên ở vị trí trung tâm của khuôn mặt, so sánh với những bộ phận khác, nó trên kết cấu khuôn mặt có tác dụng chủ đạo. Một khuôn mặt lý tưởng, nếu không có mũi lý tưởng, cũng giống một đoàn quân hỗn loạn không có người chỉ huy xuất sắc. Những bộ phận khác có tốt nhưng màu sắc vẫn ảm đạm, khuôn mặt không có sinh khí.

Mũi quan trọng, không chỉ bởi vì nó là cơ quan hô hấp, cơ quan khứu giác, mà còn vì hình dáng của nó có quan hệ rất lớn đối với vận mệnh con người. Đầu tiên, nó là linh khí của phổi: Phổi to, mũi thông suốt, cao thẳng, trái lại phổi hẹp, mũi tắc, ngoại hình sẽ có nhiều chỗ thiếu. Do vậy có thể suy ra, người có mũi đẹp, phổi tốt, người có phổi tốt, sống lâu. Ngược lại, mũi không đẹp, phổi cũng không tốt, sinh mạng vì thế mà giảm yếu. Hơn nữa phổi nằm trong khoang ngực, người có phổi to, mới có lồng ngực rộng, người có lồng ngực rộng, cuộc sống mới có thể phát đạt. Ngược lại, người yếu phổi, lồng ngực sẽ hẹp, người có lồng ngực hẹp, cuộc sống sẽ có nhiều khó khăn. Người có mũi thẳng có phổi phát đạt → khoang ngực rộng → cuộc sống có thể thịnh vượng. Ngược lại, người mũi thấp tẹt → phổi yếu → lồng ngực hẹp → cuộc đời có khó khăn.

Tướng thuật truyền thống phương Đông đã trải qua thực tiễn, tổng kết mũi là thẩm biện quan trong ngũ

quan, Tài Bạch cung và Tật ách cung trong Nhị Thập Cung (Có tác giả tổng kết là 13 cung), Thổ tinh trong Ngũ tinh, Trung nhạc trong Ngũ nhạc, Trung đình trong Tam đình, là Lương Trự và Trung Chủ trong Tam Chủ Tam Trự, là Nhân trong Tam tài Thiên, Địa, Nhân.

Qua rất nhiều số mệnh, người đặc biệt là khoang ngực của người đàn ông, luôn luôn phải đến trung niên mới đạt đến độ hoàn thiện. Đồng thời thể hiện rõ ràng chức năng của nó. Trong khi đó mũi là biểu hiện của khí độ khoang ngực, cho nên, mũi đẹp xấu, luôn ảnh hưởng vào vận mệnh thời trung niên. (hình 172).



Hình 172

Sơn căn lộ phùng tứ thập nhất (41 tuổi lỗ mũi lộ ra).

Tứ thập nhị tạo tinh xả tinh (42 tuổi làm việc thiện để tạo nên nhiều phúc đức).

Tứ thập tam tuế đăng ký quang điện (43 tuổi xây nhà).

Tứ thập hữu tứ niên thượng tăng (44 tuổi tăng chức).

Tự thượng hựu phùng tứ thập ngũ (45 tuổi lên chùa, làm điều lành).

Tứ thập lục thất lưỡng quan kinh (46, 47 tuổi hai bộ phận đỡ nhau).

Chuẩn đầu hỷ cư tứ bát (48 tuổi xây dựng gia đình, định cư).

Tứ thập cửu nhập lan chân doanh (49 tuổi làm kinh doanh).

Diên úy tương phùng chính thập ngũ (50 tuổi được thăng quan tiến chức).

“Tướng vận kim” phân tích càng thấu đáo: “Ấn đường bị khuyết lõm, những người này tài lộc đều không hưng thịnh, vào 36 tuổi thì không có lợi cho việc sinh hoạt vợ chồng. Nếu như sống mũi có chỗ lõm, những người như vậy mang hoạ diệt thân, khi 38 tuổi gây hại cho bản thân. Kim quĩ (hai cánh mũi) có chỗ khuyết, như vậy những người này sẽ phải xa quê hương không thể nào trở về, khi 39 tuổi đi xa không tốt, cũng có thể bị phá sản cư nghiệp. Niên thượng (phía trên sơn căn, phía trên của thọ thượng) có chỗ lõm, chuyện buồn không dứt, tiếng khóc không dứt, khi 40 tuổi gia đình nhất định có tang. Nguyệt bội có vết lõm, trăm sự đều không như ý, ở tuổi 41 ngay cả những chuyện nhỏ đều làm không thuận lợi, làm việc khó thành. Thọ thượng có chỗ lõm, tính việc sai trái, khi 42 tuổi bất lợi trong công việc. Chóp mũi (chấn đầu) có chỗ lõm, không được lòng người, 43 tuổi tránh tai tiếng thế gian. Nếu cánh mũi bên trái có chỗ lõm, là người tiêu hao tài sản, sẽ bị phá sản vào tuổi 44. Nếu cánh mũi phải có chỗ lõm, nhiều việc không ngờ xảy đến, vào tuổi 45 thì đại phá sản. “Vận kim tướng” có viết: “Mũi nghiêng về bên trái, khắc bố; mũi nghiêng bên phải, khắc mẹ. Lương trụ (sống mũi) không thẳng, khi trung niên, sẽ gặp vận không may, 42 tuổi, 48 - 54 tuổi có hạn bất lợi.”

“Đại thống phú” càng nhận thấy sâu sắc: “Người có khuôn mặt hoàn mỹ, thích hợp việc làm quan, người có khuôn mặt xấu, lộ thì lo lắng sẽ chịu nhiều oan ức. Trên mặt, kỵ nhất là đầu mũi có chỗ lõm.”

Như vậy, mũi đối với cuộc sống con người có rất nhiều ý nghĩa, ít nhất là 7 phương diện sau:

- Sự thuận lợi, dài ngắn của năm tuổi.
- Tình hình sức khỏe.
- Tiền tài, tình hình hung cát.
- Một trong những con đường đoán trước vận mệnh.
- Mức độ việc thăng quan tiến chức.
- Khí chất, tính cách và đặc điểm ở đời.
- Khả năng gặp những tai nạn ngoài ý muốn, như xe cộ, hoả hoạn..

Tướng thuật truyền thống phương Đông đã chia mũi ra làm 12 loại sau:

- Mũi rồng - Chí tôn



Hình 173

Mũi rồng (hình 173) có đặc điểm đầu mũi đẹp, sang. Sống mũi thẳng đứng, dài chính giữa khuôn mặt, không bị nghiêng. Đây là vị tôn cửu đỉnh, phú quý cả đời.

- Mũi hổ - Phú quý

Mũi hổ (hình 174) hình tròn, lỗ mũi không lộ, hai cánh mũi như đài lan, không nghiêng, sống mũi vừa to vừa chắc, phú quý song toàn.



Hình 174

- Mũi hồ dương - Đại phú đại quý

Đặc điểm là mũi to, đầu mũi lớn, tròn, lan dài, thiên uý như vậy. Nếu thêm các bộ phận như sơn căn, niên thượng, thọ thượng không lộ. Là người đại phú, đại quý (hình 175).



Hình 75

- Mũi sư tử - Phú quý

Có đặc điểm là các bộ phận như sơn căn, niên thượng, thọ thượng đều hơi thấp, bằng, chẵn đầu, lan nhiên to, số phú quý (hình 176).



Hình 176

- Mũi huyền đảm - Bảo quý

Hình giống như huyền đảm, chóp mũi ngay ngắn, sống mũi không gãy đoạn, mà không nghiêng lệch, lan dài, thiên uý trông không rõ ràng mà nhỏ (hình 177). Số này có thể đạt vinh hoa, phú quý.



Hình 177

- Mũi tê giác nằm - Quý

Mũi tê giác nằm (hình 178) đặc điểm là mũi thẳng đỉnh hướng lên trời, sống mũi thẳng lên ấn đường, cơ thịt ít, xương không lộ. Nếu lại thêm thần khí thanh tú, là người có thể làm quan hoặc giữ chức vụ cao.



Hình 178

- Mũi trâu - Phú

Đặc điểm của mũi trâu (hình 179) là sơn căn thẳng và lớn, lan dài và thiên căn rõ ràng, niên thượng, thọ thượng không cao không mềm, có thể tích trữ gia tài.

- Mũi tiết đồng - Bảo quý

Đặc điểm của loại mũi này (hình 180) là đầu mũi thẳng không lệch, sống mũi sơn căn mềm, niên thượng, thọ thượng đầy đặn. Vào tuổi trung niên sẽ có được phú quý, công danh.



Hình 179

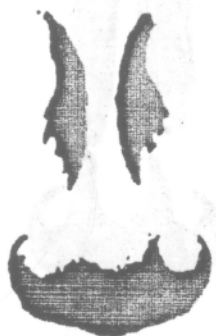


Hình 180

- Mũi hình củ tỏi - Lương thiện

Đặc điểm của mũi loại này (hình 181) là sơn căn, niên thượng, thọ thượng vừa bằng vừa nhỏ, lan dài, thiên úy,

chỏm mũi lớn, thiếu tình cảm. Nhưng tâm địa lương thiện, tới lúc trung niên, về già gia đạo sẽ hưng thịnh.



Hình 81

- Mũi thịnh hào - Công danh

Đặc điểm của loại mũi này (hình 182) là lan dài, thiên úy nhỏ, ở hai cánh mũi thì vừa tròn vừa ngay ngắn sẽ thành công.



Hình 182

- Mũi khỉ - Bảo quý, tư âm

Đặc điểm của loại này (hình 183) là các phần như sơn căn, niên thượng, thọ thượng vừa bằng vừa lớn, lan dài, thiên úy rõ ràng, đầu mũi phong mãn có màu hồng, không lộ lỗ mũi. Tuy sẽ có phú quý nhưng là phú quý của tư âm, trong vòng tay của tình nhân.



Hình 183

- Mũi miệng chim ưng - Hung tàn

Đặc điểm của loại này là (hình 184) sống mũi lộ xương, đầu mũi nhỏ, lan dài, thiên úy đều ngắn, giống như miệng chim ưng đang ngậm, loại này thì hung ác.



Hình 184

- Mũi chó - Có tướng trộm cắp

Đặc điểm (hình 185) là niên thượng, thọ thượng như nổi lên, đầu mũi, thiên úy bị trống ở lỗ mũi. Với loại này thì trước mặt người khác thì giảng nghĩa khí, nhưng lại là phường trộm cướp.

- Mũi cá diếc - Cô đơn nghèo khổ

Với loại này (hình 186) là mắt trắng dã, thọ thượng, niên thượng cao như lưng cá, sơn căn nhỏ. Đầu mũi hạ thấp, cả đời thiếu ăn thiếu mặc.



Hình 185

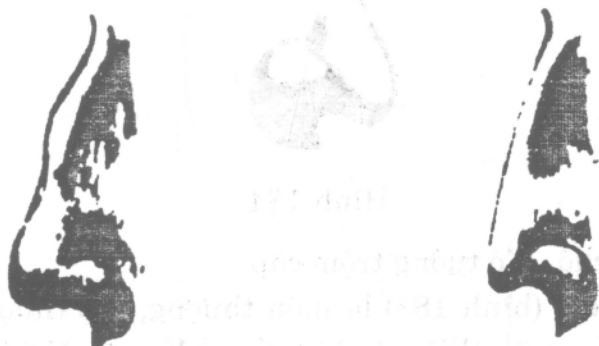
Hình 186

- Mũi gập khúc - Hung hoạn

Mũi gập khúc (hình 187), hình mũi xuất hiện hai đoạn khúc, gọi là phản ngâm. Người có loại mũi này thì dễ chết do tai nạn, hoặc đau khổ cả đời.

- Mũi kiếm phong - Bận rộn công việc

Đặc điểm (hình 188) sống mũi như sống dao, đầu mũi nhỏ gầy không có thịt, lỗ mũi khép. Với loại này thì anh em không có duyên, tình cảm không tốt, khắc con cái, cả đời lao khổ, cô độc.



Hình 187

Hình 188

- Mũi lõm - Bệnh tật

Niên thượng, thọ thượng bị ép thấp xuống, sơn căn sống mũi nhỏ, đầu mũi, lan dài, thiên úy chỉ thấy được một phần. Tuy rằng không nghèo nàn nhưng quanh năm bệnh tật (hình 189).

- Mũi cô phong - Cô ngạo

Mũi lớn nhưng không có thịt, lỗ mũi rộng, thấp. Tính cách cô ngạo không tích tài sản, nên làm việc thiện, mới tránh được yêu trắc (hình 190).



Hình 189



Hình 190

- Mũi lộ sống - Cô đơn bản cùng

Với loại mũi này sẽ có đặc điểm (hình 191) là mũi gây lộ ra cả xương sống mũi, sơn căn sống mũi nhỏ, thô. Cả đời bình an, nhưng cũng sẽ nghèo cực.

- Lộ lỗ mũi - Gian khổ

Mũi cao, lớn, dài, thì trong nhà thiếu ăn mặc. Cả đời gian khổ, chịu khổ nhiều, cuối cùng vẫn phải tha hương (hình 192).



Hình 191



Hình 192

- Mũi con hoẵng - Ích kỷ

Mũi nhỏ (hình 193), đầu mũi nhọn, mũi lộ ra, kim cự, giáp cự hai phần này thì cơ căng vào nhau, loại này thì cực đoan ích kỷ, không bao giờ giữ chữ tín, luôn vì cái lợi nhỏ mà quên đi cái lợi lớn, nghèo khổ.



Hình 193



Hình 194

- Mũi tinh tinh - Anh hào

Sống mũi cao, lông mày và mắt gần nhau, tóc khô, thô, mặt lớn môi mỏng, người khí lượng rộng lớn, có đức hạnh, là một anh hào (hình 194).

- Mũi hươu - Phúc lộc

Mũi lớn thẳng, đầu mũi tròn, đi lại nhanh, là người nhân nghĩa, có phúc lộc (hình 195).



Hình 195



Hình 196

- Mũi đuôi ươi - Lao động khổ cực

Mũi nhỏ nhọn, không đủ tôn nghiêm, hay giật mình, dễ xúc động hồng việc, dễ nổi cáu, mà còn hay ưu tư,

không có chính kiến, ba phải, không kìm chế được phải trái. Đồng thời là người lao động vất vả, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm (hình 196).

Nói chung, mũi con người quy về một số kiểu mũi nhất định, nhưng không phải nói đến mũi là chỉ có số đó, mà là nói trên cơ bản giống một số loại mũi. Bởi vì, quy loại chỉ mang tính chất cơ bản. Trên thực tế, không có mũi rỗng, mũi sư tử, mũi hổ nào là tuyệt đối cả, chỉ là tỷ lệ không giống nhau. Trên cơ sở làm cho rõ ràng mũi lý tưởng và mũi không lý tưởng có liên quan đến hình dáng đặc điểm, màu sắc ảnh hưởng đến cuộc sống con người.

- Mũi hữu thành: Sống mũi thẳng, đầu mũi tròn, hai cánh mũi đối xứng thanh thoát, lỗ mũi không lộ, sơn căn không lõm, tắc trạch sáng bóng, không có vết sẹo. Nói về độ cao dài của mũi, từ sơn căn đến chuẩn đầu hình thành một hình có dáng thuôn hơi cao hơn so với mặt, hài hòa với các ngũ quan khác trên mặt, cấu thành một hình thái thanh tú có khí chất.

"Ma Y tướng pháp - Tổng luận ngũ quan" viết: "Sống mũi phải thẳng, Ấn Đường bằng và rộng, sơn căn liên án, niên thọ cao long, chuẩn khu viên khởi, hình như huyền dẫn, tề như đối đồng, sắc tiên hoàng minh, được gọi là thẩm phán quan thành. Mũi hữu thành, biểu thị một người từ độ tuổi 41 - 50 có vận mệnh tốt, có thể đạt được địa vị cao, sống thọ và có tiền tài. Nhưng vận mệnh của một người không chỉ dựa trên một cơ quan nào nên cần phải liên hệ với các cơ quan khác trên cơ thể và sắc thái tinh thần.

Mũi vô thành là mũi quá to hoặc quá nhỏ, sống mũi thấp lõm hơi nghiêng, đầu mũi mỏng và rủ xuống, hai lỗ mũi lộ ra, sơn căn lõm xuống như cát đoạn, niên thọ lỗi lõm không bằng, khí sắc tối và có vết tỳ. Nói về một khuôn mặt hài hòa thì không có khí chất, không mang

tác dụng làm tâm điểm hay cương lĩnh. Biểu thị một người từ 41 - 50 tuổi vận mệnh không tốt, các xu hướng và ý nghĩa mà mũi sở hữu đều trong trạng thái không tốt. Do mũi và mắt giống nhau đều rất quan trọng, tầm ảnh hưởng lớn, vì vậy những người có mũi vô thành cho dù các bộ phận khác có bù đắp như thế nào thì cũng không có ý nghĩa gì.

Căn cứ vào mũi hữu thành, mũi vô thành và tình hình khảo sát cục bộ có thể suy đoán sự may rủi của đời người như sau:

- Mũi sáng, đầy, sống mũi cao → Phú quý trường thọ.
- Mũi có vết ban, hẹp, đầu mỏng, thấp và lõm, lỗ mũi lộ → Khó khăn, không trường thọ.
- Chuẩn đầu to → Người lương thiện khoan dung.
- Chuẩn đầu nhọn nhỏ → Người nhiều âm mưu, tính không ngay thẳng.
- Mũi nhiều màu đen → Hành sự khó thành.
- Mũi nhiều vết ngang → Gặp tai nạn xe ngựa.
- Mũi nhiều vết dọc → Nuôi con của người khác.
- Sống mũi tròn nối liền với ấn đường → Lấy vợ đẹp.
- Mũi như mỏ quạ → Lấy vợ có não tủy, tim mạch không tốt.
- Mũi có 3 khúc, 3 chỗ lõm → Cô độc, sạt nghiệp, quan hệ ruột thịt không tốt.
- Đầu mũi tròn thẳng → Dễ hành sự bên ngoài.
- Đầu mũi đỏ → Bôn ba khắp nơi.
- Sống mũi độc và lộ xương → Cả đời sóng gió và bôn ba bên ngoài.
- Đầu mũi rủ thịt → Tham lam háo sắc.
- Đầu mũi tròn đầy → Đời sống đầy đủ.
- Mũi thẳng có hình tê giác nằm → Nổi tiếng khắp nơi.
- Sống mũi mềm thấp, không xương → Chết yếu hoặc không thọ.

- Mũi nhọn nghiêng → Gặp nhiều chuyện trắc trở.
- Sống mũi cao → Anh chị em ít và không đoàn kết.
- Sống mũi không hợp → Tâm tính dễ bị lừa.
- Lỗ mũi to và lộ ra → Bẩm sinh có tính đố kỵ, hay nói xấu người khác. Người này cũng không có nhiều của cải.
- Mũi giống dạng túi co → Đến già sẽ có lộc.
- Mũi giống sư tử → Thông minh đồ đạc.
- Mũi cao và hướng lên trên → Có số làm quan.
- Đầu mũi ngắn nhỏ → Không có khí chất.
- Sống mũi rộng và dài → Khéo tay và biết cách sống.
- Mũi có điểm khuyết → Đơn độc và nghèo khổ.
- Mũi nghiêng về bên trái → Bố chết trước.
- Mũi nghiêng về bên phải → Mẹ chết trước.
- Sơn căn nhạt → Thời trẻ rất ngang bướng.
- Vết pháp lệnh sâu → Có tâm địa giết người.
- Trong vết pháp lệnh trái có vết đen → Bố đột tử.
- Trong vết pháp lệnh phải có vết đen → Mẹ đột tử.
- Lỗ mũi lộ đồng thời lộ răng và củ hầu → Chết đói.
- Tứ nhạc quá thấp, mũi quá cao → Chủ nhân không thể quy tụ tiền bạc.

Mũi và sức khỏe

Nếu nhìn về góc độ cơ thể con người, mũi là lỗ thủng của phổi, là cánh cửa của hô hấp. Nếu bên trong cơ thể có bệnh thường biểu hiện ra bên ngoài mũi. Theo nghiên cứu mới nhất của các nhà khoa học nước ngoài, có thể chuẩn đoán tình hình sức khỏe con người từ mũi.

Các phương pháp nhìn mũi đoán bệnh:

- Nhìn hình thái của mũi

Từ góc độ mỹ học, hình thái của mũi là một tiêu chí rất quan trọng để đánh giá khuôn mặt có cân đối hài hòa hay không. Mũi cao và thẳng là mũi đẹp nhất. Hơn nữa, mũi cao hay thấp đều không phải do con người lựa chọn.

Do di truyền, có người mũi cao, có người mũi thấp, có người đầu mũi tròn, có người đầu mũi nhọn, có nhiều kiểu khác nhau mà tạo thành những khuôn mặt khác nhau, những điểm này không gọi là bệnh. Chỉ có một điểm cần chú ý đó là trong mũi hình thành những vết lõm, gọi là bệnh lõm sống mũi, đây hầu như là biểu hiện của bệnh giang mai. Hiện tại một nơi nào đó có bệnh phong lưu, vì vậy cần cảnh giác khi phát hiện những vết lõm này. Ngoài ra, cần phân biệt với những vết lõm do vết thương gây ra.

Theo các chuyên gia y học. Nếu mũi cứng là bất bình thường, có thể do động mạch xơ cứng, lượng mỡ trong tim mạch cao. Nếu mũi có những chỗ sưng thì tuyến tụy và hiện tượng có vấn đề, nếu mũi có hình dạng cong uốn lượn có thể do bố mẹ di truyền lại. Nếu trên mũi có nhiều mụn đen, có thể do lượng mỡ hoặc thức ăn nhiều dầu.

Một chuyên gia Pháp nhận định, đường viền mũi, hình trạng và các loại bệnh ung thư đều có liên quan mật thiết đến nhau. Tiến sỹ Miller Fall và các đồng nghiệp đã tiến hành nghiên cứu đối với bệnh nhân đã chết và những bệnh nhân mắc bệnh ung thư, kết quả cho thấy hình thái của mũi có liên quan mật thiết tới căn bệnh ung thư. Ví dụ:

- + Mũi hình móc câu rất dễ nhiễm bệnh ung thư phổi và ung thư hầu.

- + Mũi phẳng dễ mắc bệnh ung thư não, ung thư bạch huyết.

- + Mũi to mà người lại béo, dễ nhiễm viêm tuyến kết tràng hoặc tuyến tụy.

- + Mũi nhọn và thẳng dễ mắc bệnh ung thư gan hoặc ung thư vú.

Cho dù mới chỉ là những nghiên cứu ban đầu, những nghiên cứu trên có thể không hoàn toàn chính xác và có

thể không phù hợp với người châu Á, nhưng mỗi người cũng cần phải đề phòng.

Để xem tình trạng của mũi ngoài việc xem sống mũi còn có thể xem cánh mũi và niêm mạc khoang mũi.

Xem cánh mũi: Nếu cánh mũi chuyển động, khi hít vào lỗ mũi mở rộng, khi thở ra lỗ mũi co vào, có thể mắc bệnh tính cao nhiệt của việc hít thở khó khăn, như bệnh viêm phổi và bệnh hen suyễn.

Xem niêm mạc khoang mũi.

· Xem hình thái mũi

Nhìn từ góc độ sức khỏe, sống mũi trắng, mặt hồng hào là người khỏe mạnh. Nếu như mũi xuất hiện một vài màu sắc khác lạ thì thông thường là một số bệnh như sau:

+ Mũi trắng bệch, là biểu hiện của bệnh thiếu máu.

+ Mũi hơi đen, là bệnh dạ dày.

· + Mắc bệnh lâu và mũi đen là triệu chứng bệnh nặng.

+ Da ở sống mũi có những vết nám đen rất có thể là do phơi nắng nhiều hoặc bệnh gan.

+ Sống mũi và đầu mũi thường đỏ, thường là bệnh bất thường.

+ Mũi thường có những hiện tượng màu xanh màu đen thường là biểu hiện của nội tạng có vấn đề.

Miệng và số mệnh con người

Miệng chính là cơ quan thải ra và nạp vào trong cơ thể con người, vừa là cánh cửa của ngôn ngữ vừa là công cụ quan trọng để truyền đạt tình cảm và ý tưởng. Đồng thời, là cơ quan hấp thu thức ăn và hít thở, là con đường quan trọng trong đời người.

Trong cuộc sống mọi người thường có quan niệm: Hoạn nạn hay may mắn đều xuất phát từ miệng con người. Cuộc đời của con người, vận mệnh tốt hay xấu thường được quyết định bởi việc xử lý các mối quan hệ.

Môi quan hệ tốt hay xấu về mặt trình độ được quyết định bởi ngôn ngữ có thích hợp hay không. Thực tế cuộc sống cho thấy có người một lời nói không thận trọng có thể ảnh hưởng đến sinh mạng và cũng có những lời nói ngọt ngào mang lại những lợi ích hay hiệu quả nhất định.

Trước đây hoàng thượng muốn tuyển chọn nhân tài thông qua cuộc thi đình, ngày nay các nhà tuyển dụng tuyển nhân tài cũng thông qua phỏng vấn. Việc phỏng vấn không chỉ giao lưu ý kiến của hai cá nhân mà còn có thể kiểm tra được phong độ, học thức và tu dưỡng về mặt tinh thần.

Miệng bao gồm: Môi, lưỡi và răng. Trong tướng số ngoài việc coi miệng là cơ quan xuất nạp còn được coi là thủy tinh trong ngũ tinh, thính chuẩn tắc trong tứ tắc, trung tín học đường, nội học đường, quảng đức học đường trong tứ bát học đường.

Miệng và số mệnh

Môi chính là hành lang của miệng, là cánh cửa của lưỡi. Môi có những ảnh hưởng nhất định tới cuộc sống của con người:

- + Phương thức và khẩu đức của ngôn ngữ.
- + Khí chất của tính cách và hệ số tham khảo quan trọng của ý chí.
- + Một trong những tiêu chuẩn quyết định vận mệnh giàu sang hay nghèo đói.

- + Tượng trưng cho nguồn gốc của tài lộc nhiều hay ít
- + Tình trạng sức khỏe.
- + Tuổi thọ.

Như vậy:

- + Môi có hình vuông rộng góc cạnh, tôn quý trường thọ.
- + Môi có hình như cung có góc, có bổng lộc.
- + Môi ngang rộng và dày, giàu có.

+ Môi mặt chính diện môi không bằng phẳng, dày mà không mỏng, không phải lo ăn uống.

+ Môi giống chữ tứ, giàu có.

+ Môi nhọn mà dẹt mỏng, nghèo khó.

+ Miệng không nói nhưng môi vẫn động dậy, giống như miệng ngựa, nghèo khó.

+ Môi giống môi chuột vừa nhọn vừa dài, hay đổ kỵ phỉ báng người khác.

+ Miệng giống thổi lửa, cô độc.

+ Miệng giống miệng chó, bình thường.

+ Miệng có vân dọc, chủ nhân chết đói.

+ Màu sắc tím đen, vận mệnh nhiều khó khăn.

+ Mỏ miệng là lộ răng, hay thủ đoạn.

+ Nếu miệng vừa một nắm tay chủ nhân xuất tướng nhập tướng.

+ Miệng rộng mà dày, làm quan to, của cải vô số.

+ Khi không có người mà cứ lẩm bẩm một mình, hèn hạ như chuột.

Môi giống như hành lang của lưỡi, đầu lưỡi giống như con dao của miệng. Vì vậy, hành lang nên dày, con dao nên sắc, miệng nhỏ, chủ nhân nghèo, chịu cơ cực, bị yêu ma dày vò, miệng vừa ngắn vừa nhỏ chủ nhân chịu đói khổ, miệng màu sắc nên hồng hào, âm thanh nên rõ ràng, khẩu đức nên đoan chính, môi nên dày.

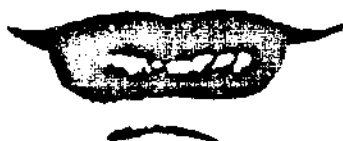
Căn cứ vào hình tướng khác nhau của môi, chia thành 6 loại lớn sau:



Hình 197

- Miệng chữ Tứ (卍)

Miệng giống hình chữ tứ (卍), rộng to thu vào, hai môi đều và dày, hai góc miệng hơi hướng lên, môi đỏ tươi. Chủ nhân thông minh đa tài, tứ hải xuất danh (hình 197).



Hình 198

- Miệng vuông

Miệng không to lắm, môi cũng không dày, hai môi đều nhau, trông có sắc, bóng, mỡ to đóng nhỏ, nói chuyện và cười đều không lộ răng. Người này thông thường có địa vị trong xã hội hoặc là nhân vật nổi tiếng (hình 198).



Hình 199

- Miệng ngưỡng nguyệt

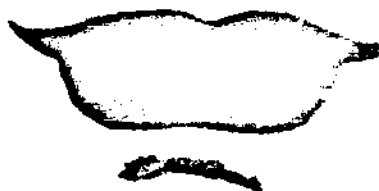
Miệng khá to, môi rất dày, ở giữa miệng có một đường cong, môi đỏ bóng, người này tài hoa xuất chúng, làm thơ văn hay (hình 199).



Hình 200

- Miệng hình cung

Miệng hình như cung tên, môi trên hơi dài, môi dưới hơi ngắn, nhưng hai môi đều dày như nhau, màu hồng. Người này hữu thiện, cả đời phú quý (hình 200).



Hình 201

- Miệng bò

Hai môi rất dài, trông khá dày, màu sắc hơi hồng và bong. Loại miệng này tính cách giống bò, ăn nói từ tốn, tính cách ôn hòa, nhưng tâm cơ may mắn, có thể thành giàu sang phú quý (hình 201).



Hình 202

- Miệng rộng

Hai môi dày, hai góc miệng phân biệt rõ ràng. Người này biết ăn nói, hơn nữa lời nói rất đáng tin cậy, có khả năng làm lãnh đạo (hình 202).

- Miệng hổ

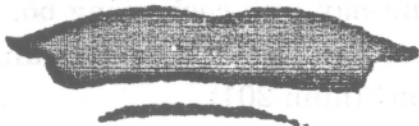
Rộng dày to, khi mở miệng thậm chí còn có thể cho cả nắm tay của mình vào trong miệng, góc miệng rất sâu, trông rất khỏe mạnh và có ý chí kiên cường. Người này có đức, có lòng tin, uy nghiêm tôn quý, mũi to tượng trưng cho phú quý (hình 203).



Hình 203

- Miệng dê

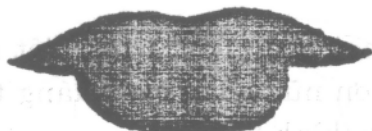
Miệng dê thông thường không có ria, môi dài và mỏng, hai bên không góc, hơi sụp xuống, hình miệng hơi có cảm giác nhô lên. Người này do không biết cách tính toán và lựa chọn cho mình nên thường lao động nhiều nhưng không giàu (hình 204).



Hình 204

- Miệng chó

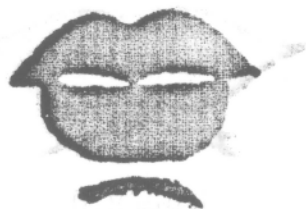
Môi trên rất dài rất thô và rất rộng, môi dưới lại nhọn nhỏ, cả môi giống như môi lợn, trông rất xấu. Người này thích nói xấu sau lưng người khác, phỉ báng người khác, sẽ chết vì phi mệnh (hình 205).



Hình 205

- Miệng thổi gió

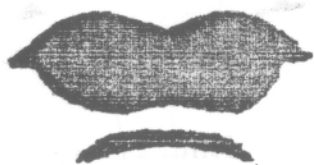
Giống như thổi lửa, môi nhọn không có hai góc. Những người này không có ý chí lớn, nhu nhược, nghèo khó, đặc biệt là sau trung niên vận mệnh càng kém (hình 206).



Hình 206

- Miệng nếp nhăn

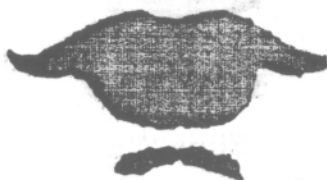
Trên môi nếp nhăn nhiều như khóc, trông rất đáng thương. Người này khá cô độc, lúc còn trẻ có thể an lạc, lúc về già thì bất hạnh, cho dù có con cái nhưng cũng tự làm mình cô đơn (hình 207).



Hình 207

- Miệng anh đào

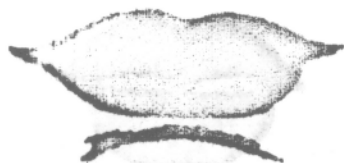
Miệng nhỏ và hơi nhọn, môi dày và tròn, màu sắc tươi hồng hào. Những miệng này thường thấy ở con gái, miệng lúc nào cũng như cười. Thông minh lanh lợi, khéo tay hay làm (hình 208).



Hình 209

- Miệng khỉ

Gần giống như miệng rồng nhưng mỏng hơn, miệng trông có vẻ như thu vào, nhưng không xấu, người này trường thọ, có phúc, đời sống ấm no (hình 209).



Hình 210

- Miệng cá chép

Tục gọi miệng cá, miệng to, môi mỏng, màu sắc của môi nhợt nhạt, không có góc miệng và rủ xuống, trông rất thô. Người này đời sống khó khăn, thường bị người khác chê bai (hình 210).



Hình 211

- Miệng cá sấu

Miệng nhỏ và nhọn, gai góc thô rủ xuống, sắc môi thâm. Người này thường gặp nhiều tai nạn, nhiều khó khăn, vận mệnh không tốt (hình 211).



Hình 212

- Miệng lật thuyền

Hình môi giống như chiếc thuyền bị khuyết, môi dưới trông như đang ngậm chặt vào môi trên, hình môi rất thô, rất chặt và sự phân cách không rõ ràng, sắc môi thâm tím. Người này cả đời lưu lạc phong ba, khổ sở đói nghèo (hình 212).

Môi và sức khỏe

Tục ngữ nói: “Bệnh từ miệng mà vào”, cổ hòng là của ngõ mà các bệnh tật đi vào bên trong cơ thể. Các loại bệnh truyền nhiễm, đường tiết niệu, cao huyết áp, béo phì và thiếu máu do các loại thức ăn nhiễm khuẩn gây nên đều liên quan đến con đường ăn uống. Bệnh tật không những từ miệng vào, mà bệnh cũng có thể biểu hiện qua hình dáng của môi và màu sắc.

Miệng là do môi trên và môi dưới tạo thành, vậy lại tạo thành miệng, y học thường gọi là khoang miệng, môi có tác dụng thẩm mỹ, đặc biệt vùng xung quanh môi màu đỏ, thường được gọi là môi đỏ. Phần môi hồng lưu thông máu rất nhiều. Có nhiều mạch máu nhỏ li ti, nên môi người thường rất hồng hào, có độ ẩm nhất định, trơn và bóng. Nếu hình thái màu sắc của môi có vẻ khác thường thì đó là biểu hiện của bệnh tật bên trong. Có thể quan sát theo những cách sau:

- Hình dáng của môi:

Môi cảm thấy rất khô rát, thường phải dùng lưỡi để làm ướt, miệng có thể có những vết nứt, thường sốt cao, người khô hanh, thiếu nước, giấc ngủ chập chờn, những người thiếu vitamin B và rất ít ăn hoa quả, rau xanh, ngũ cốc thường có biểu hiện miệng khô. Miệng viêm cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến môi khô. Viêm miệng có những biểu hiện chính như môi khô, miệng nứt nẻ, khi ăn những thức ăn chua hoặc thức ăn có tính kích thích thì cảm thấy đau rát, khi nói hoặc cười to thì môi có thể rách hoặc chảy máu. Người mắc bệnh này thì môi thường sưng phù, tụ nước, nhợt nhạt do đau đớn có thể sẽ ảnh hưởng tới việc ăn uống và nói chuyện. Bệnh về miệng còn thường do dùng quá nhiều hóa mỹ phẩm, chứng miệng khô còn hay gặp ở những người uống rượu nhiều hoặc mắc bệnh gan mạn tính.

- Màu sắc của môi

Môi có màu trắng bệch, nếu như hai làn môi đều nhợt nhạt, thường là do tỳ vị quá yếu, huyết khí không đủ, thường gặp ở những người thiếu máu và mất máu. Nếu như môi trên nhợt nhạt thâm xanh, thì thường là do những triệu chứng như đại tràng lạnh, tiết ra khí hư, vùng bụng đau, tỳ vị lạnh, nóng lạnh thất thường gây ra. Nếu như môi dưới nhợt nhạt thì đó là do dạ dày bị lạnh, sẽ xuất hiện buồn nôn và đi đại tiện nhiều, vùng bụng lạnh, đau dạ dày.

Môi hồng nhạt, thường là thiếu máu hoặc thiếu khí, cơ thể suy nhược hoặc những người không mắc bệnh gì thường thấy biểu hiện này.

Môi đỏ đậm, lúc chuyển màu tím, thường gặp ở những người bị nóng trong. Môi đỏ như thạch lựu là do nhiễm độc khí ga.

Môi miệng xanh xao, chủ yếu là do khí huyết trong người không được lưu thông. Thường dễ mắc những căn bệnh nguy hiểm, đặc biệt là những căn bệnh về huyết quản, như là huyết quản tắc nghẽn, trúng gió và một số những căn bệnh khác.

Môi thâm đen lại, có màu sắc như màu thận, nếu như miệng khô lúc lại tím đen thì càng nguy hiểm. Nếu như miệng thâm đen và trơn thì thường là mắc những bệnh về tiêu hóa, đôi lúc lại thấy đi đại tiện, bụng dưới đau đốn, đau đầu, mất ngủ, chán ăn. Nếu như trên miệng xuất hiện những vết nứt đen, hai bên môi thâm tím, thường gặp ở những người mắc các bệnh mạn tính về thận, suy giảm chức năng thận. Còn nếu như ở khoe miệng, môi dưới, hoặc trong họng xuất hiện những vết nứt đen với mật độ dày đặc, mà không có cảm giác gì, thì đó là do trong đường ruột thường phát sinh bệnh.

- Răng và số mệnh

Răng và lưỡi là bộ phận ngoài của cơ quan tiêu hóa, hai bộ phận này có khỏe và phát huy hết công năng của chúng hay không có thể báo hiệu sức khỏe và tính mệnh của con người đó. Chỉ bàn về răng, thì răng có chức năng là nghiền nát thức ăn, thúc đẩy việc tiêu hóa xuống thành ruột, nó là cứng nhất trong các bộ phận cấu thành của cơ thể. Sự khỏe mạnh của răng hoàn toàn phản ánh được số mệnh của một con người, vì thế trong “Ma y tướng - Luận Xĩ” có viết: Tinh hoa cấu thành vạn vật, thà làm một mũi dao nhọn, nếu như vạn vật hóa thành lục phủ ngũ tạng, răng sẽ là tinh túy nhất. Răng còn có liên quan đến sự tu dưỡng, trí tuệ của con người, trong tứ bát học đường thì răng được gọi là học đường trung tín và nội học đường.

Những ý nghĩa chủ yếu răng thể hiện bao gồm:

- Tình cảm đạo đức, tu dưỡng tâm hồn.
- Tài năng bẩm sinh.
- Khí chất thể thái.
- Một bộ phận cấu thành của số mệnh.
- Cũng thể hiện được sự trường thọ của con người và trạng thái sức khỏe.

Dựa vào những ý nghĩa sinh lý và ý nghĩa xã hội của răng thì hàm răng lý tưởng răng phải đều, to, thẳng hàng, trắng và sạch sẽ, chắc chắn và không bị khiếm khuyết. Răng đẹp là thể hiện người có sự tu dưỡng đạo đức tốt, tình cảm cao thượng, một lòng trung hiếu, thông minh và đa tài.

Tính cách điềm đạm lương thiện, sức khỏe tốt, vận mệnh tốt đẹp.

Nếu như răng nhỏ và thưa, không thẳng hàng, ngắn hoặc to, có màu vàng hoặc đen, có lỗ hổng, răng thiếu, dễ lung lay thì đây là hàm răng không đẹp. Những người mà răng không đẹp là thể hiện của trình độ tu dưỡng đạo

đúc còn kém, cử chỉ thô tục, tính cách không được trung hiếu, vận mệnh cuộc đời có nhiều tai họa khó lường.

Quan điểm truyền thống cho rằng: Răng càng nhiều thì càng tốt, thế cho nên mới có cái gọi là ba mươi tám răng là vương hầu, ba mươi sáu răng là tể tướng, ba mươi tư răng là quan các quan hầu, ba mươi hai răng thì làm người hưởng phúc trường thọ, ba mươi răng làm người bình thường, hai tám răng thì làm kẻ tàn phế.

Đối với người hiện đại ngày nay, do răng miệng không ngừng tiến hóa, thì đã không cần có quá nhiều răng để nghiền thức ăn như người xưa. Y học chỉ ra rằng chiếc răng nanh thứ 3 của con người ngày nay đã tiến hóa và hoàn toàn biến mất. Vì thế, cách nhìn răng miệng không thể chỉ dựa vào số lượng mà còn phải căn cứ vào chất lượng và hình thái của răng:

Ưu điểm:

- Nói không lộ răng, chủ bảo quý.
- Trắng bóng như ngọc, bách mưu bách thành, bảo quý cát tường.
- Trắng như bạc thiếc, có công việc và địa vị nhân rồi cao quý.
- Răng khít mà đều như quả lựu, thanh nhân nhiều lộc.
- Răng bóng và kiên cố như mũi dao và cây gạo thẳng, chủ trường thọ.
- Răng khít và dài, to và vuông, nghề nghiệp tốt, có thể được làm quan.

Hạn chế:

- Răng nhiều hàng, không theo quy luật thông thường, kiêu ngạo ngang tàng.
- Răng lộ ra ngoài, hay gặp tai nạn có thể dẫn đến tử vong.
- Răng không đều, gặp khó khăn, làm việc không chu đáo nhưng có tính rất tham lam.

- Chưa đến tuổi già mà đã rụng, người này ngu si tổn thọ.

- Răng trông khô âm đạm, gặp những sự cố bất trắc.

- Tuổi thành niên mà răng đã rụng hết điều này chứng tỏ có vấn đề về sức khỏe, tổn thọ.

- Răng vàng sắc không tươi thường gặp những điều phiền phức hoặc hành sự không thuận lợi.

- Răng nhọn và nhỏ như răng chuột hoặc to mà nhọn dài như răng chó, độc ác tham lam.

- Răng so le không đều, không thật thà hay đi lừa người.

- Răng đen và bản to, cả đời gặp nhiều tai ương, tiền tài ít, lại tham lam.

- Ngoài ra, nếu trên rộng, dưới nhọn tính tình thô lỗ hay ăn thịt, trên nhọn dưới rộng tính tình thô hay ăn đồ chay.

Lưỡi và số mệnh

Môi là hành lang của miệng mà lưỡi là con dao sắc nhọn của miệng, vì vậy hành lang phải dày và dao phải sắc. Đồng thời, trong lưỡi là hiệu lệnh đơn nguyên, ngoài lưỡi là các khí quan hiển thị và điều tiết các cơ quan. Lưỡi vừa là một bộ phận hiển thị khác nữa của tinh thần, đồng thời là một trong những công cụ quan trọng của ngôn ngữ, truyền đạt tư tưởng và tinh thần của một người, gọi là: Cánh buồm của trái tim. Mọi người thường xem thế giới nội tâm tính cách của một người từ việc xem hình dạng của lưỡi, lấy lưỡi làm một trong những tiêu chuẩn đánh giá đạo đức.

Những ý nghĩa mà lưỡi bao hàm:

- Xem tính cách nội tâm của một người.

- Tình trạng hoạt động vận hành của khí quan trong ngoài và tình trạng sức khỏe.

- Trí tuệ và linh tính.

- Một trong những phương thức và tham chiếu của vận mệnh.

- Xem có hay không có bổng lộc

Một cái lưỡi lý tưởng là ngay ngắn, dày to, vuông dài, nên có nhiều vân và hồng nhuận, lưỡi có thể thò ra ngoài miệng và khi thò thì khá dài. Lưỡi hữu thành biểu thị số mệnh của một người rất tốt. Những ý nghĩa của lưỡi đều có xu hướng tốt.

Lưỡi vô thành là lưỡi nghiêng xiêu vẹo không thẳng, mỏng và nhỏ, rủ xuống và ngắn, hoặc quá to hoặc quá nhỏ, không vân, nhợt nhạt, những ý nghĩa mũi hữu thành mang lại đều là những điều không tốt.

Hình dạng lưỡi và số mệnh con người có quan hệ như sau:

Ưu điểm:

- Lưỡi dài và có thể với tới đầu mũi, lưỡi thẳng, có thể có chức vị cao.

- Lưỡi hồng, cao quý đa ngành.

- Trên lưỡi có những vân dọc được làm quan chức.

- Lưỡi tươi, có thể thò ra ngoài, nhiều tiền tài.

- Trên lưỡi có những vân, công việc và xuất nhập đều thuận lợi.

- Lưỡi nhỏ miệng rộng, có tài ăn nói.

- Lưỡi nhỏ mà dài, tự thân phát triển khá thuận lợi.

Hạn chế:

- Lưỡi hẹp và dài, có lòng đố kỵ.

- Lưỡi mảnh và ngắn, mọi việc đều không thuận lợi, thường gặp phiền phức.

- Lưỡi to mà mỏng, cuồng vọng khó thành đại sự.

- Lưỡi nhọn mà nhỏ, tham lam, thô tục, thấp hèn.

- Lưỡi đen như tương, hoác trắng như đất xám, người nghèo khổ, vất vả, nói chung cũng có biểu thị người nhiều bệnh.

- Trên lưỡi có nốt đen, hay nói dối, không thành thật.

- Lưỡi nhỏ nhọn, uốn éo như con rắn, trong lòng độc ác dị thường, hay chơi xấu, đánh sau lưng người khác.

- Lưỡi ngắn tựa như đoạn, thường gặp hoả hoạn, tai nạn, khó khăn.

- Chưa nói mà lưỡi đã động đây, là người không có trách nhiệm, chỉ biết nói không.

- Chưa nói mà lưỡi chạm môi, là người háo sắc, dâm tà, đạo đức kém.

- Lưỡi to miệng nhỏ, không biết nói chuyện, lời nói không sát nghĩa.

- Lưỡi nhỏ mà ngắn, nghèo khổ.

Lưỡi và sức khoẻ con người

“Lưỡi là linh thần của tim” lại “là ngoại hậu của lá lách”. Kinh mạch của con người có quan hệ gián tiếp, hoặc trực tiếp đến lưỡi, khi nội tạng có bệnh, sẽ có phản ứng trên lưỡi. Y học hiện đại đã chứng minh, lưỡi là bộ phận duy nhất thể hiện ra tổ chức của nội tạng, các tế bào dính trên mặt lưỡi có tốc độ thay đổi nhanh, khoảng 3 ngày có một lần thay đổi. Do tốc độ thay đổi rất nhanh, nên khi có thể thiếu chất dinh dưỡng, sẽ dẫn đến sự thay đổi của lưỡi. Nếu như cơ thể con người thiếu các chất như vitamin B, sắt và kẽm thì sẽ dẫn đến trong tế bào có bệnh xuất hiện viêm lưỡi, thậm chí xuất hiện sự suy tàn của chất dính trên đầu lưỡi. Đây là do cơ thể thiếu chất dinh dưỡng, ở các bộ phận khác hoặc trước khi chưa phát tác, nhưng lưỡi rất nhạy cảm đến mức đã xuất hiện những thay đổi. Ngoài ra, lưỡi của con người tập trung rất nhiều máu, mạc dính lưỡi là một chất nhờn nhờn, sự thay đổi nhỏ của thành phần máu cũng có thể có phản ứng trên lưỡi.

Tục ngữ nói: “Xem lưỡi đoán bệnh, Đông y là giỏi nhất”. Các bác sỹ Đông y chủ yếu chú ý lưỡi, lưỡi là một trong những căn cứ quan trọng khi đoán bệnh, khi quan sát bệnh tình, khi chữa bệnh. Cho nên “thay đổi chất lưỡi cũng dẫn đến sự chính xác của ngũ tạng thay đổi, nhìn

vào lưỡi có thể biết được sự đậm nhạt của lục dâm”. Đây chính là nói rõ sự quan trọng của lưỡi trong việc chuẩn bệnh. Trên thực tế, xem lưỡi đoán bệnh không chỉ là trong ngành y, mỗi người đều có thể tự chuẩn bệnh cho mình vào mỗi buổi sáng khi đánh răng có thể thò lưỡi ra xem qua gương. Nếu thấy có sự thay đổi nên đến bệnh viện sớm để chữa trị kịp thời.

Như vậy, xem lưỡi như thế nào mới có thể đoán ra bệnh?

Y học phương Đông cho rằng: Để xem bệnh qua lưỡi chú ý vào 3 điểm quan trọng sau: Hình thái, chất lưỡi, bựa lưỡi.

- Xem hình thái của lưỡi

Hình thái của lưỡi, bao gồm hình dáng của lưỡi và trạng thái của lưỡi. Lưỡi của người bình thường thì mềm và linh hoạt, không béo không gầy. Khi có bệnh, hình thái của lưỡi thay đổi khác thường.

+ Hình dáng của lưỡi khác thường

Lưỡi viền váy. Lưỡi thò ra dài quá hai bên khoe miệng, hơn nữa vừa phù lại mềm oặt, viền lưỡi lại có vết răng in vào, trông giống như viền váy của người phụ nữ, đây chính là lưỡi viền váy”. Lưỡi viền váy là do cơ thể thiếu chất dinh dưỡng, đặc biệt là thiếu protein, dẫn đến phù lưỡi. Lưỡi là một bộ phận rất linh hoạt và nhạy cảm, cho nên, có thể những bộ phận khác trên cơ thể khi đó không có biểu hiện phù sưng.

Lưỡi sưng, nửa lưỡi to đến mức miệng không ngậm lại được, chỉ có thể thò lưỡi ra ngoài. Đây là đặc điểm của chứng suy giảm chức năng của tuyến giáp. Người lớn nếu lưỡi đặc biệt to, thì nên kiểm tra xem có phải đã mắc chứng suy giảm chức năng tuyến giáp hoặc bệnh phù sung chân tay do chức năng đề kháng của thủy não trước gây nên. Nếu mặt lưỡi tập trung nhiều máu, có màu đỏ xanh, là biểu hiện của xơ gan.

Lưỡi mỏng. Trong “Đông y thiết chẩn”(chuẩn bệnh qua lưỡi) nói: Lưỡi mỏng, do có côn trùng ăn máu hút thịt tạo nên. Mầu lưỡi nhợt nhạt, do máu không đủ, lâu dần do thiếu chất dinh dưỡng mà thành. Lưỡi mầu hồng nhuận mà gầy, là do nóng trong. Y học cổ truyền còn cho rằng: Thịt lưỡi thuộc về tim, tim yếu dẫn đến lưỡi gầy, mỏng; Y học hiện đại cho rằng: Lưỡi gầy mỏng thường gặp ở các bệnh mạn tính, phân nửa là có thân thể gầy gò.

Lưỡi có gai. Là lưỡi có gai cổ. Y học cho rằng, do trong người quá nóng, nhiều độc, tim phổi nóng, dạ dày nóng, thường gặp khi sốt cao hoặc viêm phổi. Nếu thường xuyên ăn các loại nhả bã như cam mía, lưỡi cũng không chịu được sự kích thích liên tục sẽ có gai nổi lên, có thể phân biệt từ những triệu chứng khác nhau.

+ Trạng thái lưỡi khác

Lưỡi liệt mềm. Là do thiếu khí và nước bọt, kinh mạch thiếu chất dinh dưỡng mà nên, thường thấy các triệu chứng nước bọt tiết ra giảm đi, bệnh về hệ thống thần kinh, cơ lưỡi không có lực.

Lưỡi quá cứng. Do nóng trong dẫn đến mất bình tĩnh, thường gặp ở các bệnh như sốt cao viêm não dẫn đến hôn mê, não bị chấn động, não bị thương. Người xưa nói lưỡi quá cứng thẳng chuyển động không linh hoạt là chứng nguy hiểm cần được coi trọng.

Lưỡi nghiêng. Là chứng do gan bị tổn thương, trúng gió khiến bị liệt tạo nên, thường gặp ở các bệnh não, thần kinh dưới lưỡi bị tổn thương, tê liệt thần kinh mặt. Nếu lưỡi thò ra không thẳng, bị lệch sang một bên, là đặc trưng chủ yếu của thần kinh mặt lưỡi bị tổn thương.

Lưỡi rung, là do khí huyết suy giảm, gan bị nội thương, thường thấy ở các chứng bệnh như: Thể chất suy giảm, chức năng của tuyến giáp giảm, già yếu, cơ quan thần kinh.

Lưỡi rung. Là biểu hiện của khí suy, đờm nóng làm tâm trí rối loạn, thường gặp ở bệnh như bệnh khốc đĩnh, lưỡi thò ra như người thiếu năng, máu nhiều chất độc. Ngoài ra, chức năng của tuyến giáp trạng giảm mạnh hoặc bệnh phù tay chân, đầu lưỡi thường thò ra ngoài miệng.

Lưỡi thu nhỏ. Biểu hiện ở chỗ quá nóng, có vết lõm, đờm đặc, tắc nghẽn cuống họng, thường thấy ở tắc nghẽn cơ tim mạn tính, bệnh gan tính não, viêm não Nhật Bản. Người xưa nói lưỡi thu nhỏ, vì thương tổn mà khô, không tiết dịch, cũng là loại bệnh nguy hiểm, phòng ngừa bệnh này rất cần thiết.

- Xem chất lưỡi

Lưỡi chia ra làm hai bộ phận là chất lưỡi và bựa lưỡi. Chất lưỡi là chỉ cái vốn có của lưỡi, bựa lưỡi là chỉ bựa trên mặt lưỡi. Kiểm tra chất lưỡi chủ yếu là thấy đầu lưỡi và mầu hai bên lưỡi. Vì trên mặt lưỡi không có bựa lưỡi phủ lên nên rất dễ dàng nhận ra mầu sắc gốc của chất lưỡi. Lưỡi khoẻ mạnh bình thường có mầu hồng nhạt, không đậm không nhạt, sinh khí dạt dào. Khi mắc bệnh, thành phần của máu hoặc nồng độ cũng thay đổi, mầu sắc của lưỡi cũng có thể thay đổi, như:

Mầu sắc của chất lưỡi nhạt, thậm chí trắng như giấy, rất có thể sắc tố trong máu giảm, mắc bệnh thiếu máu. Ngoài ra, lưỡi trắng còn có thể thấy ở người thiếu chất dinh dưỡng, viêm thận mạn tính, chức năng của tuyến dịch không đầy đủ.

Lưỡi quá đỏ hoặc đầu lưỡi quá đỏ, Đông y cho rằng như thế là do quá nóng trong. Thường thấy khi sốt cao, hoặc bị nhiễm trùng mưng mủ. Nếu như sốt cao không giảm lưỡi từ đỏ chuyển sang đỏ thẫm, tinh thần người bệnh bất an, cần phòng bệnh ung thư máu.

Lưỡi mầu đỏ mà có gai, giống bệnh giang mai, gọi là lưỡi giang mai. Thường gặp ở bệnh tính hồng nhiệt, hoặc sốt cao mấy ngày.

Bên lưỡi đỏ, thường gặp ở cao huyết áp tuyến giáp trạng hoặc đang sốt.

Đầu lưỡi đỏ, thường vì làm việc quá độ, thường xuyên mất ngủ, hay nóng giận, dẫn đến tiêu hao quá nhiều, cơ thể thiếu vitamin và chất dinh dưỡng.

Lưỡi tím, nếu huyết quản dưới lớp dính của lưỡi thiếu khí nghiêm trọng hoặc do máu tuần hoàn có trở ngại, xuất hiện sắc tím trên lưỡi. Lưỡi tím xanh thường gặp ở các bệnh như: Viêm khí quản mạn tính, bệnh về phổi, yếu tim, xơ gan. Cần chú ý là lưỡi tím xanh không phải là chứng đặc thù của một loại bệnh, rất nhiều bệnh phụ khoa hay dạ dày đều có xuất hiện lưỡi màu tím xanh. Ngoài ra, khi so sánh với người bình thường khi xuất hiện lưỡi tím xanh (khoảng 11%). Tuỳ vào độ tuổi, tỷ lệ lưỡi tím xanh cũng dần dần gia tăng. Đông y cho rằng: Lưỡi tím xanh chủ yếu có liên quan đến máu, có thể bị tắc nghẽn máu trong khi tiến hành trị liệu. Sau khi tắc nghẽn một thời gian màu sắc của lưỡi sẽ dần khôi phục.

Thời gian dài chất lưỡi xuất hiện màu hồng tối, hoặc tím, có triệu chứng của bệnh ung thư, cầm cứ vào nghiên cứu của đại học Thượng Hải thuộc 33 bệnh viện toàn quốc đối với 12.418 bệnh nhân mắc ung thư các loại, thấy rằng: Phần lớn người mắc ung thư trong lưỡi đều màu hồng tối hoặc màu tím, trong đó có ung thư thực quản, ung thư thượng vị rất nhiều chiếm khoảng 80%, lần này còn có bệnh máu trắng, ung thư phổi, ung thư biểu mô là thấp nhất, người phát hiện ở giai đoạn cuối nhiều hơn phát hiện ở giai đoạn đầu.

Hai bên lưỡi xuất hiện vệt màu xanh tím hoặc những nốt đen không quy tắc, cần được chú ý, bởi vì trong đó có một số người có thể mắc ung thư phổi. Những người này nên đến bệnh viện kiểm tra kịp thời, nếu là ung thư phổi nhẹ, chữa trong giai đoạn đầu sẽ tốt hơn.

Đầu lưỡi của thiếu nữ hoặc lưỡi xuất hiện nhiều nốt tấy nghẽn màu tím xanh, thường biểu hiện ở các bệnh như kinh nguyệt không đều hoặc đau bụng kinh, tính năng tử cung xuất huyết; lưỡi của người lớn xuất hiện tình hình này nghĩa là trong người có tình trạng tắc nghẽn máu.

- Xem bựa lưỡi

Xem bựa lưỡi, bao gồm xem màu bựa lưỡi và hình dáng bựa lưỡi. Bựa lưỡi người bình thường mỏng trắng sạch, không khô, không ướt, không dày không ngáy, không trơn, không khô.

+ Màu sắc khác của bựa lưỡi

Bựa lưỡi trắng dày mà trơn (trơn ở đây nghĩa là rất ướt, ẩm, có thể phản quang), ẩm ướt, phù thùng. Có một số người mắc bệnh viêm khí quản mạn tính, hen suyễn, thường thấy hiện tượng này. Những người này thường xuyên ho ra đờm.

Trên lưỡi có một tầng chất bựa vàng dày, phần lớn là bị viêm dạ dày, cũng có thể bệnh loét dạ dày lại tái phát. Màu đậm nhạt của màu vàng có liên quan trực tiếp đến sự nặng nhẹ của bệnh. Khi thận bị tổn thương cũng có hiện tượng này.

Bựa lưỡi màu xám, là hiện tượng cơ thể yếu lại nóng trong, hoặc có bệnh từ lâu lại kiêm tiêu hoá kém.

Bựa lưỡi màu nâu nhạt, thường thấy ở bệnh tắc ruột.

Bựa lưỡi màu đen, thường gặp nhiều khi đang sử dụng thuốc kháng sinh, bởi vì thuốc kháng sinh diệt hết những vi khuẩn có lợi sống ký sinh trên bựa lưỡi, với nấm mốc kháng sinh không nhạy cảm; càng sinh sôi nảy nở. Nấm mốc nhiều là có màu đen, nên bựa lưỡi cũng có màu đen. Bởi vậy, không nên lạm dụng thuốc kháng sinh, cũng không nên tiếp tục sử dụng thuốc kháng sinh khi chưa biết rõ nguyên nhân gây bệnh.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Chương một

NHÌN QUA TƯỚNG MẠO CÓ THỂ ĐOÁN BIẾT ĐƯỢC CON NGƯỜI

✓	Tướng mạo bên ngoài và tự nhiên	10
✓	Hình dạng và vận mệnh	15
✓	Mối quan hệ giữa bên ngoài và cuộc đời	24
✓	Hình dạng và tướng thuật	28
✓	Sự hình thành và phát triển của tướng học truyền thống phương Đông	29

Chương hai

DIỆN TƯỚNG VÀ CUỘC ĐỜI

✓	Khuôn mặt và cuộc đời	39
✓	Phương pháp phân chia cơ bản	42
✓	Phân loại bộ vị và biểu đồ giải thích	53
✓	Khái quát về 13 cung	57
✓	Hình giải thích về Ngũ Nhạc và Tứ Độc	64
✓	Biểu đồ giải thích Ngũ Tinh	68
✓	Trán và cuộc đời	71
✓	Lưỡng quyền và cuộc đời	88

Chương ba

NGŨ QUAN VỚI
CUỘC ĐỜI CON NGƯỜI

✓	Khái quát về ngũ quan	96
✓	Tai với cuộc đời con người	96
✓	Lông mày với cuộc sống con người	113
✓	Mắt với cuộc sống con người	126
✓	Mũi với cuộc đời con người	147
✓	Miệng và số mệnh con người	163

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
Nhà B15, Mỹ Đình 1 – Từ Liêm – Hà Nội
Điện thoại: 04.62872630

**NGŨ QUAN HỌC -
NHẬN BIẾT TÍNH CÁCH CON NGƯỜI**

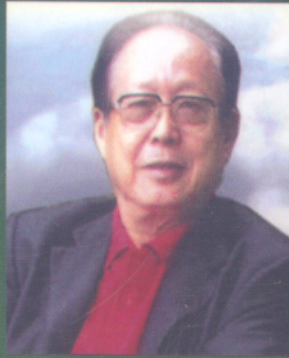
THIỆU VĨ HOA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Biên tập:	NGUYỄN THẮNG
Vẽ bìa:	NAM HẢI
Trình bày:	SACHONLINE.COM.VN
Kỹ thuật vi tính:	HASONBOOK
Sửa bản in:	HÀ SƠN

In 2000 cuốn, khổ 15 x 23, tại Công ty in Anh Đức.
Giấy phép xuất bản số: 1053-2009/CXB/18/03 – 19/TĐ.
Cấp ngày 25 tháng 11 năm 2009.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2009.



Dịch đàn Thái đầu
THIỆU VĨ HOA

NGŨ QUAN HỌC

NHẬN BIẾT TÍNH CÁCH CON NGƯỜI



Đơn vị liên kết
Nhà sách Đông Đa - 834 đường Láng
ĐT: 04. 37752939 - Fax: 04. 37752939
Email: sachdongda@gmail.com

NGŨ QUAN HỌC



8 936046 61

Giá:

\$50000